



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**
(Mã CK: CTW)

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Ngày 28 tháng 4 năm 2020

Tại: Hội trường - Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Địa chỉ: 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
8h00 đến 8h25 (25 phút)	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, cổ đông.- Đăng ký cổ đông và phát tài liệu.
8h25 đến 8h45 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.- Trình Đại hội thông qua Danh sách Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.- Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.- Trình Đại hội thông qua “Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội”.- Trình Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ Tịch- Trình Đại hội thông qua danh sách Ban thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.
8h45 đến 8h55 (10 phút)	<ul style="list-style-type: none">- Trình Đại hội thông qua “Chương trình Đại hội”.
II	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
8h55 đến 9h15 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sxkd năm 2019 và kế hoạch 2020 của công ty.- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.- Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành.- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 của HĐQT.- Các Báo cáo của BKS.- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.- Tờ trình Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.- Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2019.- Tờ trình Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.- Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020.- Tờ trình về việc chỉnh sửa điều lệ công ty.- Tờ trình về việc thông qua chiến lược công ty năm 2020-2025, tầm nhìn 2030

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
9h15 đến 9h25 (10 phút)	- Cổ đông đặt câu hỏi - Đoàn chủ tịch trả lời
III	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI
9h25 đến 9h45 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sxkd năm 2019 và kế hoạch 2020. - Các Báo cáo của HĐQT. - Các Báo cáo của BKS. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019. - Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. - Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020. - Chính sửa điều lệ công ty. - Chiến lược công ty năm 2020-2025, tầm nhìn 2030.
IV	GIẢI LAO
9h45-10h00 (15 phút)	Giải lao
V	KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
9h45-10h00 (15 phút)	- Kiểm phiếu biểu quyết và thông qua kết quả
VI	BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
10h00 – 10h30 (30 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử và ứng cử TV HĐQT, BKS. - Trình Đại hội thông qua “Dự thảo Thẻ lệ bầu cử”. - Thông qua DS ứng viên HĐQT, BKS đủ tiêu chuẩn - Tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS - Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS
VI	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
10h30 đến 10h50 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS. - Thông qua Biên bản Đại hội - Thông qua Nghị quyết và Tuyên bố bế mạc Đại hội.

THƯ MỜI

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
(CanThoWassco – Mã CK: CTW)

Trân trọng kính mời:

Tất cả các cổ đông có quyền dự họp

Đến dự họp:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

được tổ chức tại:

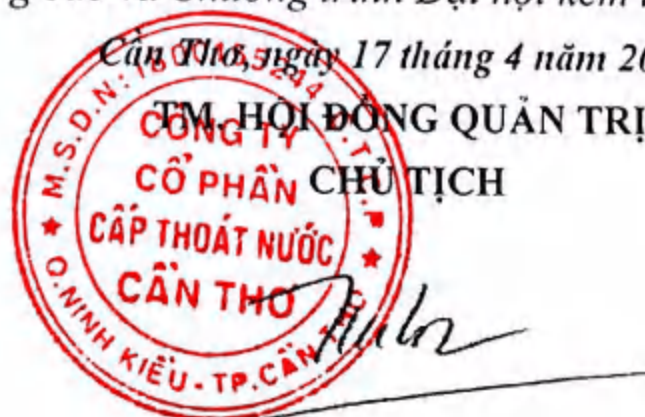
Hội trường Công ty

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
vào lúc:

08h00, Thứ Ba ngày 28 tháng 4 năm 2020

Chi tiết theo Thông báo và Chương trình Đại hội kèm theo.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020



Nguyễn Hữu Lộc



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu:

- ✧ 8h00 - 8h25: Đơn tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông.
- ✧ 8h25 - 8h45: Thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

II. Nội dung chương trình:

- ✧ Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và KH 2020 của BTGD.
- ✧ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.
- ✧ Báo cáo kết quả giám sát đối với TGD và Ban điều hành.
- ✧ Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 của HĐQT.
- ✧ Các Báo cáo của BKS.
- ✧ Tờ trình Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2020.
- ✧ Tờ trình Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- ✧ Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2019.
- ✧ Tờ trình Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
- ✧ Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020.
- ✧ Tờ trình thông qua chỉnh sửa Điều lệ Công ty.
- ✧ Tờ trình thông qua Chiến lược Cty 2020-2025, tầm nhìn 2030
- ✧ Đại hội thảo luận và biểu quyết các vấn đề trên.
- ✧ Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới.
- ✧ Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại hội.

III. Bế Mạc:

- ✧ 10h50 kết thúc Đại hội.

THÔNG BÁO

*(V/v tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ - CTW)*

CanThoWassco trân trọng thông báo đến toàn thể Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020 như sau:

1. Lý do tổ chức và nội dung Đại hội:

- Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua kết quả hoạt động năm 2019 và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Điều lệ công ty và Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.

- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng cổ đông.

2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời và giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để Ban Tổ chức đại hội xác nhận tư cách cổ đông. Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (nếu chưa đăng ký với ban tổ chức) và CMND/ Thẻ CCCD/Hộ chiếu khi tham dự Đại hội và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Tài liệu gửi kèm theo:

- Thư mời;
- Giấy ủy quyền dự ĐHĐCĐ;
- Chi tiết tài liệu, Quý Cổ đông tham khảo tại website Công ty theo địa chỉ: www.ctn-cantho.com.vn

Lưu ý: do trong thời gian dịch bệnh covid-19, những cổ đông đang thuộc diện cách ly vui lòng ủy quyền.



Vui lòng phúc đáp tham dự ĐHĐCĐ trước

15h00 ngày 23/4/2020. Đăng ký tham dự liên hệ:

Bà Nguyễn Trần Như Ngọc

Điện thoại : 0947 381 064

GIẤY XÁC NHẬN (HOẶC ỦY QUYỀN)

Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ



Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

Cổ đồng: MSCĐ:.....

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số:..... cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty, Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ thư mời họp của Công ty, tôi xin xác nhận như sau (đồng ý hoặc ủy quyền):

Đồng ý tham dự Đại hội.

Ủy quyền cho Ông (Bà) có tên dưới đây: (chọn 1 trong 3)

1. Ông Nguyễn Hữu Lộc- Chủ tịch HĐQT. MSCĐ : 01.

2. Ông Nguyễn Tùng Nguyên – TV HĐQT, Tổng Giám đốc. MSCĐ : 02.

3. Ông/Bà:..... MSCĐ (nếu có):.....

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:..... cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cần thơ, ngày tháng 4 năm 2020

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông:

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

Vấn đề biểu quyết	Biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
I. Thông qua các báo cáo: 1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch 2020 của công ty. 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019. 3. Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành. 4. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 của HĐQT 5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019. 6. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.			
II. Thông qua Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.			
III. Thông qua Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.			
IV. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.			
V. Thông qua chi trả tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2019 và kế hoạch năm 2020.			
VI. Thông qua chỉnh sửa Điều lệ Công ty			
VII. Thông qua chiến lược năm 2020-2025, tầm nhìn 2030			

Đề nghị cổ đông đánh dấu “X” vào chỗ trống tương ứng với ý kiến được chọn

Chữ ký của cổ đông/Người được Ủy Quyền

(Ký tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

1. Chương trình Đại hội.
2. Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.
3. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch 2020 của Công ty.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
5. Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có liên quan.
6. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 của Hội đồng quản trị.
7. Các báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020.
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
9. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.
11. Tờ trình phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
12. Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
13. Tờ trình thông qua Hoạch định chiến lược Công ty 2020-2025, tầm nhìn 2030.
14. Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.
15. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.
16. Thể lệ bầu cử.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

▪ Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

▪ Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: tán thành, không tán thành, không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

▪ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để *tán thành*, hoặc *không tán thành*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề được thông qua tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc đánh dấu vào Phiếu biểu quyết.

▪ Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (***Ghi mã số biểu quyết***) phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

▪ Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

III. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.
- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban thư ký :

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.

2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.

3. Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.

2. Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.

3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.

4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.

5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 & CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020, như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2019

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

Stt	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện		So sánh (%)	
				2019	2018	KH 2019	2018
01	Sản lượng nước sạch	Triệu m ³	22,40	23,2	21,7	103	106,9
02	Doanh thu	Tr. đồng	200.000	216.646	175.008	108,3	123,8
03	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22	17,91	23,48	-4,09	-5,57
04	Nộp thuế	Tr.đồng	Đúng, đủ	8.949	7.765	-	-
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	31.600	32.248	24.143	102,1	134

2. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về: Công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại thị trường UPCOM (mã CK: CTW), chính sách thuế, đóng các loại bảo hiểm cho NLĐ,... Hoàn tất chỉnh sửa nội dung: Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ trình Sở LĐ thương binh và xã hội để thực hiện.

- Hoàn tất công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty (giảm 13%, tỷ lệ còn lại 51%) theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng chính phủ: giá đấu giá thành công bình quân 14.100 đồng/cổ phần.

- Cơ cấu XNCN Hưng Phú thành 02 đơn vị gồm: Nhà máy nước Hưng Phú và Chi nhánh Cấp nước Hưng Phú; luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ; giao chỉ tiêu nội bộ năm 2019 và kiểm tra các chi nhánh trong việc thực hiện kế hoạch,... nhằm góp

phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của CBCNV-NLĐ.

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời song song với điện lưới tại Nhà máy nước Hưng Phú và Nhà máy nước Bông Vang. Qua đó đã góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nước.

- Đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp Hộ bảo vệ đồng hồ nước.

- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN01/2009/BYT.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; thực hiện kiểm tra định kỳ trên 29.053 hộ khách hàng đã phát hiện 25 vụ vi phạm Hộ đồng sử dụng nước, truy thu 7.925 m³ với số tiền là 76.848.870 đồng, thu được 57.478.870 đồng.

- Triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL, cụ thể như: Phân tích các nguyên nhân gây thất thoát thương mại, thiết lập xong DMA VEI, tiếp tục hoàn chỉnh dữ liệu để chạy mô hình thủy lực,...

- Tiếp tục thực hiện Hộ đồng dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước của 02 quận Ninh Kiều và Bình Thủy; vận hành Dự án TN & XLNT đảm bảo tiêu chuẩn xả thải; UBND TP đã ban hành quyết định về quyết toán chi phí vận hành Nhà máy XLNT giai đoạn 1 (từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2018) và giai đoạn 2 (từ tháng 7/2018 đến tháng 12/2018).

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại 02 Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú và vận hành ISO về Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; vận hành Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, hoàn thiện biểu mẫu theo quy chuẩn đưa vào áp dụng.

- Triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của Lãnh đạo TP như: (1) Tuyến ống chuyển tải D400 đường Trần Hoàng Na; (2) Tuyến ống chuyển tải D400, D600 đường 3/2; (3) Cải tạo và mở rộng MLCN quận Ninh Kiều; (4) Mở rộng MLCN quận Cái Răng; (5) Mở rộng MLCN huyện Phong Điền;... Đã đưa nhà máy nước Bông Vang công suất 7.500m³/ngày đêm vào hoạt động tháng 01/2019 nâng

tổng công suất lên 10.000 m³/ngày đêm cung cấp nước cho khu vực huyện Phong Điền và phường An Bình, An Khánh.

- Dự án Thoát nước & XLNT: Đã hoàn tất thủ tục xin cấp phép xả thải; trình thẩm định quyết toán dự án hoàn thành và chuẩn bị các thủ tục nghiệm thu, bàn giao Dự án,...

3. Công tác nghiên cứu ứng dụng KHCN và công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý điều hành Doanh nghiệp:

- Hoàn tất việc triển khai Hóa đơn điện tử đối với Hóa đơn Giá trị gia tăng.
- Hệ thống giám sát chất lượng nước online với 08 thiết bị tại các nhà máy và trên mạng lưới để giám sát, theo dõi tức thời 03 chỉ tiêu: độ đục, pH và Clo.
- Hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 70 điểm đo ngoài mạng lưới và sẽ tăng thêm trong tương lai nhằm đảm bảo áp lực nước cho người dân.
- Tăng cường giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới, từng bước kiểm soát áp lực toàn mạng lưới nhằm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát.
- Tiếp tục hoàn thiện Phần mềm Quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, phân vùng DMA trên phần mềm, cập nhật van và trụ cứu hỏa trên mạng lưới.
- Hoàn tất phần mềm CTWCare-Chăm sóc khách hàng chạy trên hệ điều hành Android và iOS cho phép khách hàng tra cứu, thanh toán trực tuyến hóa đơn tiền nước, nhận các thông báo và phản hồi yêu cầu về phía công ty.
- Hoàn tất liên kết trực tuyến với Ngân hàng Việt Á, VNPAY, ZaloPay về dịch vụ thu hộ hóa đơn tiền nước. Tiếp tục triển khai liên kết với ViettelPay, BIDV.
- Cập nhật chat bot tự động (trợ lý ảo) trên Facebook Messenger và Zalo. Chính sửa giao diện trang web tải hóa đơn điện tử: Vẽ biểu đồ sản lượng và tổng tiền theo chu kỳ sử dụng của khách hàng; cho phép khách hàng thanh toán tiền nước trực tuyến qua website CanThoWassco.
- Triển khai cổng thông tin trên Zalo cho khách hàng đăng ký và nhận tin từ Công ty: tiền nước, nhắc nợ, thông báo,...
- Hoàn tất nghiệm thu Hợp đồng Xây dựng “Phần mềm quản lý khách hàng và ghi chỉ số nước bằng điện thoại thông minh” và “Xây dựng Phần mềm đi thu bằng điện thoại thông minh và liên kết thu hộ tiền nước” cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai. Nghiệm thu Hợp đồng “Phần mềm Quản lý kinh doanh” cho Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn. Triển khai hợp đồng “Phần mềm ghi, thu và liên kết ngân hàng” cho Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

4. Công tác xã hội, chăm lo đời sống CBCNV-NLĐ:

- Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu Người lao động năm 2019. Tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát năm 2019.

- Chăm lo chính sách cho NLĐ nhân dịp lễ tết, hỗ trợ địa phương (chăm lo tết cho người nghèo, ủng hộ thanh niên lên đường nhập ngũ, quỹ khuyến học, phúng điếu...),... với số tiền là: 4.678.029.576 đồng. Bên cạnh, vận động NLĐ tham gia ủng hộ Quỹ Tấm lòng vàng, Quỹ vì người nghèo, Mái ấm công đoàn với số tiền là 118.070.215 đồng.

II. Phương hướng hoạt động năm 2020

- Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

- + Sản lượng : 24 triệu m³.
- + Doanh thu : 220.000 triệu đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế : 31.600 triệu đồng.
- + Nộp thuế : Đúng, đủ và kịp thời gian quy định.
- + Tỷ lệ thất thoát nước : 17 %.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa Điều lệ hoạt động Công ty, Quy chế Quản trị, Quy chế trả lương, thưởng cho NLĐ,... Hoàn chỉnh và chỉnh sửa theo góp ý của các Sở ngành về Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2022, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với WordBank trong triển khai dự án thí điểm về xây dựng khung chiến lược cho Công ty.

- Tiếp tục phối hợp với VEI và 03 Công ty cấp nước triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL.

- Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Nhà máy nước Bông Vang.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là các công trình:

+ Tuyến chuyển tải: D.400 đường Trần Hoàng Na, Tuyến ống D.400 QL 1A (cũ), Tuyến chuyển tải đường Trần Hưng Đạo, D.400-D.300 TT Phong Điền,...

+ Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng.

- Dự án Thoát nước & XLNT: Phấn đấu hoàn thành công tác quyết toán và nghiệm thu, bàn giao Dự án theo chỉ đạo của UBND TP.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 | ctncantho@gmail.com | www.ctn-cantho.com.vn

- Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng nhiều giải pháp, tiếp tục thay thế các đồng hồ cũ bằng các đồng hồ thông minh cho các khách hàng lớn, sử dụng nước nhiều.

- Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện và hoàn thành tốt, kịp tiến độ các hợp đồng đã ký với UBND quận Ninh Kiều & UBND quận Bình Thủy. Tiếp tục vận hành Dự án Thoát nước và Xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT như: Triển khai kế hoạch chỉnh sửa core, database của phần mềm quản lý khách hàng Cần Thơ và cấu hình bảo mật cho các server; nghiên cứu triển khai phân hệ quản lý chăm sóc khách hàng; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, tiếp tục và đẩy mạnh liên kết trực tuyến với các đơn vị triển khai dịch vụ thu hộ tiền nước (Ngân hàng BIDV, ViettelPay, VNPT Pay).

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng với Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương. Bên cạnh, tìm kiếm và phát triển khách hàng mới trong chuyển giao công nghệ thông tin.

III. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Năm 2019 là năm có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2015-2019, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như : Sản lượng nước chuẩn thu tăng 7%, doanh thu tăng 24%, lợi nhuận sau thuế tăng 34% và tỷ lệ thất thoát nước giảm 5,57%,... So với kế hoạch 2019, tất cả các chỉ tiêu đều đạt trên 100%, tỷ lệ thất thoát giảm 4,09%,... do nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng, giá nước được điều chỉnh tăng vào ngày 01/3/2019, doanh thu dịch vụ xử lý nước thải được ghi nhận sau thời gian dài thực hiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước, dịch vụ thoát nước cũng được triển khai sớm hơn so với năm 2018,...

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thoái vốn nhà nước, tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho NLĐ đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm; tiến độ dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND TP. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước, ý thức thực thi công việc của CBCNV-NLĐ ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanthon@gmail.com

www.ctn-canthon.com.vn

hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với NLD luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.

Bên cạnh đó năm 2019 cũng còn một số chỉ tiêu, công tác nghiệp vụ cần cải thiện trong thời gian tới như: Ký kết vùng phục vụ với huyện Phong Điền; hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty; tiến độ thi công và quyết toán công trình hoàn thành, điều chỉnh chính sách tiền lương,...

2. Kiến nghị: không.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- UBND TPCT “để b/c”;
- Sở XD, Sở TC, Sở KHĐT “để b/c”;
- HDQT, Ban KS, Ban TGD;
- BCH Công đoàn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tùng Nguyên

Số: 05 /BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động năm 2019 gồm có 05 thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.100 (0,02%) Đại diện vốn NN: 7.840.000 (28%)
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.600 (0,04%) Đại diện vốn NN: 4.480.000 (16%)
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT - P/IGĐ	Sở hữu cá nhân: 5.600 (0,02%) Đại diện vốn NN: 1.960.000 (7%)
4	Ông Ngô Đức Vũ	TV HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn SGW: 3.374.000 (12,05%)
5	Ông Lê Tuấn	TV HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn DNP: 6.310.400 (22,54%)

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong năm, các cuộc họp bất thường cũng được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 05 lần. Báo cáo ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	5/5	100%
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT – PTGD	5/5	100%
4	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	5/5	100%
5	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT	5/5	100%

2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng quản trị

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 22/01/2019	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 31A/BC-CTN ngày 22/01/2019). - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư năm 2018 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 31B/BC-CTN ngày 22/01/2019). - Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2019 của CanThoWassco (theo Kế hoạch số 31C/KH-CTN ngày 22/01/2019). - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 của CanThoWassco. (Riêng các chỉ tiêu SXKD năm 2019, sau khi áp dụng giá nước mới sẽ có điều chỉnh phù hợp). - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo quản trị công ty năm 2018. - Thông qua Dự kiến thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019. - Thông qua Tờ trình điều chỉnh tăng hệ số lương đóng BHXH đối với các thành viên chuyên trách HĐQT, BKS và Ban TGD (theo Tờ trình số 16/TTr-CTN ngày 10/01/2019).

130
 CÔNG
 CÔNG
 THƯ
 AN
 10-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất đề xuất của Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 01 đơn vị thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của CanThoWassco trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC). - Thông qua Báo cáo tài chính quý IV/2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của các công ty con: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. - Về chuyển nhượng cổ phần của cổ đông chiến lược trước thời hạn: Các thành viên HĐQT CanThoWassco – người đại diện vốn Nhà nước thống nhất (3/3 tỷ lệ 100%) trình xin ý kiến chủ sở hữu cho phép cổ đông chiến lược SaiGonWater được chuyển nhượng cổ phần trước thời gian cam kết. Đề nghị SaiGonWater có văn bản thể hiện rõ ý muốn chuyển nhượng cổ phần và đề xuất CanThoWassco triệu tập ĐHĐCĐ thông qua. - Thống nhất dự kiến thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 dự kiến vào ngày 4-15/3/2019. + ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được dự kiến tổ chức vào ngày 26/4/2019.
Ngày 12/4/2019	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý 1/2019. - Thông qua kết quả hoạt động đầu tư quý 1/2019 và Kế hoạch đầu tư 9 tháng cuối năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 135/BC-CTN ngày 12/4/2019) nhưng cần cân đối, điều chỉnh cho phù hợp với nguồn lực và khả năng thực hiện thực tế. - Thông qua nội dung các Tờ trình cần biểu quyết tại

135
 TS
 AN
 HU
 10
 11

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<p>ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. + Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2018. + Tờ trình Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Trên cơ sở điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau: <i>Quỹ đầu tư phát triển: 20% lợi nhuận sau thuế; Dự kiến chia cổ tức: 660 đồng/cổ phần.</i> + Tờ trình chi trả tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổ Thư ký năm 2018 và kế hoạch năm 2019. + Dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình tại đại hội. + Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành. - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua: + Báo cáo tình hình SXKD quý 1/2019 và kế hoạch 2019 của các công ty con và điều chỉnh một số chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn: kế hoạch 2019 (<i>điều chỉnh dự kiến mức cổ tức 2019 là 1.400 đồng</i>). ✓ Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt: điều chỉnh tỷ lệ quỹ đầu tư phát triển là 20% LNST, dự kiến chia cổ tức 2019 \geq 1.000 đồng + Tờ trình xin ý kiến của người đại diện phần vốn CanThoWassco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn về các vấn đề người đại diện sẽ tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 24/4/2019. + Tờ trình xin ý kiến của người đại diện phần vốn CanThoWassco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt về các vấn đề người đại diện sẽ tham gia biểu

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<p>quyết tại DHDCĐ thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 24/4/2019 bao gồm: BCTC đã kiểm toán năm 2018, phân phối lợi nhuận năm 2018, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019.</p> <p>- Về việc chuyển quyền sở hữu cổ phần của cổ đông chiến lược trước thời hạn cam kết: 03 người đại diện vốn Nhà nước tại CanThoWassco thống nhất biểu quyết thông qua đưa nội dung cổ đông chiến lược được chuyển nhượng cổ phần trước thời gian cam kết để xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 như sau:</p> <p>+ Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (nhà đầu tư chiến lược) được chuyển nhượng 3.374.000 cổ phần (chiếm 12,05% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ) trước thời hạn và phương thức chuyển nhượng thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.</p> <p>+ Đồng thời Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn phải đảm bảo thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng số 34/HĐ.CTN ngày 29/5/2015 khi mua cổ phần trở thành nhà đầu tư chiến lược tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) theo cam kết.</p> <p>- Thông qua việc chia tách XNCN Hưng Phú được chia tách thành 02 đơn vị gồm: Nhà máy nước Hưng Phú và Chi nhánh cấp nước Hưng Phú. Giao Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p>
Ngày 24/7/2019	5/5 thành viên	<p>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 277/BC-CTN ngày 24/7/2019).</p> <p>- Thông qua Báo cáo kết quả đầu tư 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 278/BC-CTN ngày</p>

180
 CÔ
 CÔ
 ẬP TH
 CÀI
 KIẾ

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<p>24/7/2019).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 12/BC-HDQT ngày 24/7/2019). - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. - Thông qua BCTC quý 2/2019 của CanThoWassco. - Thông qua ban hành sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính của CanThoWassco.
Ngày 30/10/2019	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 412B/BC-CTN ngày 30/11/2019). - Thông qua báo cáo kết quả đầu tư 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 412A/BC-CTN ngày 30/11/2019). Các công trình đã có chủ trương, Nghị quyết thông qua trước đây thì sẽ tiếp tục thực hiện. Các công trình chuẩn bị đầu tư mới trong năm 2020 sẽ bổ sung nội dung tóm lược mục đích đầu tư, khái toán, hiệu quả đầu tư,... để làm cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư (Thẩm quyền, trình tự và nội dung thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty và Quy chế đầu tư). - Thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020 và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2019, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt. - Thông qua BCTC quý 3/2019 của CanThoWassco. - Thông qua Quy chế công bố thông tin của



Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		CanThoWassco. - Thống nhất điều chỉnh lại quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.
Ngày 07/11/2019	5/5	Thống nhất (03/03 thành viên HĐQT) các nội dung: - Không có ý kiến đối với đề nghị chào mua công khai cổ phiếu CTW của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNPW). - Yêu cầu DNPW tuân thủ các quy định của pháp luật về mua bán cổ phiếu, Điều lệ CanThoWassco và tôn trọng quyền lợi của các cổ đông tham gia bán cổ phần trong quá trình thực hiện chào mua công khai.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/01/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I năm 2019.
2	02/NQ-HĐQT	12/4/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua việc chia tách XNCN Hưng Phú.
3	03/NQ-HĐQT	12/4/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II năm 2019.
4	05/NQ-HĐQT	24/7/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý III năm 2019.
5	06/NQ-HĐQT	30/10/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý IV năm 2019.
6	07/NQ-HĐQT	07/11/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị về việc chào mua công khai cổ phiếu CTW của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP.
7	01/QĐ-HĐQT	04/9/2019	Quyết định sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính CanThoWassco.
8	01A/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị CanThoWassco.
9	02/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin CanThoWassco.



III. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cấp cao được triển khai hiệu quả đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

IV. Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2019, Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, và một số lãnh đạo phòng ban (số lượng: 07 người) đã tham gia lớp tập huấn về Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp do Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng Ngành nước Việt Nam tổ chức vào ngày 16-17/4/2019 tại TP Hồ Chí Minh.

V. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

1. Thù lao HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng
1	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ
2	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ
3	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ
4	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ
5	Bà Ngô Hồng Hạnh	Kiểm soát viên	3.450.000 đ
6	Bà Phan Thùy Giang	Kiểm soát viên	3.450.000 đ

Ghi chú:

- Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao và thưởng tại 02 Công ty con trong năm 2019: 158.230.800 đồng.

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2019 Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào khác từ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát về việc phát sinh các giao dịch.

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với một Công ty đại chúng quy mô lớn và các quy định trên sàn giao dịch UpCOM.

VII. Phương hướng hoạt động năm 2020

Năm 2020, dự báo nền kinh tế Việt Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng sẽ phát triển chậm lại. Doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro do dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... Các nghị định, thông tư mới được ban hành và có hiệu lực liên quan đến quản trị doanh nghiệp như: Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

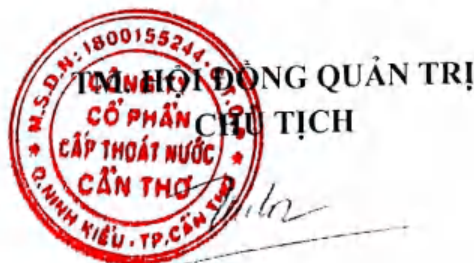
Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2020 như sau:

- Chi đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ./.



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 04 /BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được ban hành ngày 9/3/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/4/2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2019. Kết quả như sau:

I. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ phê duyệt ngày 26/4/2019. Tổng Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên của Ban kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát, với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên phối hợp phụ trách tài chính và 01 thành viên phụ trách lĩnh vực tài chính (cũng vừa là Phó Tổng giám đốc được phân công mảng tài chính) giúp HĐQT giám sát các hoạt động về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.



- HĐQT ban hành các nghị quyết sau mỗi cuộc họp để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2019, công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình Công ty cổ phần. Chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp cho người dân. Tập thể Ban điều hành công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

- Doanh thu, lợi nhuận:

Stt	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% thực hiện/KH năm
01	Sản lượng nước sạch	Triệu m ³	22,4	23,2	103
02	Doanh thu	Tỷ đồng	200	216,646	108,3
03	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,6	32,248	102,1

Đánh giá: Năm 2019 tất cả các chỉ tiêu đều đạt trên 100% so với kế hoạch, tỷ lệ thất thoát giảm còn 17,91% do nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng, công tác chống thất thoát phát huy được hiệu quả, giá nước được điều chỉnh tăng vào ngày 01/3/2019, doanh thu dịch vụ xử lý nước thải được ghi nhận sau thời gian dài thực hiện.

- Đầu tư:

+ Kế hoạch đầu tư năm 2019 dự kiến tổng mức là 98,29 tỷ đồng.

+ Qua một năm thực hiện, do do công tác giải phóng mặt bằng, phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của các công trình hạ tầng khác, tình hình tài chính và tập trung các công trình chuyển tiếp nên chưa triển khai đầu tư và chuẩn bị đầu tư như dự kiến. Dự toán đầu tư năm 2019 là 58,57 tỷ đồng.

+ Đã thanh toán đến tháng 12/2019 là 36,12 tỷ đồng.

Đánh giá: trong năm Công ty đã triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của Lãnh đạo TP như: (1) Tuyến ống chuyển tải D400 đường Trần Hoàng Na; (2) Tuyến ống chuyển tải D400, D600 đường 3/2; (3) Cải tạo và mở rộng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THO

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0138 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

52.
TY
IAP
INI
HC
P.C

MLCN quận Ninh Kiều; (4) Mở rộng MLCN quận Cái Răng; (5) Mở rộng MLCN huyện Phong Điền;... Đã đưa nhà máy nước Bông Vang công suất 7.500m³/ngày đêm vào hoạt động tháng 01/2019 nâng tổng công suất lên 10.000 m³/ngày đêm cung cấp nước cho khu vực huyện Phong Điền và phường An Bình, An Khánh.

- Dịch vụ thoát nước: Thực hiện tốt dịch vụ thoát nước theo đơn đặt hàng của UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy.

3. Về quản trị doanh nghiệp:

- Công ty đang áp dụng thang bảng lương mới, trả lương theo mức độ hoàn thành công việc qua đánh giá hệ số Ki.

- Thực hiện rà soát việc sử dụng lao động, tiết kiệm chi phí, khoán chi phí văn phòng phẩm, điện thoại,... nhằm nâng cao hiệu-quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoàn tất công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty (giảm 13%, tỷ lệ còn lại 51%) theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng chính phủ: giá đấu giá thành công bình quân 14.100 đồng/cổ phần.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại 02 Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú và vận hành ISO về Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; vận hành Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, hoàn thiện biểu mẫu theo quy chuẩn đưa vào áp dụng.

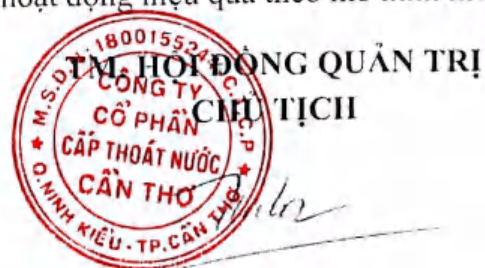
III. Kết luận

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2019. Bên cạnh đó cần lưu ý các vấn đề sau:

- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho Công ty, đảm bảo nhu cầu cung cấp nước cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát để từng bước giảm về mức 15%. Theo dõi chất lượng nước tại các điểm lấy nước, chú trọng theo dõi độ mặn và có kế hoạch ứng phó kịp thời.

- Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm. Từng bước có kế hoạch củng cố bộ máy tổ chức sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả theo mô hình mới.



Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

cnctn@ctn.com.vn

www.ctn-cantho.com.vn

Số: 06 /BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

I. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến thời điểm hiện tại gồm có 05 thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.100 (0,02%) Đại diện vốn NN: 7.840.000 (28%)
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.600 (0,04%) Đại diện vốn NN: 4.480.000 (16%)
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT - PTGD	Sở hữu cá nhân: 5.600 (0,02%) Đại diện vốn NN: 1.960.000 (7%)
4	Ông Ngô Đức Vũ	TV HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn SGW: 3.374.000 (12,05%)
5	Ông Lê Tuấn	TV HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn DNPW: 6.310.400 (22,54%)

Ghi chú:

• Ông Hoàng Diệp Bảo Vinh:

- Không còn đảm nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 01/3/2017 và được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 28/4/2017.

- Lý do miễn nhiệm: Theo Đơn từ nhiệm ngày 13/02/2017 của ông Hoàng Diệp Bảo Vinh.

• Ông Nguyễn Vĩnh Bình:

- Được bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 3 năm 2017 và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua kết quả bầu cử bổ sung ngày 28/4/2017.

- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT.

• Bà Giao Thị Yến và ông Nguyễn Vĩnh Bình:

- Không còn đảm nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018.

- Lý do miễn nhiệm: Theo Đơn từ nhiệm của bà Giao Thị Yến và ông Nguyễn Vĩnh Bình.

• Ông Ngô Đức Vũ và ông Lê Tuấn:

- Được ĐHĐCĐ thường niên thông qua kết quả bầu cử bổ sung ngày 26/4/2019.

- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT.

Ngày 13/2/2020, Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (SGW) đã bán hết 12,05% cổ phần tại Công ty. Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP (DNPW) đã tăng tỷ lệ sở hữu lên thành 47,61%.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong từng năm, các cuộc họp bất thường cũng được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội đồng quản trị đã họp 25 lần. Báo cáo ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	25/25	100%



ĐƯỢC
CƠ
CỔ
TH
ẢNH
HIỆU

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	25/25	100%
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT – PTGD	25/25	100%
4	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	8/8 (Được bầu bổ sung từ 26/4/2018)	100%
5	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT	8/8 (Được bầu bổ sung từ 26/4/2018)	100%

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

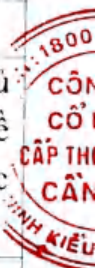
Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
NĂM 2015			
1	02/NQ-HĐQT	21/8/2015	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 8 năm 2015
2	04/NQ-HĐQT	20/10/2015	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 10 năm 2015
3	01/QĐ-HĐQT	15/7/2015	Quyết định v/v thông báo mẫu dấu
4	02/QĐ-HĐQT	17/7/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm TGD Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
5	03/QĐ-HĐQT	21/7/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm PTGD Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (bà Phan Thị Thiên)
6	04/QĐ-HĐQT	21/7/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm PTGD Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (ông Hồng Ngọc Tâm)

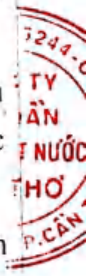
10/10/2015
 10/10/2015
 10/10/2015
 10/10/2015
 10/10/2015

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	05/QĐ-HĐQT	21/7/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm PTGD Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (ông Huỳnh Thiện Đình)
8	06/QĐ-HĐQT	21/7/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
9	07/QĐ-HĐQT	17/7/2015	Quyết định bổ nhiệm Thư ký Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (ông Trịnh Hữu Phúc)
10	08/QĐ-HĐQT	17/7/2015	Quyết định bổ nhiệm Trợ lý thư ký Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (bà Nguyễn Trần Như Ngọc)
11	09/QĐ-HĐQT	17/7/2015	Quyết định bổ nhiệm Trợ lý thư ký Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (ông Trang Hoàng Dũ)
12	11/QĐ-HĐQT	24/8/2015	Quyết định v/v phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
13	12/QĐ-HĐQT	11/9/2015	Quyết định v/v thành lập Tổ kiểm phiếu
14	13/QĐ-HĐQT	21/10/2015	Quyết định v/v nâng bậc lương PTGD Đình
NĂM 2016			
1	01/NQ-HĐQT	19/01/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 01 năm 2016.
2	01A/NQ-HĐQT	06/4/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 4 năm 2016.
3	03/NQ-HĐQT	28/7/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 7 năm 2016.
4	04/NQ-HĐQT	22/8/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 8 năm 2016.
5	05/NQ-HĐQT	26/10/2016	Nghị quyết thống nhất thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi (theo năm cam kết) của NLD nghi việc trước thời gian cam kết để làm cổ phiếu quỹ.
6	06/NQ-HĐQT	26/10/2016	Nghị quyết hội đồng quản trị tháng 10 năm 2016.
7	01/QĐ-HĐQT	09/3/2016	Quyết định v/v ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	02/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Quyết định v/v miễn nhiệm chức danh Trợ lý Thư ký đối với ông Trang Hoàng Dũ.
9	03/QĐ-HĐQT	01/7/2016	Quyết định v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
10	04/QĐ-HĐQT	08/9/2016	Quyết định v/v ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.
NĂM 2017			
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I năm 2017.
2	02/NQ-HĐQT	01/3/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Diệp Bảo Vinh (theo đơn từ nhiệm) và bổ nhiệm tạm thời chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Vĩnh Bình. <i>(Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)</i>
3	03/NQ-HĐQT	05/4/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II năm 2017.
4	05/NQ-HĐQT	21/6/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị thống nhất chủ trương xin ý kiến chủ sở hữu vốn Nhà nước về việc tiếp nhận nước của Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – Cần Thơ.
5	06/NQ-HĐQT	05/7/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị thống nhất thông qua phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Bông Vang công suất 7.500m ³ /ngđ. <i>(Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)</i>
6	07/NQ-HĐQT	20/7/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn. <i>(Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)</i>
7	08/NQ-HĐQT	14/8/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị quý III năm 2017.
8	09/NQ-HĐQT	18/9/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua Tờ trình xin ý kiến của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc để kết toán số liệu chuyển sang công ty hợp



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			nhất. (Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)
9	10/NQ-HĐQT	24/10/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị quý IV năm 2017.
10	01/QĐ-HĐQT	24/4/2017	Quyết định v/v cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc.
11	02/QĐ-HĐQT	24/4/2017	Quyết định v/v cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn.
12	03/QĐ-HĐQT	24/4/2017	Quyết định v/v cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt.
13	04/QĐ-HĐQT	05/5/2017	Quyết định v/v ban hành Quy chế đầu tư của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
14	05/QĐ-HĐQT	23/6/2017	Quyết định v/v cử đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.
15	06/QĐ-HĐQT	06/7/2017	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Bông Vang công suất 7.500m ³ /ngđ.
16	07/QĐ-HĐQT	14/8/2017	Quyết định v/v bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty và công bố thông tin.
17	08/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Quyết định v/v ban hành Quy chế trả lương người quản lý chuyên trách Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
NĂM 2018			
1	01/NQ-HĐQT	26/01/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý I/2018
2	02/NQ-HĐQT	11/4/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý II/2018 (24h)
3	03/NQ-HĐQT	11/4/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý II/2018
4	05/NQ-HĐQT	25/7/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý III/2018
5	06/NQ-HĐQT	23/8/2018	Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hồng Ngọc Tâm (lý do: hưởng chế độ hưu trí).



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	07/NQ-HĐQT	23/10/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý IV/2018
NĂM 2019			
1	01/NQ-HĐQT	22/01/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I năm 2019.
2	02/NQ-HĐQT	12/4/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua việc chia tách XNCN Hưng Phú.
3	03/NQ-HĐQT	12/4/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II năm 2019.
4	05/NQ-HĐQT	14/7/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý III năm 2019.
5	06/NQ-HĐQT	30/10/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị quý IV năm 2019.
6	07/NQ-HĐQT	07/11/2019	Nghị quyết hội đồng quản trị về việc chào mua công khai cổ phiếu CTW của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP.
7	01/QĐ-HĐQT	04/9/2019	Quyết định sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính CanThoWassco.
8	01A/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị CanThoWassco.
9	02/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin CanThoWassco.
NĂM 2020			
1	01/NQ-HĐQT	07/02/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị tháng 02/2020.

III. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 05 năm (2015 – 2020), Công ty tiếp tục đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với một Công ty đại chúng quy mô lớn và các quy định trên sàn giao dịch UpCOM.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm đều vượt so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

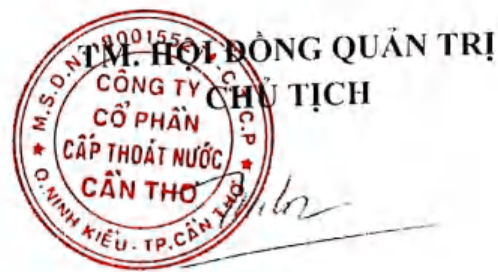
+ Luôn bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước (Hệ số bảo toàn vốn hàng năm >1), đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.

+ Nhìn chung, nhiệm kỳ 2015-2020, sản lượng công ty tăng trưởng bình quân 5% mỗi năm, doanh thu hàng năm tăng từ 3→8%. Đặc biệt năm 2019 có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2015-2019, cụ thể như : Sản lượng nước chuẩn thu tăng 7%, doanh thu tăng 24%, lợi nhuận sau thuế tăng 34% và tỷ lệ thất thoát nước giảm 5,57% chỉ còn 17,91%,... Đạt được tăng trưởng đó một phần do nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng, giá nước được điều chỉnh tăng vào ngày 01/3/2019, doanh thu dịch vụ xử lý nước thải được ghi nhận sau thời gian dài thực hiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước, dịch vụ thoát nước cũng được triển khai sớm hơn so với năm 2018,...

+ Thực hiện nghiêm túc trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thoái vốn nhà nước, tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho NLD đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm; tiến độ dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND TP. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước, ý thức thực thi công việc của CBCNV-NLD ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mời, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với NLD luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.

- Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cấp cao được triển khai hiệu quả đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trên đây là Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ./.



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 03 /BC-BKS

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

I. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến thời điểm hiện tại gồm có 03 thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng BKS	Chuyên trách
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Thành viên BKS	Không chuyên trách
3	Bà Phan Thùy Giang	Thành viên BKS	Không chuyên trách

Ghi chú:

*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh:**

- Không còn đảm nhận chức vụ thành viên BKS Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2016.

- Lý do miễn nhiệm: Theo Đơn từ nhiệm ngày 14/4/2016 của bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

*** Bà Trần Thị Ngọc Loan:**

- Được ĐHĐCĐ thường niên thông qua kết quả bầu cử bổ sung ngày 25/4/2016.

- Không còn đảm nhận chức vụ thành viên BKS Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 16/4/2018 và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/4/2018.

- Lý do miễn nhiệm: Theo Đơn từ nhiệm ngày 05/4/2018 của bà Trần Thị Ngọc Loan.

*** Bà Phan Thùy Giang:**

- Được ĐHĐCĐ thường niên thông qua kết quả bầu cử bổ sung ngày 26/4/2018.



- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ của thành viên BKS mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của BKS.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát:

BKS họp định kỳ theo quy định, các cuộc họp bất thường cũng được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp BKS đều có sự tham dự của Thư ký công ty để ghi biên bản nội dung cuộc họp.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, BKS đã họp 17 lần. Báo cáo ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên BKS tại các cuộc họp như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng BKS	16/17	94,1%
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Thành viên BKS	17/17	100%
3	Bà Trần Thị Mỹ Hạnh	Thành viên BKS	3/5	60%
4	Bà Trần Thị Ngọc Loan	Thành viên BKS	4/5	80%
5	Bà Phan Thùy Giang	Thành viên BKS	7/7 (Bao gồm họp trực tuyến)	100%

Ngoài các cuộc họp Ban kiểm soát nêu trên, các thành viên Ban Kiểm soát còn tham dự khá đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành của Công ty.

2. Các Quyết định của BKS:

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã ban hành 02 Quyết định:

- Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 01/9/2015 về việc phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW).

- Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 16/3/2016 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

III. Đánh giá chung về hoạt động của BKS:

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động



của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định hiện hành; đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại Hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ, BKS chưa nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty. Riêng trong năm 2019, BKS có nhận được văn bản yêu cầu của cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (cổ đông lớn hiện đang sở hữu 22,54% vốn điều lệ của CTW) về việc “đề nghị Ban Kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động của CTW”. Theo đó, BKS đã tiến hành rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí thường xuyên của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019; rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí đầu tư mua sắm của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty, Ban Kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty của HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý.

IV. Đánh giá một số kết quả sản xuất kinh doanh Công ty đã đạt được:

- Công tác quản lý tài chính: Vốn điều lệ của Công ty là 280 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% (tương đương 142,8 tỷ đồng), còn lại do các cổ đông khác nắm giữ. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn qua mỗi năm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả. Ban điều hành Công ty đã có những chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý tài chính của công ty.

- Kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm đều đạt và vượt so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Nhìn chung, nhiệm kỳ 2015 - 2020, sản lượng công ty tăng trưởng bình quân 5% mỗi năm, doanh thu hàng năm tăng từ 3 → 8%. Đặc biệt, năm 2019 có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2015 – 2019 về sản lượng nước chuẩn thu, doanh thu, lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ thất thoát nước giảm. Đạt được tăng trưởng như vậy một phần do nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng, giá nước được điều chỉnh tăng vào ngày 01/3/2019, doanh thu dịch vụ xử lý nước thải được ghi nhận sau thời gian dài thực hiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước, dịch vụ thoát nước cũng được triển khai sớm hơn so với năm 2018,...



- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ và UBND thành phố Cần Thơ về thoát vốn nhà nước. Tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho người lao động đúng, đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm; tiến độ dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND thành phố Cần Thơ.

- Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước. Ý thức thực thi công việc của cán bộ và người lao động trong Công ty ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với người lao động luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.

Trên đây là Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lâm Nguyệt Thanh



Số: 01 /BC-BKS

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Canthowassco), Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế quản trị nội bộ của Canthowassco và các quy định của Pháp luật;

Căn cứ kết quả cuộc họp BKS ngày 17/4/2020, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thành viên và cơ cấu của BKS:

Ban Kiểm soát hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đến ĐHĐCĐ đồng thường niên năm 2020 gồm có 03 thành viên:

- Bà Lâm Nguyệt Thanh, Trưởng Ban Kiểm soát (chuyên trách).
- Bà Ngô Hồng Hạnh, Thành viên BKS (kiêm nhiệm).
- Bà Phan Thùy Giang, Thành viên BKS (kiêm nhiệm).

II. Các hoạt động của BKS:

1. Các thành viên BKS tham dự khá đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành của Canthowassco. Tham dự đầy đủ các phiên họp của BKS Canthowassco (tham dự trực tiếp và trực tuyến).

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT.

3. Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

4. Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về các Báo cáo tài chính trong năm 2019, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo quản trị của công ty.

5. Đã tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét Báo cáo tài chính năm 2020.



7. Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

8. Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

9. Kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo yêu cầu của cổ đông.

10. Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

III. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của BKS:

1. Các cuộc họp của BKS:

Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào tháng 04/2019 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào tháng 04/2020), BKS đã tổ chức 05 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 22/01/2019	3/3 thành viên BKS 01 Đại diện Tổ thư ký	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 (Công ty mẹ).- Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị vào ngày 22/01/2019.- Thảo luận các nội dung liên quan đến báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.- Thảo luận và thông qua Chương trình công tác năm 2019 của các thành viên Ban Kiểm soát.- Dự kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét BCTC năm 2019 của CanthoWassco.- Các nội dung khác.
Ngày 25/4/2019	3/3 thành viên BKS 01 Đại diện Tổ thư ký	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý 1 năm 2019.- Thảo luận, thống nhất các nội dung liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.- Phân công thành viên Ban Kiểm soát trình báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.- Các nội dung khác.
Ngày 24/7/2019	3/3 thành viên BKS 01 Đại diện Tổ thư ký	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý 2 năm 2019.- Thảo luận, thống nhất các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 7/2019.- Các nội dung khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanθο@gmail.com

www.ctn-canθο.com.vn

Ngày 13-14/11/2019	2/3 thành viên BKS 01 Đại diện Tổ thư ký	(Thời gian thực hiện có thay đổi sau khi thống nhất với đại diện cổ đông) Kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ theo yêu cầu của cổ đông. Cụ thể: 1. Rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí thường xuyên của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019. 2. Rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí đầu tư mua sắm của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019.
Ngày 07/02/2020	3/3 thành viên BKS (Giang họp trực tuyến) 01 Đại diện Tổ thư ký	Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý IV/2019 và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019. Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 02/2020. - Các nội dung khác.

2. Các quyết định của BKS:

Trong năm không có ban hành quyết định.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Về thù lao của BKS năm 2019:

+ Đối với thành viên BKS chuyên trách (Trưởng BKS): hưởng lương theo chế độ của Canthowassco.

+ Đối với các thành viên BKS không chuyên trách: mức thù lao hàng tháng (chưa trừ thuế thu nhập cá nhân) là 3.450.000 đồng/ người/ tháng.

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2019: không có phát sinh chi phí.

Ghi chú: nội dung chi tiết sẽ được báo cáo chung với báo cáo thù lao của HĐQT và Tổ thư ký.

V. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Canthowassco:

Trong năm 2019, Canthowassco đã cơ bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định về pháp luật đối với một công ty cổ phần đại chúng. Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh của Canthowassco, các công ty con và qua việc thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên và BCTC năm 2019 của Canthowassco, BKS có đánh giá như sau:

1. Về tình hình hoạt động của Canthowassco:

- Công tác tổ chức: Canthowassco tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoàn thiện mô hình Công ty cổ phần.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

- Tiền lương và chế độ đối với người lao động: thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới, trả lương theo mức độ hoàn thành công việc qua đánh giá hệ số Ki. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký Nội quy lao động; trình thẩm định phê duyệt quỹ tiền lương theo quy định với Sở Lao động thương binh và xã hội. Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2020 đúng thời gian quy định, tuy nhiên thành phần tham dự có hạn chế số lượng người dự họp (thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố Cần Thơ trong quá trình phòng chống dịch Covid-19).

- Thực hiện rà soát việc sử dụng lao động, tiết kiệm chi phí, khoán chi phí văn phòng phẩm, điện thoại, ... từng bước có hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện và hoàn tất công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty (giảm 13%, tỷ lệ còn lại là 51% vốn điều lệ) theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, giá đầu giá thành công bình quân là 14.100 đồng/ cổ phần.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm do công tác giải phóng mặt bằng phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của các công trình hạ tầng khác, tình hình tài chính và tập trung các công trình chuyển tiếp nên chưa triển khai đầu tư và chuẩn bị đầu tư như dự kiến.

- Công tác chống thất thoát nước: tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn tiến hành nhiều biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt hiệu quả.

- Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch: Sản xuất nước sạch đảm bảo liên tục và đạt tiêu chuẩn quy định; cung cấp nước sạch ổn định 24/24. Đặc biệt, công ty đã xây dựng, trình và được UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt điều chỉnh giá nước, áp dụng tăng giá nước từ kỳ hóa đơn tháng 3/2019.

- Dịch vụ thoát nước: Thực hiện tốt dịch vụ thoát nước theo đơn đặt hàng của UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy.

2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh:

2.1 Công tác quản lý tài chính:

- Vốn điều lệ của Canthowassco là 280 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% (tương đương 142,8 tỷ đồng), còn lại do các cổ đông khác nắm giữ.

- Vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Ban điều hành Canthowassco đã có những chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý tài chính của công ty.

2.2 Kết quả thẩm định BCTC hợp nhất năm 2019:

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2019. Cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanθο@gmail.com

www.ctn-canθο.com.vn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019
1	Tổng tài sản, trong đó:	Tỷ đồng	869,586
	+ Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	331,463
	+ Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	538,122
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	869,586
	+ Nợ phải trả	Tỷ đồng	451,560
	+ Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	418,026
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,000
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	299,115
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	241,852
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,460
7	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	39,532
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	Tỷ đồng	14,12%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/ cổ phiếu	1.399

Nhận xét:

- Trong năm 2019, Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.
- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính.
- Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.
- Mức cổ tức đề nghị thông qua ĐHĐCĐ là 680 đồng/ cổ phiếu, phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

VI. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và các cán bộ quản lý khác:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý của Canthowassco trong năm 2019, Ban Kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Canthowassco của HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý. Các nội dung cụ thể:

1. Giám sát đối với HĐQT:
 - HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế hoạt động của HĐQT.
 - HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. Trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ (hoặc ủy quyền), đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.



- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT/ Chủ tịch HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua và các Nghị quyết của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã trao đổi, thống nhất và trình xin ý kiến của các cấp thẩm quyền về việc chuyển quyền sở hữu cổ phần của cổ đông chiến lược trước thời hạn cam kết. Cụ thể: cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ cho DNP Water.

2. Giám sát đối với TGD:

- TGD đã thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổng Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

3. Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, BKS xin nêu tóm lược như sau:

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đầu tư xây dựng cơ bản và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Trong đó các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

Nội dung	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện	KQ so với NQ
1. Sản lượng nước sạch	22,4 triệu m ³	23,2 triệu m ³	103%
2. Doanh thu (tỷ đồng)	200	216,488	108,3%
3. Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	31,6	32,247	102,1%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn Điều lệ	11,29%	11,52%	102,04%

VII. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD, các cán bộ quản lý và cổ đông:

1. Trong năm 2019, giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Canthowassco. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD được thực hiện phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.



HDQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của công ty để đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HDQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HDQT và Ban điều hành, với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông.

TGD đã tạo điều kiện trong việc cung cấp hồ sơ và số liệu để BKS thực hiện việc kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động của CanthoWassco theo yêu cầu của cổ đông.

2. Đối với cổ đông:

Trong năm 2019, BKS đã nhận được văn bản yêu cầu của cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (cổ đông lớn hiện đang sở hữu 22,54% vốn điều lệ của CTW) về việc “đề nghị Ban Kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động của CTW”. Theo đó, BKS đã tiến hành rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí thường xuyên của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019; rà soát và kiểm tra đối với các hạng mục chi phí đầu tư mua sắm của CTW trong 9 tháng đầu năm 2019.

Ngoài ra, BKS chưa nhận được đơn thư khiếu nại khác của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Canthowassco.

VIII. Chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 – 2021:

1. Nội dung:

Chương trình hoạt động của BKS tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HDQT.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy định trong quản lý nội bộ của Canthowassco.
- Đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát các vấn đề về quản lý thu, chi và các hoạt động thường xuyên của Canthowassco.
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HDQT và Tổng Giám đốc;
- Giám sát sự tuân thủ Điều lệ, các Quy chế và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình quản lý, điều hành và hoạt động của Canthowassco.
- Kiểm soát các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- Theo dõi việc tổ chức thực hiện những khuyến nghị của Ban Kiểm soát đã đưa ra (nếu có).



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncantheo@gmail.com

www.ctn-cantho.com.vn

2. Tổ chức thực hiện:

- Công tác kiểm tra, kiểm soát phải thực hiện tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ Canthowassco, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ vào sự phân công trong Ban Kiểm soát và nội dung chương trình nêu trên, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động xây dựng nội dung làm việc và thời gian tiến hành cụ thể trước khi thực hiện.

Trên đây là những nội dung báo cáo về hoạt động của BKS Canthowassco giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: Tổ thư ký, P.TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lâm Nguyệt Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

📍 Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

☎ (0292) 382 1711 - 381 0188

✉ ctncantho@gmail.com

🌐 www.ctn-cantho.com.vn

Số: 08 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/4/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/4/2019, như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	28% Lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11% Lợi nhuận sau thuế
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, TGD và cán bộ quản lý khác	1,5% Lợi nhuận sau thuế
4	Chia cổ tức năm 2019	680 đồng/cổ phần

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông nhất các vấn đề sau:

+ Chi trả cổ tức năm 2019 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chỉ chi trả trực tiếp tại công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

+ Ngày 29/5/2020 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2019 và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn



Số: 07 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và DV Tin Học TP.HCM (AISC).

Báo cáo tài chính năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.ctn-cantho.com.vn).

A/ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	738.785.424.676
2	Nợ phải trả	407.442.788.852
3	Doanh thu thuần	207.770.211.361
4	Vốn chủ sở hữu	331.342.635.824
5	Lợi nhuận trước thuế	38.590.759.282
6	Lợi nhuận sau thuế	32.247.612.433

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382.1711 - 3810188 ctn.cantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

LANH BROS. PASSING

B/ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	869.586.607.007
2	Nợ phải trả	451.560.434.810
3	Doanh thu thuần	296.608.400.032
4	Vốn chủ sở hữu	418.026.172.197
5	Lợi nhuận trước thuế	57.460.937.062
6	Lợi nhuận sau thuế	45.723.260.580

Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanthon@gmail.com

www.ctri-canthon.com.vn

Số: 09 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/4/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	24.000.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.600

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	26% Lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11% Lợi nhuận sau thuế
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, TGD và cán bộ quản lý khác	1,5% Lợi nhuận sau thuế hoặc tối đa 1,5 tháng lương của BDH
4	Dự kiến chia cổ tức	688 đồng/cổ phần

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 10 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v chi trả tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019
và kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020,

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của HĐQT, BKS và Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, kính trình ĐHCĐ xem xét và thảo luận về chi trả tiền lương, thưởng thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

I. Chi trả tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

1. Tiền lương Hội đồng Quản trị, Trưởng BKS năm 2019:

- Tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT : 518.400.000 đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm TGD: 504.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm PTGD : 475.200.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng BKS : 446.400.000 đồng.

2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách tại Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ. Tổng mức thù lao 04 thành viên HĐQT còn lại tại Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ là: 220.800.000 đồng.

- Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao tại 2 công ty con: 158.230.800 đồng.

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS còn lại là: 82.800.000 đồng.

- Mức thù lao Người quản trị Công ty, Thư ký, Trợ lý Thư ký là: 65.400.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 3821711 - 3819158 ctnccanthei@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn



3. Tiền thưởng năm 2019:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 26/4/2019 và theo Tờ trình “Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2020.

II. Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

1. Tiền lương Hội đồng Quản trị, Trưởng BKS dự kiến năm 2020:

- Tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT: 432.000.000 đ
- Tổng tiền lương TV HĐQT, TGĐ: 420.000.000 đ
- Tổng tiền lương TV HĐQT, PTGD: 396.000.000 đ
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 372.000.000 đ

Ghi chú: trên đây là mức lương cơ bản, tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh cuối năm sẽ có điều chỉnh.

2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký dự kiến năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách tại Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ. Tổng mức thù lao 04 thành viên HĐQT còn lại tại Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ là: 220.800.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục).

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 82.800.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục).

- Mức thù lao Người quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Trợ lý Thư ký là: 65.400.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục)

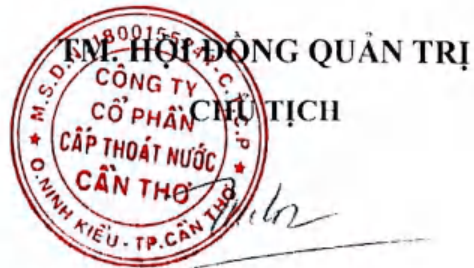
Ghi chú: Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2020.

3. Tiền thưởng dự kiến năm 2020:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanho@gmail.com

www.ctn-canho.com.vn

PHỤ LỤC
CÁCH TÍNH THÙ LAO NĂM 2020

1. Thành viên Hội đồng Quản trị :

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên HĐQT	4	4.600.000 đ	18.400.000đ	220.800.000 đ
	Tổng cộng	4		18.400.000đ	220.800.000 đ

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên BKS	2	3.450.000 đ	6.900.000đ	82.800.000 đ
	Tổng cộng	2		6.900.000đ	82.800.000 đ

3. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Trợ lý Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký	1	3.450.000 đ	3.450.000 đ	41.400.000 đ
2	Trợ lý thư ký	1	2.000.000 đ	2.000.000 đ	24.000.000 đ
	Tổng cộng	2		5.450.000đ	65.400.000 đ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CÁN THƠ

Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 9188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

Số: 11 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chiến lược Công ty năm 2020-2025, tầm nhìn 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Hoạch định Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 (đính kèm nội dung chiến lược).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

DỰ THẢO



HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 381 0188

Fax: (0292) 381 0188

Website: <https://ctn-cantho.com.vn>

MỤC LỤC

	trang
PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Mục tiêu chung	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
3. Phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	2
5. Nội dung của chiến lược	2
6. Lợi ích mang lại	3
Phần A. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH NỘI TẠI CÔNG TY	4
1. Nhân lực của Công ty	4
2. Tài chính kế toán.....	8
3. Sản xuất nước.....	9
4. Hoạt động Quảng bá, chăm sóc khách hàng	11
5. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty trong thời gian qua.....	12
6. Phân tích Ma trận các yếu tố nội bộ IFE.....	13
Phần B. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI	16
1. Phân tích PESTEL	16
1.1. Các yếu tố chính trị	16
1.2. Các yếu tố kinh tế	17
1.3. Các yếu tố văn hóa – xã hội.....	25
1.4. Các yếu tố công nghệ.....	26
1.5. Các yếu tố pháp luật.....	27
1.6. Các yếu tố môi trường	28
2. Mô hình 5 Forces (năm áp lực cạnh tranh)	37
2.1. Áp lực cạnh tranh nội bộ ngành.....	37
2.2. Áp lực từ khách hàng.....	38
2.2.1. Khách hàng hiện nay	38
2.2.2. Nhu cầu thị trường	39
2.3. Áp lực từ đối thủ tiềm ẩn	41
2.4. Áp lực từ nhà cung cấp	42
2.5. Áp lực của sản phẩm thay thế	43
2.6. Phân tích Ma trận các yếu tố bên ngoài EFE	43
PHẦN 2. HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030.....	47
1. Sứ mệnh và mục tiêu.....	48
1.1. Căn cứ pháp lý	48
1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược của Công ty.....	49
1.2.1. Tầm nhìn	49
1.2.2. Sứ mệnh.....	49

1.2.3. Giá trị cốt lõi	49
1.2.4. Một số mục tiêu chiến lược cụ thể	50
1.2.5. Phân tích dự báo nhu cầu sử dụng nước của CanThoWassco.....	52
2. Phân tích lựa chọn chiến lược cho CanThoWassco đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	55
2.1. Cơ sở lựa chọn chiến lược theo mô hình SWOT	55
2.2. Phân tích SWOT	55
2.2.1. Phân tích các chiến lược đã đề xuất	57
2.2.2. Lựa chọn chiến lược thông qua ma trận QSPM	59
2.3. Các giải pháp triển khai thực hiện các chiến lược đề xuất.....	68
2.3.1. Giải pháp sắp xếp lại tổ chức và nhân sự	70
2.3.2. Giải pháp thâm nhập thị trường hiện có.....	70
2.3.3. Giải pháp mở rộng phát triển thị trường mới	70
2.3.4. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng	70
2.3.5. Đầu tư, nâng cấp công nghệ	71
2.3.6. Tìm kiếm đối tác liên doanh.....	71

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, thành phố Cần Thơ, cũng như các đô thị đang phát triển khác trong cả nước, hiện đang gặp nhiều bất cập trong hạ tầng kỹ thuật đô thị nói chung và hệ thống cấp nước nói riêng, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển đô thị và đời sống của người dân. Để giải quyết đồng bộ và hợp lý các bất cập hiện nay, đồng thời đảm bảo quá trình phát triển ổn định và bền vững, UBND thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo Sở Xây dựng triển khai nghiên cứu, lập các đề án quy hoạch: xây dựng đô thị, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật,... và các quy hoạch cấp nước.

Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ lập Chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn 2030 để phù hợp với Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND TPCT và Phê duyệt điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016.

1. Mục tiêu chung

Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân tích và đánh giá tác động của môi trường vĩ mô trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ trong thời gian vừa qua và dự báo xu hướng cho những thay đổi trong tương lai của môi trường này tác động như thế nào đến hoạt động của Công ty.

- Phân tích thị trường ngành cấp thoát nước Cần Thơ và xu hướng biến đổi trong tương lai.

- Phân tích môi trường ngành: các áp lực cạnh tranh, các đối thủ cạnh tranh hiện tại, tiềm năng và các nguồn lực, từ đó xác định năng lực cốt lõi.

- Nhận dạng vị thế hiện tại, định vị và xác định lợi thế cạnh tranh của Công ty trong tương lai.

- Thiết lập tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu cho đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh đến các mục tiêu định lượng trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Phân tích dự báo nhu cầu sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân hộ gia đình trên địa bàn TP Cần Thơ trong tương lai.

- Hoạch định chiến lược và chọn lựa các phương án chiến lược kinh doanh khả thi trong tương lai.

- Đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện chiến lược.

3. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu chỉ tập trung tại Công ty mẹ của CanThoWassco, các ảnh hưởng trong vùng phục vụ tại Công ty mẹ và không khảo sát tại các Công ty con.

4. Phương pháp nghiên cứu

➤ **Phương pháp tiếp cận:** sử dụng các phương pháp tiếp cận chủ yếu sau đây:

- Tiếp cận theo hệ thống: xem xét các vấn đề trong mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố môi trường và nội tại.
- Tiếp cận logic: xem xét các vấn đề trong một trật tự logic khi phân tích.
- Tiếp cận theo quan hệ nhân quả: xem xét sự tác động của các yếu tố đến vấn đề nghiên cứu theo quan hệ nhân quả.

➤ **Phương pháp nghiên cứu:** sử dụng 02 phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu định tính: Thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu cho mục đích khám phá các nhân tố và mối quan hệ. Công cụ sử dụng chủ yếu trong giai đoạn này là: khảo sát thực tế, thảo luận, quan sát....

- Phương pháp nghiên cứu định lượng: Sử dụng các công cụ phân tích thống kê định lượng trong phân tích tình hình sản xuất kinh doanh.

- Phương pháp so sánh số tuyệt đối, so sánh số tương đối.
- Diễn đạt, đánh giá số liệu thống kê qua Biểu đồ, Sơ đồ.
- Phương pháp thống kê mô tả số liệu điều tra.
- Phân tích dự báo theo mô hình dự báo theo chuỗi số thời gian.
- Phân tích xu hướng chiến lược theo Ma trận Ansoff.
- Phân tích các yếu tố môi trường kinh doanh bên trong, bên ngoài dựa trên khung phân tích Ma trận các yếu tố bên trong IFE và Ma trận các yếu tố bên ngoài EFE.
- Tổng hợp phân tích SWOT làm căn cứ hình thành các chiến lược.
- Sử dụng phân tích Ma trận QSPM để chọn lựa các chiến lược khả thi.

5. Nội dung của chiến lược

Phần 1: Phân tích khái quát thực trạng và môi trường kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

- + Tình hình và đặc điểm của Công ty.
- + Phân tích nội tại Công ty.

+ Phân tích môi trường bên ngoài: PESTEL, 5 Forces.

+ Phân tích dự báo nhu cầu sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân hộ gia đình

Phần 2: Hoạch định chiến lược giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược

+ Phân tích lựa chọn chiến lược cho Công ty và giải pháp để thực hiện.

6. Lợi ích mang lại

Giúp cho Công ty xác định được tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược cần đạt được và là căn cứ để xây dựng các kế hoạch hàng năm.

Là luận cứ khoa học, giúp cho Công ty xác định được định hướng phát triển, ưu tiên và phân bổ nguồn lực tài chính, nhân sự nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược, đặc biệt trong giai đoạn sắp tới.

Phần A. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH NỘI TẠI CÔNG TY

Phân tích nội tại nhằm giúp xác định rõ những điểm mạnh và điểm yếu của Công ty. Từ đó đưa ra các biện pháp giảm bớt nhược điểm và phát huy các ưu điểm để đưa Công ty ngày càng phát triển.

1. Nhân lực của Công ty

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành bại của Công ty. Trong những năm qua Công ty rất quan tâm đến phát triển nhân lực theo chiều sâu. Tập trung đào tạo kiến thức chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Bên cạnh việc đào tạo, Công ty còn quan tâm đến quyền lợi cho người lao động về các chế độ xã hội, môi trường làm việc, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần.

Tổng số lao động của Công ty với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động trong 03 năm từ 2017 đến 2019

Stt	Trình độ	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		SL (người)	Tỷ lệ (%)	SL (người)	Tỷ lệ (%)	SL (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	297		298		306	
1	Nam	243	81,82	244	81,88	255	83,33
2	Nữ	54	18,18	54	18,12	51	16,67
II	Phân theo trình độ lao động	297		298		306	
1	Trên đại học	10	3,37	10	3,36	10	3,27
2	Trình độ đại học	117	39,39	119	39,93	133	43,46
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	64	21,55	66	22,15	55	17,97
4	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	106	35,69	103	34,56	108	35,28

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Có thể nhận thấy chất lượng đội ngũ CBCNV của Công ty khá tốt. Công ty rất quan tâm đến phát huy năng lực của các cán bộ trong Công ty để từ đó tạo nên sức mạnh tổng thể.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức các cuộc thi sáng kiến kỹ thuật và có nhiều đề tài, sáng kiến được áp dụng. Các sáng kiến, giải pháp đã góp phần tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả làm việc, giúp tiết kiệm chi phí và thể hiện tính sáng tạo trong ứng dụng khoa học kỹ thuật (KHKT) vào thực tế tại đơn vị. Bên cạnh đó, Công

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

ty cũng đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động sản xuất, quản lý điều hành như:

- Xây dựng và hoàn thiện website: công bố thông tin, chăm sóc khách hàng, đăng ký lắp đặt nước online; Ứng dụng và thực hiện tự động hóa trong công tác sản xuất nước của các Nhà máy nước (châm Clo, PAC tự động); Giám sát online các Nhà máy nước và mạng lưới về áp lực, lưu lượng và chất lượng nước (độ đục, pH, Clo dư).

- Ứng dụng công nghệ 4.0, mạng xã hội vào công tác chăm sóc khách hàng: Zalo chatbot, Facebook chatbot; nhắn tin qua Zalo và Facebook cho khách hàng; Phần mềm CTWCare chăm sóc khách hàng chạy trên nền tảng Android và iOS.

- Công ty còn có các đề tài nổi bật về nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin được công nhận:

+ Trong năm 2016: Đề tài “Hệ thống quản lý, giám sát ghi chỉ số nước bằng điện thoại thông minh” đạt giải nhất Hội thi sáng tạo Kỹ thuật TP Cần Thơ lần thứ VIII; giải khuyến khích Hội thi sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 13 và được ghi vào Sách vàng sáng tạo Việt Nam 2016.

+ Đề tài “Ứng dụng công nghệ điện tử và CNTT trong đo kiểm tra áp lực đường ống cấp nước” đã được Hội đồng khoa học thành phố nghiệm thu đề tài cấp thành phố năm 2016, giải nhất Hội thi sáng tạo kỹ thuật TP Cần Thơ lần thứ IX và được ghi vào Sách vàng sáng tạo Việt Nam 2018.

Bảng 2: Thống kê sáng kiến năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Lĩnh vực áp dụng	Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến	Tổng số giải pháp được công nhận	Tổng số sáng kiến được áp dụng	Tổng số tiền trả thù lao cho các tác giả sáng kiến
1	CNTT	05	05	05	53.476.100
2	Điện tử	01	01	01	10.340.600
3	Cơ khí	04	03	04	26.402.800
4	Quản lý điều hành	02	01	01	8.284.400
5	Môi trường	01	0	01	0
Tổng cộng		13	10	12	98.503.900

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Trong quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên: Công ty luôn hướng đến sự hòa đồng, gần gũi, phát huy tính tập trung, dân chủ trong công việc. Mọi thành viên trong Công ty

có thể học hỏi và trao đổi thẳng thắn với nhau. Người lao động trong Công ty thường xuyên nhận được sự động viên khích lệ từ lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo Công ty. Thông qua các buổi tọa đàm, giao lưu học hỏi, các buổi tham quan dã ngoại đã góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết và tạo ra sự gắn gũi giữa các bộ phận, đơn vị, các vị trí trong Công ty, nâng cao hiệu quả trong giao tiếp và công việc.

❖ Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển.

Công ty chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề.

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề.

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ Chính sách lương

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý; Xây dựng thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP, 53/2016/NĐ-CP của chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước.

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới, trả lương theo mức độ hoàn thành công việc qua đánh giá hệ số ki.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), chế độ tiền lương.

❖ Chính sách thưởng

Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.

Hàng năm, Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty đều phát động phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để xét chọn các giải pháp, đề tài có khả năng áp dụng thực tế và đem lại hiệu quả cao. Các giải pháp, đề tài đạt giải được khen thưởng và khuyến khích nhân rộng cho các đơn vị trong và ngoài Công ty.

Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào kết quả xét thi đua (tùy theo kết quả kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc, kết quả thi đua của từng đơn vị). Ngoài ra Công ty có xét khen thưởng đột xuất cho CBCNV có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ an sinh xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tạo điều kiện cho công nhân viên đi tham quan, nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà cho CBCNV đã nghỉ hưu nhân dịp tết cổ truyền, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... xây dựng Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

2. Tài chính kế toán**❖ Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ của CanThoWassco****Bảng 3: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	631.330	687.412	738.785
2	Vốn chủ sở hữu	317.537	319.827	331.343
3	Doanh thu thuần	156.014	164.594	207.770
4	Lợi nhuận trước thuế	29.108	28.603	38.591
5	Lợi nhuận sau thuế	24.255	24.132	32.248
6	Cổ tức	576 đồng	573 đồng	(*) 680 đồng

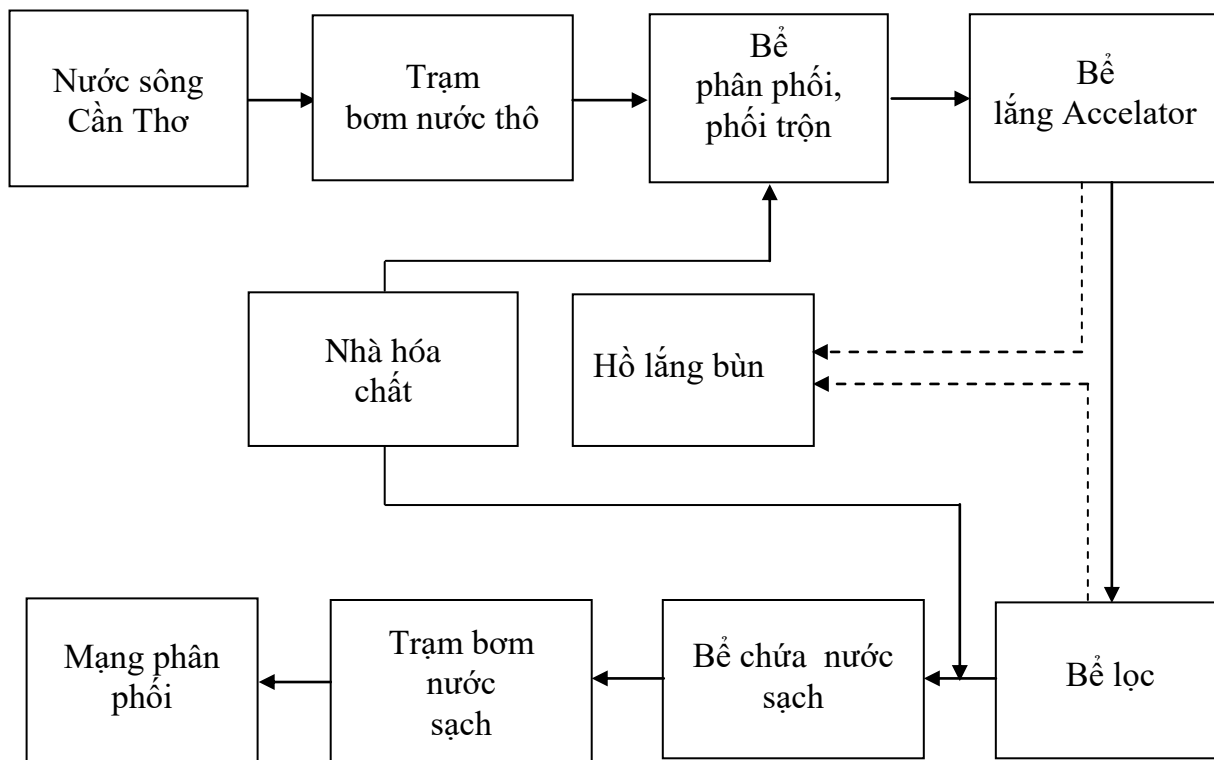
*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.**(*)Mức cổ tức dự kiến năm 2019***❖ Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của CanThoWassco****Bảng 4: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	742.335	816.085	869.587
2	Vốn chủ sở hữu	386.969	399.411	418.026
3	Doanh thu thuần (DTT)	226.482	238.857	296.608
4	Lợi nhuận trước thuế	49.972	46.347	57.461
5	Lợi nhuận sau thuế	40.635	37.643	45.723

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

3. Sản xuất nước

Sơ đồ quy trình chung về sản xuất và cung cấp nước sạch của Nhà máy nước:



Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch. Bên cạnh đó, lợi thế rất lớn của Công ty là một đơn vị có truyền thống lâu năm, đội ngũ lãnh đạo cũng như CBCNV lành nghề, có kinh nghiệm trong sản xuất. Công ty thường xuyên quan tâm đến việc sản xuất nước đảm bảo chất lượng, luôn áp dụng các biện pháp sản xuất và kiểm tra theo quy trình cấp nước an toàn, đồng thời cũng chú trọng mở rộng thị trường để tăng sản lượng nước sạch tiêu thụ.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, bằng các biện pháp cụ thể, Công ty luôn kiểm soát sát sao quá trình sản xuất, chú ý đến sự thay đổi của giá vật liệu đầu vào, mức độ tiêu hao điện năng, sản lượng và chất lượng nước... Trong quá trình quản lý khách hàng Công ty quan tâm đến tỷ lệ thất thoát trên mạng, số lượng khách hàng phát triển mới...

Để làm được công việc này, Công ty có những bộ phận chuyên giám sát theo chức năng của mình. Các bộ phận chuyên trách này có nhiệm vụ báo cáo, tổng hợp, phân tích các thông số, chỉ số cho lãnh đạo Công ty từng ngày, tháng, quý, năm và đề xuất các giải pháp cải tiến để lãnh đạo Công ty sẽ xem xét, đưa ra các quyết định nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, tăng áp lực đường ống, giám sát chặt chất lượng nước.

Giá bán nước sạch do Công ty sản xuất được UBND thành phố phê duyệt tại quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch tại đô thị và khu vực nông thôn.

Quyết định nói trên quy định 05 nhóm đối tượng sử dụng nước; giá nước sạch cho các đối tượng cụ thể như sau:

Bảng 5: Giá bán nước sạch theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

Nhóm	Mục đích sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Hộ nghèo có sổ	4.000
2	Hộ sinh hoạt khác	
	- Mức 10m ³ đầu tiên (hộ/tháng)	5.500
	- Từ trên 10m ³ đến 20m ³ (hộ/tháng)	6.800
	- Từ trên 20m ³ đến 30m ³ (hộ/tháng)	7.600
	- Trên 30m ³ (hộ/tháng)	8.700
3	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	8.000
4	Hoạt động sản xuất vật chất	8.900
5	Kinh doanh dịch vụ	11.100

(Giá này đã có thuế VAT, không bao gồm phí thoát nước và bảo vệ môi trường).

* **Chất lượng dịch vụ:** số giờ cấp nước liên tục trong ngày.

Bảng 6: Số giờ cấp nước trong ngày (giờ cấp nước/ngđ)

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ	24h	24h	24h	24h

Công ty luôn cố gắng duy trì số giờ cấp nước liên tục trong ngày (24/7) qua các năm nhằm góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân.

* **Chỉ số tiêu thụ điện năng cho 1m³ nước sạch**

Bảng 7: Tiêu thụ điện năng cho 1m³ nước sạch

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
– Điện (triệu đồng)	10.039	10.466	9.324	9.628(*)
– Sản lượng (triệu m ³)	19,69	20,59	21,7	23,24
Chi phí điện / m ³	509,9	508,3	429,7	414,3

(*) Giá điện tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019

Lượng điện tiêu thụ cho 1m³ nước sạch của Công ty theo số liệu bảng trên cho thấy: dù giá điện tăng nhưng chi phí điện giảm qua các năm, tuy vẫn còn cao nhưng thể hiện sự cố gắng của Công ty trong việc đầu tư tiết kiệm điện năng.

4. Hoạt động Quảng bá, chăm sóc khách hàng

Công ty hiện đang quảng bá hình ảnh qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của mình thông qua trang thông tin điện tử <https://ctn-cantho.com.vn>, Facebook <https://www.facebook.com/canhowassco>, Zalo OA <https://zalo.me/4203762520154035359>.

Công ty chưa có bộ phận quảng bá, chăm sóc khách hàng để phân tích, lập kế hoạch để tạo ra, duy trì các mối quan hệ và trao đổi với khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong lĩnh vực thoát nước. Trong tương lai, Công ty cần thành lập bộ phận này để phân tích các nhu cầu, thị hiếu, sở thích của thị trường và hoạch định các chiến lược hữu hiệu về sản phẩm của dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; rèn luyện kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng. Bộ phận này hàng năm sẽ điều tra ý kiến khách hàng thông qua phiếu thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm và nhu cầu của khách hàng nhằm tăng cường hơn nữa công tác phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn. Bên cạnh

đó, quảng bá các sản phẩm và dịch vụ của Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước như: thoát nước, xử lý nước thải, hoạt động vệ sinh, khai thông cống rãnh,...

Tuy nhiên với đặc thù là một Công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối, nước sạch là nhu cầu thiết yếu trong mọi hoạt động, trên cùng một địa bàn chỉ có một mạng lưới cung cấp nước nên Công ty chưa có bộ phận quảng bá riêng biệt, hoạt động quảng bá của Công ty nhìn chung là chưa mạnh đây chính là một điểm yếu mà Công ty cần phải khắc phục trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh.

5. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.

Hiện nay nhu cầu tiêu dùng nước sạch của các hộ dân trong thành phố Cần Thơ khá lớn. Tuy nhiên một số địa bàn dân cư phân tán nên Công ty chỉ mới cung cấp cho các vùng dân cư tập trung. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng trong thời gian tới là khá lớn.

Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thành phố nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành trong thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Công ty đang đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, tự động hóa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo ra chất lượng sản phẩm cao, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Đội ngũ công nhân kỹ thuật và lao động của Công ty có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm và đều được qua đào tạo tay nghề phù hợp với công việc được giao.

Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN01/2009/BYT.

Với phương thức hoạt động kinh doanh phát triển bền vững dựa trên nền tảng giá trị gia tăng ngày càng cao cho người dân tại địa phương và trách nhiệm người lao động trong Công ty, nên những năm qua Công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và sự gắn bó lâu dài, xây dựng cùng phát triển của toàn thể CBCNV Công ty.

❖ Khó khăn

Thời gian qua dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Các chi phí sản xuất kinh doanh đồng loạt tăng giá và biến động bất thường như: giá điện, chi phí nhân công, chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí lãi vay ... Nhưng giá bán nước sạch không được điều

chính kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty do phải vay vốn để đầu tư.

Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình chỉnh trang đô thị, một số tuyến đường nâng cấp mở rộng làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty.

Mặt khác, hiện nay khoảng 5% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát của Công ty và phải tốn chi phí cải tạo, nâng cấp lại mạng lưới.

Một số khu vực vùng ven dân cư sống không tập trung, sống ven kênh rạch, tập quán sử dụng nước của một số hộ dân chưa thay đổi, do đó đầu tư kém hiệu quả. Bên cạnh đó một số khu vực đã quy hoạch nhưng các chủ đầu tư chậm triển khai, nên Công ty không thể đầu tư hệ thống cấp nước trong khi thực trạng môi trường nước bị ô nhiễm chưa được cải thiện gây bức xúc cho người dân, ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Công tác quảng bá chưa được chú trọng, chưa có chiến lược xúc tiến, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

Tỷ lệ đội ngũ lao động có trình độ đại học, cao đẳng ở mức tương đối. Hạn chế về số lượng cán bộ lãnh đạo cấp trung có trình độ cao.

6. Phân tích Ma trận các yếu tố nội bộ IFE

Từ những phân tích về môi trường nội bộ của Công ty dựa trên các khía cạnh (1) Nhân lực của Công ty bao gồm chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng và phúc lợi; (2) Tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời; (3) Năng lực sản xuất liên quan đến khối lượng và chất lượng nước cung cấp, giá thành sản phẩm; (4) Hoạt động Quảng bá và quảng bá sản phẩm.

Dựa trên kết quả phân tích môi trường nội bộ, để lượng hóa một cách chi tiết, khách quan về các yếu tố thuộc môi trường nội bộ Công ty ảnh hưởng đến năng lực hoạt động và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, chúng ta tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 37 chuyên gia là lãnh đạo các Phòng ban bộ phận, lãnh đạo cấp cao của Công ty và một vài lãnh đạo các Sở có liên quan đến hoạt động của Công ty. Kết quả, đã xác định được 16 yếu tố nội bộ chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiếp theo, các chuyên gia sẽ cho điểm phân loại các yếu tố nội bộ này thông qua bảng câu hỏi đã soạn sẵn. Cách thức cho điểm như sau: số 1 đại diện cho điểm yếu lớn nhất, số 2 là điểm yếu nhỏ nhất, số 3 là điểm mạnh nhỏ nhất và số 4 là điểm mạnh lớn nhất.

Bảng tổng hợp ý kiến chuyên gia được trình bày tại Bảng 8, với cách tính toán như sau: điểm bình quân của mỗi yếu tố bằng tổng số điểm của mỗi yếu tố chia cho tổng số chuyên gia; mức độ quan trọng của mỗi yếu tố bằng điểm bình quân của mỗi yếu tố chia

cho tổng cộng điểm bình quân; phân loại của mỗi yếu tố được chọn theo ý kiến số đông các chuyên gia.

Như vậy, thông qua phân tích môi trường nội bộ của Công ty, phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia và kết quả tính toán từ Bảng 8, đã xác định được các yếu tố chủ yếu bên trong Công ty ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động, mức độ quan trọng và phân loại làm cơ sở để thiết lập ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE), được trình bày cụ thể ở Bảng dưới đây. Sau đó, ta tiến hành nhân mức độ quan trọng của mỗi yếu tố với mức phân loại của nó nhằm xác định số điểm quan trọng cho mỗi yếu tố. Cộng tất cả số điểm quan trọng của mỗi yếu tố để xác định tổng số điểm quan trọng của các yếu tố thuộc môi trường bên trong ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tổng số điểm quan trọng của các yếu tố thuộc ma trận IFE là 3,31 cho thấy Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được các chuyên gia đánh giá ở vị trí khá tốt về nội bộ (mức trung bình là 2,5).

Những điểm mạnh đã giúp Công ty phát huy lợi thế trong hoạt động kinh doanh thời gian qua là: Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt; Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong sản xuất, quản lý trong các hoạt động SXKD của DN; Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh; Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong vùng thoát nước và xử lý nước thải; Khả năng duy trì khách hàng hiện có và mở rộng thêm khách hàng mới; Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước; Khả năng tài chính của Công ty; Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tồn tại một số điểm yếu cần khắc phục như: Năng lực, trình độ của một số cán bộ quản lý còn hạn chế; Vẫn còn một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản; Hoạt động Quảng bá, tiếp cận thị trường chưa thật nhuần nhuyễn; Hoạt động nghiên cứu và phát triển còn rời rạc chưa thật chủ động; Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc còn ít nhiều hạn chế; Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu; Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ cần tăng cường hơn nữa; Hệ thống nhà máy cũ mạng lưới truyền tải, cấp nước của Công ty đã khá lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn.

Bảng 8: Ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE)

Stt	Các yếu tố bên trong doanh nghiệp	Mức độ quan trọng	Phân loại	Số điểm quan trọng
1	Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt	0,07	4	0,28
2	Hệ thống nhà máy cũ mạng lưới truyền tải, cấp nước của Công ty đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn.	0,06	3	0,18
3	Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ứng dụng KHCN, CNTT vào hoạt động sản xuất và quản lý	0,07	3	0,21
4	Trang thiết bị. máy móc. phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh tốt	0,07	3	0,21
5	Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải	0,06	3	0,18
6	Khả năng duy trì khách hàng hiện có có và mở rộng thêm khách hàng mới	0,07	4	0,28
7	Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước	0,07	4	0,28
8	Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế	0,06	3	0,18
9	Một số lao động lớn tuổi có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản	0,06	3	0,18
10	Hoạt động Quảng bá tiếp cận thị trường chưa mạnh	0,04	2	0,08
11	Hoạt động nghiên cứu và phát triển còn rời rạc	0,05	3	0,15
12	Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc	0,06	3	0,18
13	Mạng lưới chi nhánh bán hàng phục vụ KH	0,07	4	0,28
14	Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu	0,05	3	0,15
15	Khả năng tài chính của Công ty	0,07	4	0,28
16	Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ	0,07	3	0,21
Tổng cộng		1,0		3,31

Nguồn: Số liệu phỏng vấn 37 chuyên gia là lãnh đạo các phòng ban, một số cán bộ quản lý trong Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và Lãnh đạo các Sở có liên quan.

Phần B. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Phân tích PESTEL

Phân tích PESTEL được dùng để phát triển chiến lược một cách chủ động và toàn diện. Phân tích PESTEL là một khái niệm rất đơn giản, mục đích chính của nó là hướng cái nhìn của doanh nghiệp ra các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng trực tiếp tới nó. Vì doanh nghiệp không thể kiểm soát được những nhân tố này nhưng một khi đã có sự chuẩn bị từ trước, đa số trường hợp những tác động xấu của thị trường lại biến thành những bước phát triển đại nhảy vọt của doanh nghiệp (chẳng hạn do các đối thủ cạnh tranh không có công tác chuẩn bị đối phó biến động của thị trường).

Phân tích PESTEL sẽ giúp doanh nghiệp tạo cơ hội từ những nhân tố này, nắm bắt và quản trị rủi ro. Nhận thức này giúp doanh nghiệp chủ động với chiến lược sẵn có thay vì phải đưa ra những quyết định đối phó mà ít có khả năng thành công hơn.



Hình 1: Phân tích PESTEL

1.1. Các yếu tố chính trị

Chính trị và kinh tế có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau. Sự ổn định chính trị là một trong những yếu tố không thể thiếu, góp phần giúp Việt Nam có thể kiên trì chính sách phát triển kinh tế. Nền chính trị ổn định tạo cho Việt Nam có được một nền hòa bình và thịnh vượng... Nền chính trị của Việt Nam luôn ổn định, đây là một đảm bảo cho

sự gắn kết để thực hiện chính sách kinh tế nhất quán. Thành công của sự nghiệp đổi mới của Việt Nam cũng là dựa trên sự ổn định chính trị này.

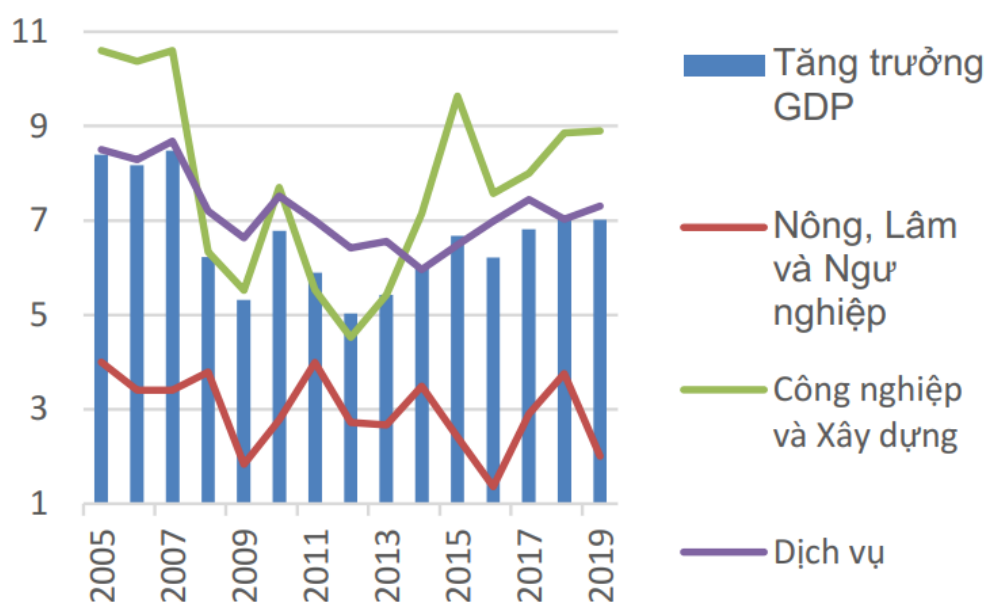
Trong những năm gần đây, Việt Nam là một trong những quốc gia có nền chính trị ổn định. Chính phủ có nhiều nỗ lực trong quản lý, điều hành nền kinh tế; đổi mới việc ban hành, thực hiện các chính sách kinh tế phù hợp với tình hình trong nước và thông lệ quốc tế. Chính sách mở cửa, thông thoáng, minh bạch đã góp phần quan trọng khuyến khích tăng trưởng đầu tư trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Cùng với việc quyết tâm đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống luật pháp phù hợp với thực tế đời sống kinh tế- xã hội và các tiêu chuẩn quốc tế... là môi trường thuận lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ nói riêng.

1.2. Các yếu tố kinh tế

Phân tích các yếu tố kinh tế bao gồm: phân tích sự ảnh hưởng của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, sự biến động của giá cả và tỷ giá, chỉ số chứng khoán, đầu tư nước ngoài... Những ảnh hưởng này đều là cơ sở để hoạch định chiến lược hoặc điều chỉnh chiến lược hiện hành của Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế của môi trường, tận dụng những cơ hội, khắc phục những nguy cơ do môi trường đem lại.

- Phân tích sự ảnh hưởng của tốc độ tăng trưởng GDP

GDP cả năm 2019 tăng 7.02%, dù thấp hơn năm 2018 nhưng là năm thứ 2 liên tiếp đạt trên 7%, ngưỡng không thể đạt được trong 10 năm trước đó. Mặc dù vậy 7% vẫn thấp hơn khá nhiều so với trung bình tăng trưởng trước khi xảy ra khủng hoảng 2008.



Hình 2: Tăng trưởng các ngành chính qua các năm - Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong mức tăng chung 7,02% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung.

Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%.

"Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng 11,29% và các ngành dịch vụ thị trường như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%", Tổng cục Thống kê cho biết.

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

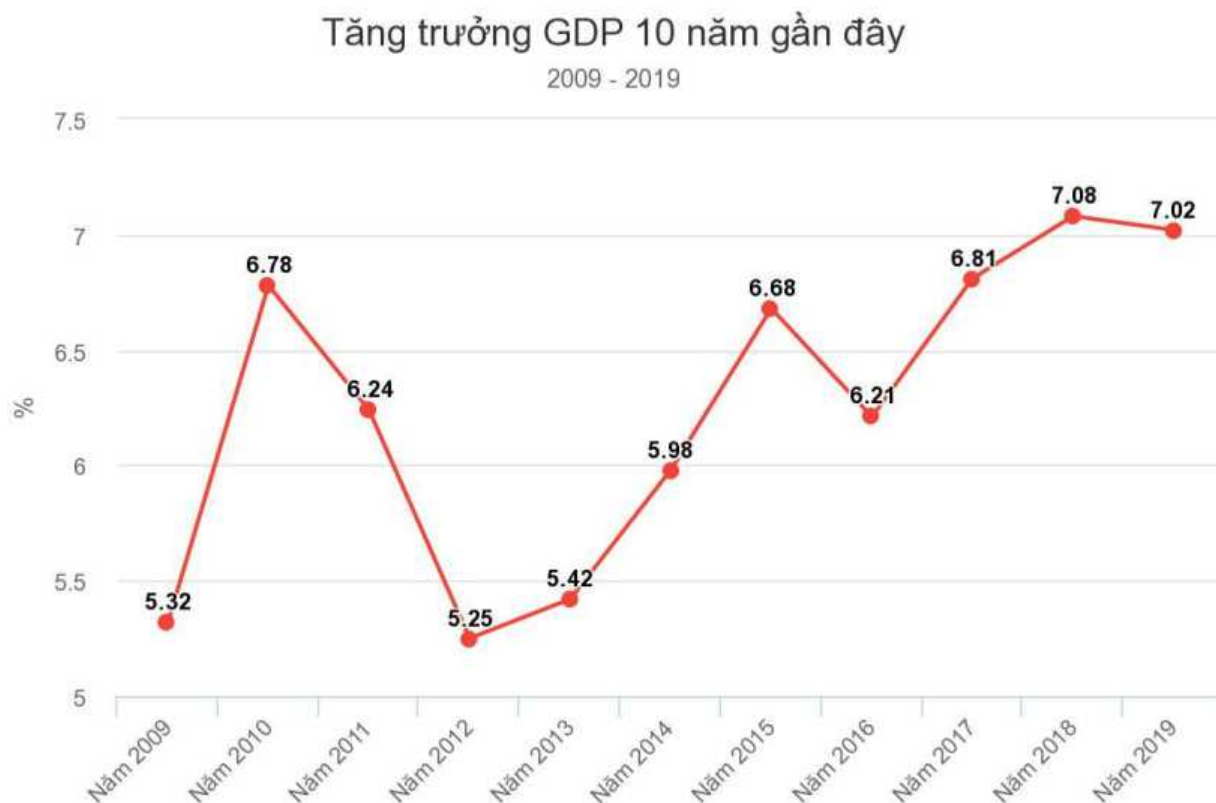
Nông nghiệp tăng trưởng thấp do thời tiết và thị trường xuất khẩu; dịch chuyển cơ cấu cây trồng tiếp diễn tích cực. Trong khi diện tích lúa và các cây lâu năm khác tăng thấp hoặc giảm, diện tích trồng cây ăn quả đã tăng 5.7% (năm 2018 tăng 6.6%) và lần đầu vượt 1 triệu ha. Các cây ăn quả cũng đạt sản lượng khá trong năm 2019 nhờ thị trường tiêu thụ ổn định. Chính sách dịch chuyển cơ cấu sản xuất nông nghiệp đi đúng hướng đang cho kết quả tốt và điều này có ý nghĩa rất quan trọng về mặt dài hạn. Ngành thủy sản gia tăng sản lượng đẩy cao GDP nhưng lại khó khăn vì giá cá tra giảm.

Nhiều đầu tàu của ngành Công nghiệp đang chạy chậm lại. GDP Công nghiệp quý 4 chỉ tăng 7.92%, thấp hơn nhiều mức tăng của quý 3 (10.42%) và 9 tháng đầu năm (9.56%). Sự sụt giảm của sản xuất công nghiệp đến từ cả 3 cấu thành là Khai khoáng, Công nghiệp chế biến chế tạo và Sản xuất phân phối điện, khí đốt.

Sản xuất và phân phối điện tăng chậm GDP Sản xuất & Phân phối điện, khí đốt quý 4 tăng thấp, 7.6%. Sản lượng điện sản xuất có tăng nhưng tốc độ tăng ngày một chậm lại, tháng 12 chỉ còn tăng 3.9%, thấp nhất 15 tháng (cùng kỳ tăng 11.5%). Ngoài vấn đề thời tiết, thời vụ, nhu cầu tiêu thụ cũng đã các tác động đến sản xuất của ngành. Điện thương phẩm năm 2019 đạt 209 tỷ kWh, tăng 8,87% (năm 2018 tăng 10.47%).

Những ngành tỷ trọng lớn của Dịch vụ cũng tăng cao bất ngờ. Dịch vụ đạt mức tăng trưởng rất ấn tượng trong quý 4 nhờ các ngành lớn như Bán buôn bán lẻ tăng 9.82%, Tài chính ngân hàng bảo hiểm tăng 9.26%, Vận tải kho bãi tăng 10.86%.

Tóm lại: Năm 2019 đạt tăng trưởng xấp xỉ 2018 nhưng cấu thành tăng trưởng đã có sự thay đổi lớn khi Công nghiệp CBCT và Nông nghiệp giảm sút. Khai khoáng cải thiện nhưng không bền vững. Nhiều ngành Dịch vụ và Xây dựng có sự cải thiện.



Hình 3: Tốc độ tăng GDP qua các năm (%) – Nguồn TCTK

➤ Thành phố Cần Thơ trong năm 2019 thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH đạt kết quả tích cực, với 11/13 chỉ tiêu chủ yếu vượt và đạt kế hoạch.

Trong năm 2019, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,84%, cao hơn mức tăng năm 2018 (tốc độ tăng trưởng đạt 7,02%), cao hơn mức bình quân cả nước (khoảng 6,8%). Trong mức tăng 7,84% của kinh tế thành phố, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,50%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,40%, đóng góp 4 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,74%, đóng góp 3,59 điểm phần trăm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,11%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của thành phố.

Đặc biệt, trong năm cả ba khu vực kinh tế tăng đều; cơ cấu kinh tế và nội bộ các ngành, lĩnh vực phát triển theo hướng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và tăng năng suất lao động. Trong đó, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp khá cao, ước tăng 7,85% so với năm 2018. Khu vực dịch vụ phát triển đa dạng với nhiều loại hình, tác động tích cực đến các lĩnh vực khác. Trong đó, quan tâm mời gọi đầu tư phát triển hệ thống trung tâm phân phối, bán lẻ, logistics, du lịch... góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ chiếm 59,34% GRDP; tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ thực hiện 134.303,34 tỉ đồng, tăng 11,43% so với năm 2018; sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, nâng cao chất lượng, phát huy thế mạnh loại hình du lịch sông nước, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với tham quan di tích lịch sử - văn hóa.

Về cơ cấu kinh tế: năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,23%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35,85%; khu vực dịch vụ chiếm 48,02%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,90%.

- Phân tích ảnh hưởng của tỷ lệ lạm phát

Trong giai đoạn 2011-2015: Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI giảm từ 18,13% năm 2011 xuống 1,84% năm 2014 và 0,6% năm 2015 - thấp nhất trong vòng 14 năm qua. Trên thị trường tiền tệ, lãi suất được điều hành linh hoạt, về cơ bản phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ, đặc biệt là diễn biến lạm phát trong từng thời kỳ. Sau một số năm lãi suất tăng cao do thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát, từ năm 2012 đến nay mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, tạo điều kiện cho việc tiếp cận vốn của khu vực doanh nghiệp thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế giảm đáng kể nhờ thực hiện đồng bộ các chính sách khác nhau (duy trì chính sách lãi suất thấp đối với tiền gửi ngoại tệ, thắt chặt các biện pháp quản lý ngoại hối phù hợp).

Năm 2016 lạm phát tăng trở lại (4,74%) cao hơn so với năm 2015 nhưng vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu mà Quốc hội đề ra. Lạm phát năm 2016 tăng do giá dịch vụ y tế tăng theo Thông tư liên tịch số 37 có hiệu lực từ ngày 01/3/2016. Cụ thể, giá các mặt hàng dịch vụ y tế tăng 77,57% làm chỉ số CPI tăng khoảng 2,7%. Các thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh tăng giá học phí theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ làm chỉ số giá nhóm giáo dục tăng ảnh hưởng đến chỉ số lạm phát chung.

CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ mức CPI bình quân năm 2017 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2017 như giá dịch vụ y tế tăng bước 2, tăng học phí các cấp học, tăng mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp,...

CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018.

Năm 2019, CPI tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua. Và điều đó có nghĩa, Chính phủ Việt Nam đã tiếp tục có một năm thành công khi ổn định được kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát còn dưới cả mục tiêu Quốc hội đề ra (khoảng 4%).

Đánh giá về diễn biến giá cả thị trường năm 2019, Tổng cục Thống kê cho biết, có hai yếu tố ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát CPI cả năm.

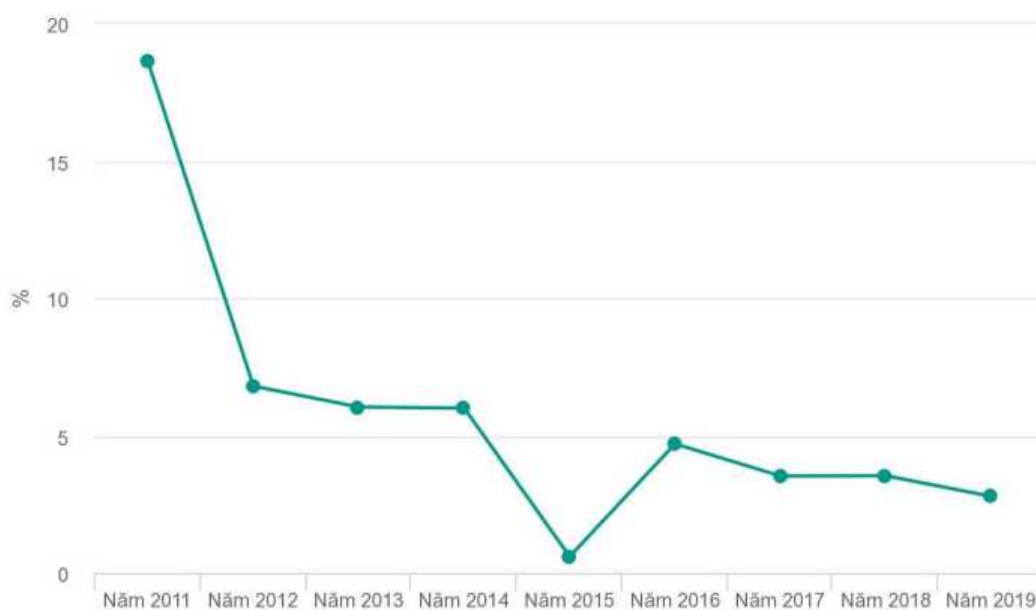
+ Thứ nhất là điều hành của Chính phủ, liên quan đến việc điều chỉnh giá điện, giá dịch vụ y tế và thực hiện lộ trình tăng học phí.

+ Thứ hai là yếu tố thị trường. Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Thống kê cho biết, nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi tăng cao vào hai tháng đầu năm và các tháng cuối năm 2019, làm tăng giá một số mặt hàng tiêu dùng thuộc nhóm thực phẩm, dịch vụ ăn uống, đồ uống, dịch vụ giao thông công cộng, dịch vụ du lịch...

Bình quân năm 2019 so với năm trước, giá thực phẩm tăng 5,08%, giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá tăng khoảng 1,99%; quần áo may sẵn các loại tăng 1,70%; giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,02%; giá du lịch trọn gói tăng 3,04%, trong đó mặt hàng thịt lợn bình quân năm 2019 tăng 11,79%... Đây là một trong những nguyên nhân chính làm CPI các tháng cuối năm tăng cao.

Bên cạnh đó, giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới có xu hướng tăng, như: giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép... nên năm 2019 ước tính chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa so cùng kỳ tăng 0,59%, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 3,01%; chỉ số giá sản xuất công nghiệp tăng 1,25%; chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,31%.

Dù vậy, bằng các nỗ lực của mình, Việt Nam đã có một năm thành công trong kiểm soát lạm phát. Trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng cao (7,02%), lạm phát thấp, thì theo khẳng định của Phó thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, tăng trưởng “càng có ý nghĩa”.



Hình 4: Biến động CPI trong giai đoạn 2011-2019

- Phân tích ảnh hưởng của lãi suất

Lãi suất và tỷ giá hối đoái là hai trong số những công cụ quan trọng để Chính phủ điều hành nền kinh tế vĩ mô của một đất nước. Trong nền kinh tế thị trường, sự thay đổi

của tỷ giá, lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tác động trực tiếp đến đời sống của người dân.

Lãi suất cho vay phản ánh giá cả của đồng vốn mà người sử dụng vốn là các doanh nghiệp phải trả cho người cho vay là các ngân hàng thương mại. Đối với các doanh nghiệp, lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh. Do đó, mọi sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường cũng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp và nó điều chỉnh các hành vi hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Lãi suất cho vay tăng sẽ tăng tổng mức đầu tư cho các dự án, đẩy chi phí đầu vào dẫn đến giá thành sản phẩm tăng lên, làm suy giảm lợi nhuận cũng như khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, gây ra tình trạng thua lỗ, phá sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xu hướng tăng lãi suất ngân hàng sẽ luôn đi liền với xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế. Ngược lại, khi lãi suất ngân hàng giảm sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động kinh doanh, góp phần kích thích tăng trưởng trong toàn bộ nền kinh tế.

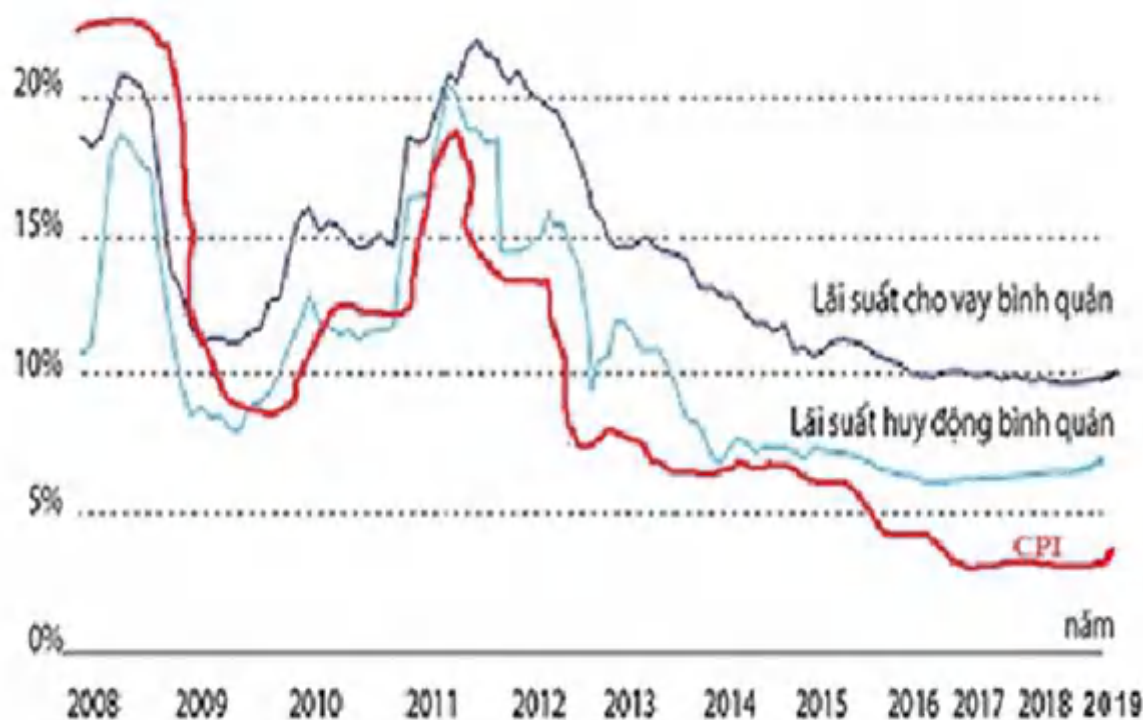
Ở nước ta, do điều kiện thị trường tài chính chưa phát triển, các kênh huy động vốn đối với doanh nghiệp còn rất hạn chế nên nguồn vốn từ các ngân hàng luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng. Do đó lãi suất cho vay của các ngân hàng luôn có tác động rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp.

Năm 2017 mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giữ ổn định. Áp lực tăng lãi suất huy động và cho vay chủ yếu xuất hiện hồi đầu năm. Tuy nhiên có thể thấy các mức điều chỉnh lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng trong giai đoạn này không quá lớn mức điều chỉnh nhỏ mỗi lần chỉ quanh 10 điểm cơ bản và không tạo ra các đợt chạy đua lãi suất

Ngân hàng Nhà nước có định hướng và chính sách xuyên suốt nhằm đảm bảo mục tiêu mặt bằng lãi suất ổn định ngay khi lãi suất huy động chịu áp lực tăng. Cụ thể, NHNN đã yêu cầu rà soát với các tổ chức tín dụng (TCTD) khi đầu năm một số đơn vị phát hành Chứng chỉ tiền gửi với lãi suất cao. Đồng thời, NHNN cũng đưa tín hiệu chính sách rõ ràng với quyết định hạ lãi suất điều hành vào tháng 7 và đưa ra dự thảo sửa đổi Thông tư 06 giãn tiến độ thực hiện Thông tư 36 sửa đổi giúp áp lực huy động hạ nhiệt đáng kể.

Cuối năm 2017, mặt bằng lãi suất cho vay khá ổn định, phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay các kỳ hạn ngắn từ 4%-5%/năm. Đối với lãi suất huy động cuối năm 2017, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,8% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,5% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.



Hình 5: Lãi suất cho vay và huy động bình quân năm từ năm 2008-2019

Năm 2018 là năm mà NHNN tiếp tục giữ được lãi suất, thanh khoản và tỷ giá ổn định. Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng đi ngang sau đó giảm khá mạnh vào tuần giao dịch cuối cùng của tháng và cũng là của năm 2018. Lãi suất kỳ hạn qua đêm trên liên ngân hàng giảm từ vùng 4,6-4,9%. Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân tăng. Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,91% (năm 2017: 8,86%).

Năm 2019, tỷ giá, lãi suất đã trải qua nhiều biến động, phần lớn do các tác động tiêu cực từ thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước cùng với công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phần nào "hóa giải" bớt áp lực và mang lại thành công ổn định cho thị trường ngoại hối, tỷ giá và lãi suất ở mức hợp lý. Đây là một năm đầy khó khăn của thị trường tài chính, tiền tệ với những diễn biến, ảnh hưởng của chính trường thế giới, song song với đó là sự leo thang căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Lãi suất điều hành, lãi suất tái cấp vốn đã giảm một số lần, mỗi lần giảm từ 0,5-0,25%. Ngoài ra, trần lãi suất huy động dưới 6 tháng đã giảm từ 5,5% xuống 5%. Lãi suất dưới 1 tháng không kỳ hạn, giảm từ 1% xuống 0,8%. Lãi suất trên thị trường mở giảm từ 4,5% xuống 4%. Đặc biệt, mới đây, NHNN đã yêu cầu giảm 0,5% lãi suất cho vay cho 5 lĩnh vực ưu tiên. Nhìn chung, năm 2019, mặt bằng lãi suất giảm trên tất cả các "mặt trận", từ lãi suất điều hành đến lãi suất cho vay, lãi suất huy động...

Đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn là một trong những khách hàng có uy tín với Ngân hàng và được xếp hạng tín dụng cao nên khi vay thường được hưởng lãi suất thấp. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh đầu tư nâng công suất các Nhà máy nước hoặc các công trình cần nguồn vốn lớn.

- Phân tích ảnh hưởng của tỷ lệ thất nghiệp

Đối với mọi quốc gia, tăng trưởng kinh tế nhanh, lạm phát thấp, thất nghiệp ít, cán cân thanh toán có số dư được coi là bốn mục tiêu quan trọng nhất. Với Việt Nam, ngoài bốn mục tiêu trên thì mục tiêu giảm nghèo cũng được coi là một mục tiêu quan trọng mà chúng ta không ngừng phấn đấu để thực hiện được.

Tỷ lệ thất nghiệp tăng hoặc giảm đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp cao có thể tạo cho doanh nghiệp có cơ hội thu hút được lao động có chất lượng, có trình độ chuyên môn, tay nghề cao và chi phí nhân công rẻ do dư thừa cung lao động... nhưng đồng thời, nguồn nhân lực của doanh nghiệp cũng có thể bị biến động, ảnh hưởng theo xu hướng chung của lực lượng lao động xã hội tại cùng một thời điểm. Trường hợp tỷ lệ thất nghiệp thấp, có thể tạo ra sự khan hiếm về lao động, gây khó khăn trong việc tuyển dụng lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp hoặc có thể dẫn đến sự dịch chuyển, thiếu hụt nhân lực bởi các chính sách, chế độ ưu đãi hấp dẫn của doanh nghiệp khác nhằm thu hút lao động có tay nghề, có trình độ của doanh nghiệp (mất nhân lực)...

Tuy nhiên, thất nghiệp ít là mục tiêu lý tưởng đối với công tác quản lý của Nhà nước, cũng như đối với việc thực hiện chiến lược nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Thất nghiệp ít có nghĩa là việc làm tăng, thu nhập của đa số người lao động được cải thiện, sức mua có khả năng thanh toán gia tăng, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ tăng lên... điều đó sẽ kéo theo sự phát triển của sản xuất và như vậy, đây là một yếu tố quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế nói chung, sự phát triển của mỗi doanh nghiệp nói riêng.

Năm 2018, tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước ước tính là 2,0%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 1,55%. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi năm 2018 là 2,19%, trong đó khu vực thành thị là 3,10%; khu vực nông thôn là 1,74%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên năm 2018 ước tính là 7,06%, trong đó khu vực thành thị là 10,56%; khu vực nông thôn là 5,73%.

Năm 2018, tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ước tính là 1,46%, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 0,69%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 1,85% (tỷ lệ thiếu việc làm của năm 2017 tương ứng là 1,66%; 0,84%; 2,07%).

Năm 2019 tình hình lao động việc làm của cả nước có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm, số người có việc làm tăng, thu nhập của người lao động làm công ăn lương có xu hướng tăng. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhanh, lao động trong khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số lao động của nền kinh tế. Tính chung năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp chung ước tính là 1,98%, trong đó: Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,93%; khu vực nông thôn là 1,51%. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 6,7 triệu đồng/tháng, trong đó: Thu nhập của lao động nam là 7,1 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 6,3 triệu đồng/tháng, lao động thành thị là 7,8 triệu đồng/tháng, lao động nông thôn là 5,9 triệu đồng/tháng. Thu nhập bình quân tháng từ công việc làm công hưởng lương năm 2019 của lao động có trình độ trên đại học trở lên là 9,3 triệu đồng/tháng, tăng 1,06 triệu đồng so với năm trước; lao động có trình độ sơ cấp là 7,7

triệu đồng/tháng, tăng 1,08 triệu đồng; lao động chưa học xong tiểu học là 5 triệu đồng/tháng; lao động chưa từng đi học là 4,2 triệu đồng/tháng.



Hình 6: Tình hình lao động năm 2019

Mức độ ảnh hưởng của tỷ lệ thất nghiệp đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tùy thuộc vào tính chất, đối tượng lao động khác nhau.

Đối với lao động giản đơn, không đòi hỏi cao về trình độ chuyên môn, tay nghề thì tỷ lệ thất nghiệp của xã hội cao ảnh hưởng tích cực đến việc huy động nhân lực đáp ứng nhu cầu khi tăng quy mô sản xuất...Tuy nhiên, đối với lao động có chuyên môn, trình độ tay nghề cao, cán bộ quản lý giỏi thì việc giữ họ ở lại làm việc tại Công ty đòi hỏi Công ty phải có những chính sách đãi ngộ phù hợp.

Tóm lại, tỷ lệ thất nghiệp luôn ảnh hưởng đến việc thu hút và duy trì nhằm ổn định, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại và tương lai là mục tiêu, nhiệm vụ mang tính thường xuyên, liên tục. Xây dựng và thực hiện “Chiến lược ổn định, phát triển nhân lực” là giải pháp quan trọng để Công ty chủ động đối phó với sự biến động của nguồn lực lao động, sự tăng, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

1.3. Các yếu tố văn hóa – xã hội

Các yếu tố xã hội luôn có sự tác động đối với tăng trưởng kinh tế vĩ mô và vĩ mô của tất cả các nước trên thế giới, giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng xã hội có mối quan hệ qua lại với nhau; giữa kinh tế và lĩnh vực xã hội có mối quan hệ nhân - quả với nhau. Nhận thức rõ vấn đề đó, Nhà nước ta rất coi trọng, quan tâm thích đáng cho các vấn đề xã hội đi liền với sự tăng trưởng kinh tế, nhất là vấn đề xóa đói giảm nghèo, mức sống dân cư; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, hoạt động văn hóa và thể thao...

Đô thị hóa cũng là một vấn đề xã hội thuộc về môi trường vĩ mô của doanh nghiệp. Trong hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, quá trình đô thị hóa diễn ra hết sức nhanh

chóng nhất là trong 10 năm trở lại đây. Đối với thành phố Cần Thơ có vị trí địa lý nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long có tốc độ đô thị hóa tương đối cao.

Kinh tế- xã hội phát triển tất yếu nhu cầu trong đời sống vật chất, đời sống tinh thần của người dân tăng lên; cùng với hội nhập về kinh tế, giao lưu văn hóa với thế giới đã làm thay đổi văn hóa tiêu dùng của người dân Việt Nam, nó ngày càng đa dạng và phong phú hơn, điều đó đã đang và sẽ tác động không nhỏ đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ sản phẩm của Công ty vừa mang tính chất kinh doanh nhưng phải gắn với việc phục vụ khách hàng và an sinh xã hội. Mục tiêu của Công ty được xác định là sản xuất và kinh doanh nước sạch đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và cộng đồng vì sự phát triển của nền kinh tế xã hội.

Yếu tố xã hội có tác động rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tốc độ phát triển đô thị ngày càng nhanh, mức sống của người dân ngày càng được cải thiện đây có thể coi là cơ hội lớn cho sự phát triển của Công ty.

1.4. Các yếu tố công nghệ

Những năm gần đây, khoa học công nghệ có tốc độ phát triển vũ bão, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp quan trọng, thúc đẩy phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ trên phạm vi toàn thế giới.

Đối với đặc thù của ngành sản xuất kinh doanh nước sạch, công nghệ đóng vai trò rất lớn. Việc áp dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có thể làm giảm chi phí cho sản xuất và tăng được khối lượng sản phẩm. Đối với hệ thống dây chuyền sản xuất nước của Công ty: thay thế dàn lắng thép bằng các lắng lamen và đan lọc HDPE hiện đại đã cải thiện rất nhiều, làm tăng năng suất cấp nước của nhà máy. Tuy nhiên mạng lưới ống truyền dẫn nước của Công ty một số tuyến cũ xuống cấp gây thất thoát tương đối lớn trên đường truyền dẫn. Việc đầu tư cải tạo đường ống truyền dẫn phải luôn được chú trọng như: các đường ống trước đây bằng PVC, thép thì ngày nay đã được thay thế bằng ống nhựa HDPE chất lượng tốt hơn, giảm tỷ lệ thất thoát nhưng cần phải đầu tư kinh phí lớn để cải tạo, thay thế.

Hệ thống thiết bị công nghệ trợ giúp công tác quản lý chống thất thoát hiện nay có rất nhiều, như hệ thống quản lý dữ liệu từ xa cho đồng hồ tổng, thiết bị giám sát áp lực mạng lưới đường ống, các loại van thông minh, thiết bị biến tần điều khiển máy bơm theo chế độ hợp lý, tiết kiệm điện năng... Ngoài ra việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng cấp nước cũng đang được ứng dụng như ArcGis, hệ thống giám sát mạng lưới SCADA, hệ thống giám sát chất lượng nước từ xa (dùng đo pH, Clo, độ đục)... Khoa học công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực, nó là lực lượng sản xuất trực tiếp tạo giá trị gia tăng cao cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ, Công ty luôn tìm cách tiếp cận các công nghệ mới của ngành nước để áp dụng vào sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu của Công ty. Tuy nhiên với điều kiện hiện tại Công ty chưa ứng dụng được nhiều công nghệ, kỹ thuật hiện có do nguồn lực tài chính còn hạn hẹp, cũng như nguồn nhân lực

chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của các công nghệ tiên tiến. Có thể coi vấn đề công nghệ là thách thức và có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sản xuất kinh doanh của Công ty nếu không được quan tâm đầu tư đúng mức.

1.5. Các yếu tố pháp luật

Gần đây được sự quan tâm của Chính phủ, ngành cấp thoát nước đã có một số văn bản pháp lý như :

- Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117/CP/2007/NĐ-CP;

- Thông tư 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về chất lượng nước sinh hoạt;

- Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu Công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025;

- Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố cần Thơ về việc phân công, phân cấp quản lý hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

- Thông tư 13/2018/TT-BXD 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước.

- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

- Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch thoát nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;

1.6. Các yếu tố môi trường

➤ Với đặc thù của ngành, nhằm mang đến nguồn nước sinh hoạt trong sạch đến với người tiêu dùng, Công ty luôn quan tâm đến chất lượng nước sản xuất, đảm bảo đã qua quy trình xử lý chặt chẽ, an toàn đảm bảo về chất lượng ăn uống và sinh hoạt. Các chất thải, nguồn gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động, sản xuất của Công ty được xử lý cẩn trọng, cụ thể:

- + Chất thải lỏng trong sản xuất được xử lý qua bể lắng trước khi thải ra môi trường, Công ty thường xuyên lấy mẫu định kỳ gửi Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường TP Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải và luôn cho kết quả nằm ở cột A, trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011 được phép thải ra môi trường tiếp nhận.

- + Bùn thải từ Nhà máy nước được thu hồi, đem ủ làm phân hoặc phơi khô sau đó dùng để bón cây trồng trong khuôn viên nhà máy và cho xe hút đổ tại bãi đổ của Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước.

- + Các rác thải trong sinh hoạt của Công ty được tập trung thu gom, tiêu hủy hoặc chôn lấp. Công ty thường xuyên kiểm tra các máy móc thiết bị, xây dựng tường bao chắn nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra bên ngoài.

Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, cho nên Công ty luôn chú trọng duy trì đảm bảo việc bảo trì, vận hành hệ thống cống rãnh, tránh hiện tượng tràn, vỡ cống gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Với mục tiêu góp phần tạo nên một môi trường đô thị trong sạch, mang lại cuộc sống khỏe mạnh cho người dân trong thành phố, Công ty luôn đề cao vấn đề bảo vệ môi trường trong toàn thể người lao động của Công ty, chủ trương hoạt động sản xuất hiệu quả gắn liền với lợi ích xã hội và bảo vệ môi trường. Công ty thường có những hành động khuyến khích những đơn vị, cá nhân có những sáng kiến, đóng góp vào việc tiết kiệm nhiên liệu, cải tiến quy trình xử lý chất thải. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các buổi học, diễn tập liên quan đến hoạt động phòng cháy chữa cháy, xử lý rò rỉ khí clor nhằm bảo đảm an toàn nơi làm việc, nâng cao năng lực xử lý kịp thời của người lao động khi có vấn đề phát sinh xảy ra.

➤ Đánh giá về tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nguồn nước

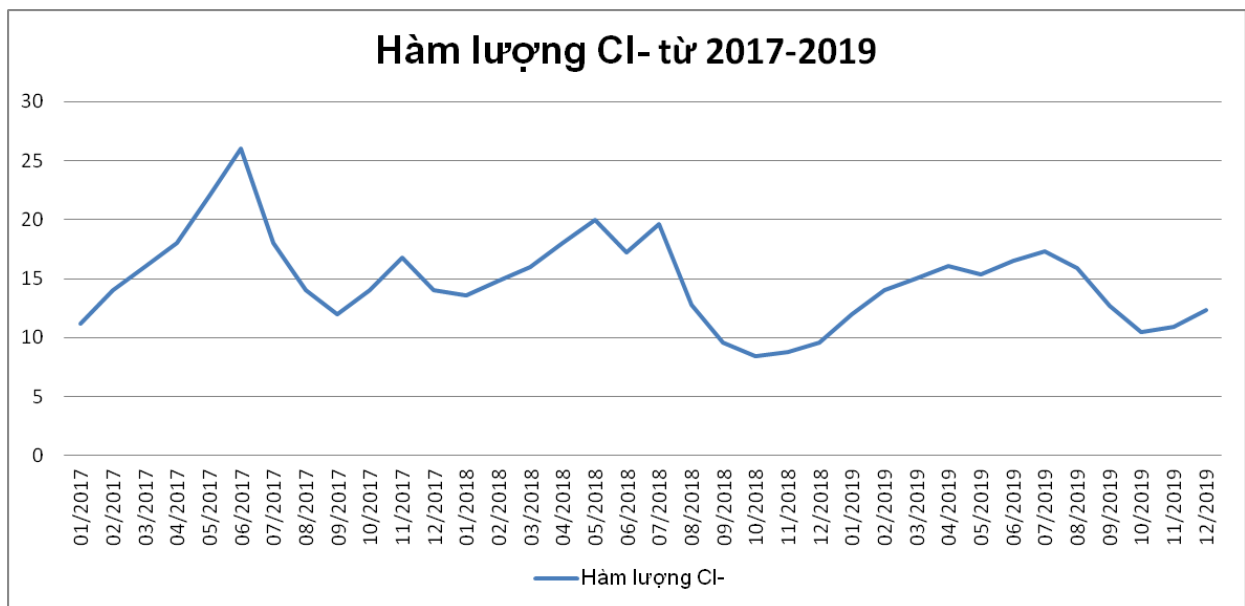
Về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn nước và phương án trong Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030 (cụ thể là lo ngại về vấn đề xâm nhập mặn). Công ty đã theo dõi và có phân tích như sau:

- Về nguồn nước:

• Công ty luôn cử bộ phận theo dõi và lấy mẫu nước thường xuyên tại các điểm nghi ngờ xâm nhập mặn.

+ Tại Nhà máy nước Hưng Phú có công suất 10.000 m³/ngđ, vị trí nằm ở khu vực Thạnh Hòa - Phường Phú Thứ - Quận Cái Răng - TPCT, cách cảng Cái Cui khoảng 8 km về phía thượng lưu, lấy nước thô ở sông Hậu.

Kết quả phân tích các mẫu nước thô về độ mặn Clorua (Cl-) tại nhà máy nước Hưng Phú (sông Hậu) của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ năm 2017 - 2019 như sau:



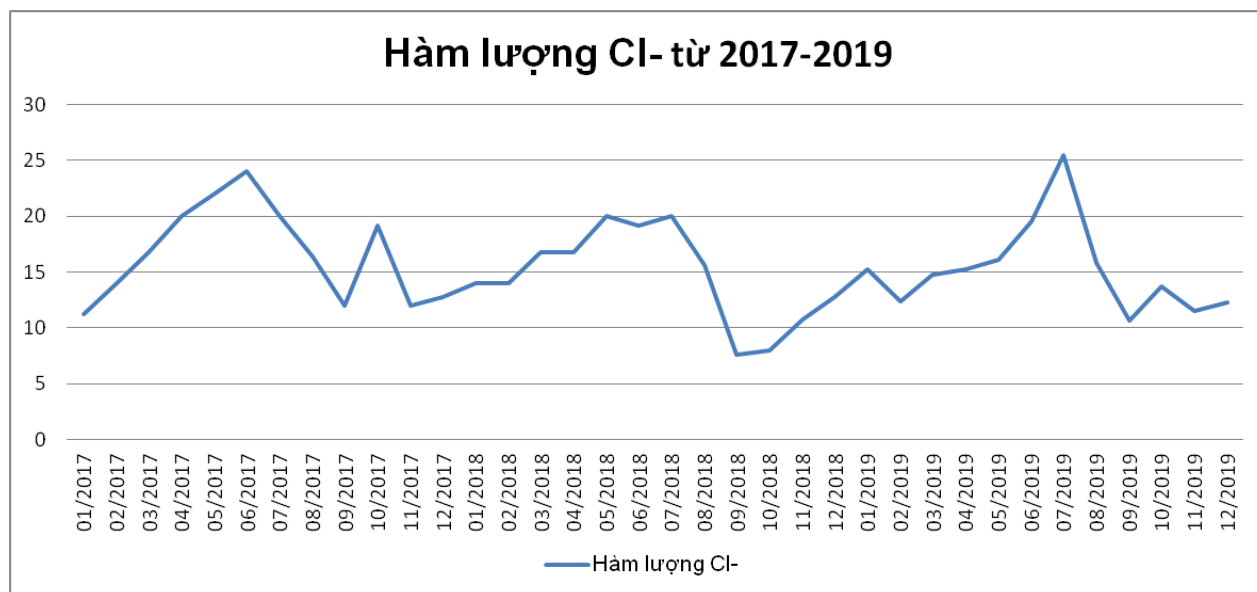
Hình 7: Biểu đồ độ mặn Clorua (Cl⁻) (mg/l) tại nước thô NMN Hưng Phú năm 2017- 2019

Qua nhiều năm theo dõi, Nhà máy nước Hưng Phú không bị xâm nhập mặn. Hàm lượng Cl⁻ chỉ dao động từ 8 – 30 mg/l, độ mặn lên cao vào mùa khô, khi triều cường, nước lớn (con nước Rằm và 30 AL). Mỗi đợt triều cường, độ mặn lên cao từ 3 - 5 ngày, mỗi ngày lúc triều lên (nước lớn) từ 2 – 4 giờ.

Hàm lượng Cl⁻ đo được tại nhà máy vẫn đảm bảo theo quy định tại thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 về chất lượng nước sạch thì hàm lượng Cl⁻ cho phép không được vượt quá 250 mg/l.

+ Tại Nhà máy nước Cần Thơ 1 có công suất 75.000 m³/ngđ, vị trí nằm ở số 198 đường 30/4 – p. Xuân Khánh – q. Ninh Kiều – TPCT. NMN Cần thơ 1 lấy nước từ Sông Cần Thơ cách cảng Cái Cui khoảng 13km về phía thượng lưu sông Cần Thơ nên khó xảy ra xâm nhập mặn.

Kết quả phân tích các mẫu nước thô về độ mặn Clorua (Cl-) tại nhà máy nước Cần Thơ 1 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ năm 2017 - 2019 như sau:



Hình 8: Biểu đồ độ mặn Clorua (Cl) (mg/l) tại nước thô NMN Cần Thơ 1 năm 2017- 2019

Qua nhiều năm theo dõi, Nhà máy nước Cần Thơ 1 không bị xâm nhập mặn. Hàm lượng Cl – chỉ dao động từ 8 – 30 mg/l, độ mặn lên cao vào mùa khô, khi triều cường, nước lớn (con nước Rằm và 30 AL). Mỗi đợt triều cường, độ mặn lên cao từ 3 - 5 ngày, mỗi ngày lúc triều lên (nước lớn) từ 2 – 4 giờ.

Hàm lượng Cl- đo được tại nhà máy vẫn đảm bảo theo quy định tại thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 về chất lượng nước sạch thì hàm lượng Cl- cho phép không được vượt quá 250 mg/l.

- Qua nghiên cứu Báo cáo của **Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật bản – JICA** ngày 10/7/2012 về Nghiên cứu bước đầu về Dự án cải thiện cung cấp nước ở thành phố Cần Thơ:

- + Dự báo xâm nhập mặn: Độ mặn sẽ nằm trong khoảng 40 km phía hạ lưu từ TP Cần Thơ trong một năm thủy văn trung bình theo viễn cảnh thay đổi khí hậu với gia tăng mực nước biển 17 cm (trang 2-11 của Báo cáo).

- + Trong Chương 5: Lựa chọn đề án ưu tiên phát triển cấp bách đến năm 2020, phần lựa chọn vị trí dự kiến của nhà máy nước và đánh giá điều kiện của sông Hậu, báo cáo có nêu: “Tóm lại, đường biên giới nước mặn sẽ không đến thành phố Cần Thơ cho đến năm 2050 và khu vực từ Hưng Phú đến Ô Môn có thể thích hợp cho xây dựng các cơ sở nhận nước” (trang 5-2 của Báo cáo).

- Qua quá trình khảo sát các Công ty cấp nước có sử dụng nguồn nước từ sông Hậu, Công ty nhận thấy Nhà máy nước Sông Hậu thuộc **Công ty Cổ phần nước AQUAONE Hậu Giang**, địa bàn tỉnh Hậu Giang có công suất thiết kế dự kiến 1.000.000m³/ngđ phục vụ nước sạch cho các tỉnh Tây Nam sông Hậu.

Nhà máy nước sông Hậu đã chính thức đi vào hoạt động cấp nước thương mại từ tháng 01/2018 với công suất giai đoạn 1 là 100.000 m³/ngđ, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn QC01:2009 của Bộ Y tế ban hành, đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn và lâu dài cho khu vực.



Hình 9: Vị trí nhà máy nước Sông Hậu (Nguồn: bản đồ lấy từ Google map)

Tóm lại:

+ Bên cạnh việc Công ty chủ động giám sát, đo đạt chất lượng nước mặt sông Hậu tại các điểm lấy nước của Nhà máy nước Hưng Phú, số liệu chia sẻ tại Trạm giám sát online tại Cảng Cái Cui và Nhà máy nước sông Hậu. Kết hợp với Báo cáo kết quả Quan trắc độ mặn của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường TP Cần Thơ cũng như là dự báo của Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật bản – JICA cho thấy: độ mặn hiện tại và tương lai tại khu vực Hưng Phú có thay đổi nhưng chỉ xuất hiện thời gian ngắn, vẫn còn nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước mặt và có thể thích hợp cho xây dựng các cơ sở nhận nước.

+ Thủy triều tại Cần Thơ là chế độ bán nhật triều nên nếu có xâm nhập mặn cũng sẽ diễn ra trong thời gian ngắn, tối đa khoảng 1 - 2h. Công ty sẽ xây dựng các bể chứa dung tích lớn để phát nước trong khoảng thời gian đó.

+ Xây dựng kịch bản để ứng phó với xâm nhập mặn, cụ thể như sau:

- Tại NMN Hưng Phú khi có xảy ra xâm nhập mặn (hàm lượng Cl^- lớn hơn 250 mg/l) thì thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Ngưng lấy nước thô (thời gian từ 2 – 4 giờ) đến khi độ mặn Cl^- nhỏ hơn 250 mg/l.

- **Bước 2:** Vẫn duy trì bơm nước sạch lưu lượng bình quân $600m^3/h$ (nước lấy từ bể chứa có trữ lượng $4.000 m^3$, trữ lượng khai thác được $3.000 m^3$ khoảng 5 giờ)

- **Bước 3:** Mở van cầu Quang Trung, tăng áp NMN Cần Thơ 1 để chuyển nước qua cầu Quang Trung, hỗ trợ NMN Hưng Phú nếu khi trữ lượng bể chứa nước sạch cạn.

- **Bước 4:** Khi nước rút (nước ròng), độ mặn Cl^- xuống thấp hơn 250mg/l, chạy lại bơm nước thô vận hành bình thường NMN và tích trữ nước vào bể chứa.

- Tại NMN Cần Thơ 1 khi có xảy ra xâm nhập mặn (hàm lượng Cl^- lớn hơn 250 mg/l) thì thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Ngưng lấy nước thô (thời gian từ 2 – 4 giờ) đến khi độ mặn Cl^- nhỏ hơn 250 mg/l.

- **Bước 2:** Vẫn duy trì bơm nước sạch lưu lượng bình quân $3.000m^3/h$ (nước lấy từ bể chứa có trữ lượng $15.700 m^3$, trữ lượng khai thác được $11.000 m^3$ khoảng 3 giờ 30 phút)

- **Bước 3:** Tăng áp NMN Bông Vang; mở van ống D400 quốc lộ 91B nối đường ống với NMN Trà Nóc; Trường hợp công suất NMN Bông Vang, NMN Trà Nóc không đủ sẽ phối hợp mở van ống D400 Cầu Rạch Ngỗng 2, cầu Nhị Kiều, cầu Cái Khế nối đường ống với NMN Cần Thơ 2; Các NMN Bông Vang, Trà Nóc, Cần Thơ 2 tăng công suất phát nước để hỗ trợ cho NMN Cần Thơ 1 và Hưng Phú nếu khi trữ lượng bể chứa nước sạch cạn.

- **Bước 4:** Khi nước rút (nước ròng), độ mặn Cl^- xuống thấp hơn 250mg/l, chạy lại bơm nước thô vận hành bình thường các NMN và tích trữ nước vào bể chứa.

Bảng 9: Tổng hợp kết quả phân tích môi trường kinh doanh PESTEL

Các yếu tố	Đánh giá thực trạng các yếu tố	Các hàm ý tác động đến chiến lược
<p>P Chính trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nền chính trị của Việt Nam luôn ổn định, đây là một đảm bảo cho sự gắn kết để thực hiện chính sách kinh tế nhất quán. - Chính phủ có nhiều nỗ lực trong quản lý, điều hành nền kinh tế; đổi mới việc ban hành, thực hiện các chính sách kinh tế phù hợp với tình hình trong nước và thông lệ quốc tế. - Chính sách mở cửa, thông thoáng, minh bạch đã góp phần quan trọng khuyến khích tăng trưởng đầu tư trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nền chính trị ổn định tạo động lực mạnh mẽ cho Công ty mạnh dạn đầu tư dài hạn để mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. - Nghiên cứu và khai thác triệt để các chính sách phát triển kinh tế và chính sách đối ngoại để tận dụng thời cơ phát triển mở rộng thị trường kinh doanh và hợp tác liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước. - Chủ động tìm đối tác liên doanh đầu tư công nghệ mới phục vụ sản xuất và huy động vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.
<p>E Kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Cần Thơ đã đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao quy mô, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát triển kinh tế với tốc độ cao hơn. - Thành phố tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và phát triển đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới. - Lạm phát đang có xu hướng tăng trở lại, do đó giá cả vật tư đầu vào cho việc sản xuất cũng có xu hướng tăng theo: Điện, hóa chất làm trong nước, hóa chất làm sạch nước, các vật tư chuyên ngành dẫn đến giá thành nước tăng cao trong khi đó giá bán nước sạch Công ty không tự định đoạt mà do UBND thành phố phê duyệt làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều triển vọng cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải quy mô lớn từ các khu công nghiệp, tập đoàn, tổng Công ty mở rộng hoạt động hoặc đầu tư mới tại Cần Thơ. - Nguồn cung ứng vốn đầu tư dồi dào từ nhiều nguồn khác nhau tạo cơ hội tốt để Công ty tìm nguồn đầu tư thích hợp, đặc biệt là nguồn vốn ưu đãi từ các chương trình trọng điểm của chính phủ và các tổ chức quốc tế - Nền kinh tế phát triển, hạ tầng xã hội từng bước được nâng cao tạo ra tiềm năng phát triển mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh cho Công ty. - Công ty phải đương đầu với áp lực tăng giá nguyên liệu đầu vào và giá thành phẩm đầu ra, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Công ty cần có chủ trương tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, đầu tư công nghệ

	<p>cho hiệu quả sản xuất của Công ty thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng trần lãi suất huy động đã giúp giảm động cơ cạnh tranh không lành mạnh giữa các TCTD, việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp. - Tỷ lệ thất nghiệp luôn ảnh hưởng đến việc thu hút và duy trì nhằm ổn định, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. 	<p>thiết bị mới để hạ giá thành sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty cần chủ động tìm các cơ hội tiếp cận vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh từ các chương trình ưu đãi vốn cho lĩnh vực cấp thoát và xử lý nước thải. - Công ty cần quan tâm đến chế độ lương thưởng nhằm giữ chân CBCNV, thu hút lao động mới có tay nghề chuyên môn cao; chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.
<p>S Xã Hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của người dân tăng lên; cùng với hội nhập về kinh tế, giao lưu văn hóa với thế giới đã làm thay đổi văn hóa tiêu dùng của người dân Việt Nam. - Yếu tố xã hội có tác động rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Tốc độ phát triển đô thị ngày càng nhanh, mức sống của người dân ngày càng được cải thiện đây có thể coi là cơ hội lớn cho sự phát triển của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu sử dụng nước sạch trong sinh hoạt của người dân tại các đô thị, các khu vực lân cận, kể cả vùng ven thành phố ngày càng tăng cao. - Ý thức giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng của người dân tốt hơn, giảm các hiện tượng xả rác bừa bãi xuống sông rạch làm ô nhiễm nguồn nước, gây tắc nghẽn cống rãnh thoát nước. - Ý thức của người dân về việc sử dụng tiết kiệm nước, tránh lãng phí, thất thoát nước sinh hoạt không đáng có. - Đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao làm nảy sinh các nhu cầu sản phẩm khác mà Công ty có thể cung cấp như: Hệ thống lọc nước thải – tái sử dụng nước thải sinh hoạt cho các hộ gia đình ở trung tâm TP, thị xã phục vụ cho nhu cầu tưới trồng rau, hoa, cây cảnh tại nhà cho các hộ gia đình; - Tăng cường hoạt động quảng bá, quan hệ khách hàng nhằm duy trì giữ chân khách hàng truyền thống và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

<p>T Công nghệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có thể làm giảm chi phí cho sản xuất và tăng được khối lượng sản phẩm. - Hệ thống thiết bị công nghệ trợ giúp công tác quản lý chống thất thoát hiện nay có rất nhiều. - Với điều kiện hiện tại Công ty chưa ứng dụng được nhiều công nghệ, kỹ thuật hiện đại do nguồn nhân lực chất lượng cao còn chưa đồng đều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đổi mới công nghệ trong sản xuất để tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. - Tăng cường công tác quản lý và ứng dụng công nghệ mới vào hệ thống cấp nước nhằm chống thất thoát nước như hiện nay. - Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người lao động có đủ năng lực chuyên môn vận hành các thiết bị công nghệ tiên tiến.
<p>E Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty luôn quan tâm đến chất lượng nước sản xuất, đảm bảo đã qua quy trình xử lý chặt chẽ, an toàn đảm bảo về chất lượng ăn uống và sinh hoạt. - Các chất thải, nguồn gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động, sản xuất của Công ty được xử lý cẩn trọng. - Công ty thường có những hành động khuyến khích những đơn vị, cá nhân có những sáng kiến, đóng góp vào việc tiết kiệm nhiên liệu, cải tiến quy trình xử lý chất thải. - Công ty tổ chức các buổi học, diễn tập liên quan đến hoạt động phòng cháy chữa cháy, xử lý rò rỉ khí clor nhằm bảo đảm an toàn nơi làm việc, nâng cao năng lực xử lý kịp thời của người lao động khi có vấn đề phát sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều mặt tích cực và thuận lợi để Công ty thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ quy trình quản lý chất lượng nước sạch cung cấp cho tiêu dùng, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. - Tạo động lực tốt cho việc đảm bảo an toàn trong khâu xử lý chất thải từ hoạt động sản xuất, không gây ô nhiễm môi trường - Nhân rộng gương điển hình tiên tiến của các tổ chức, cá nhân trong Công ty có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiết kiệm nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải. - Tiếp tục duy trì các hoạt động tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, an toàn lao động cho cán bộ viên chức và người lao động trong Công ty.

<p>L Pháp luật</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chiến lược quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025.- Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố cần Thơ về việc phân công, phân cấp quản lý hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.- Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch thoát nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	<ul style="list-style-type: none">- Tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược kinh doanh dài hạn Công ty phải dựa trên định hướng phát triển và quy hoạch chung của Thành phố.- Nỗ lực thực hiện Chương trình chiến lược quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch. Triển khai thí điểm cụm dân cư sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm, tái sử dụng nước thải sinh hoạt cho mục đích tưới trồng rau, hoa, cây cảnh tại nhà cho các hộ gia đình.- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quy trình cung cấp nước sinh hoạt, nâng cao chất lượng nước, nâng cao sự hài lòng của người dân về chất lượng phục vụ.- Mở rộng phạm vi kinh doanh, cung cấp dịch vụ tư vấn, lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý lọc lắng, hệ thống xả thải tiên tiến, hợp quy chuẩn cho các đơn vị tổ chức sản xuất kinh doanh có nhu cầu xử lý nước thải trên địa bàn.
-------------------------------	--	---

2. Mô hình 5 Forces (năm áp lực cạnh tranh)

Michael Porter, nhà hoạch định chiến lược và cạnh tranh hàng đầu thế giới hiện nay, đã cung cấp một khung lý thuyết để phân tích. Trong đó, mô hình hóa các ngành kinh doanh và cho rằng ngành kinh doanh nào cũng phải chịu tác động của năm lực lượng cạnh tranh. Các nhà chiến lược đang tìm kiếm ưu thế nổi trội hơn các đối thủ có thể sử dụng mô hình này nhằm hiểu rõ hơn bối cảnh của ngành kinh doanh mình đang hoạt động.



Hình 10: Mô hình 5 Forces

2.1. Áp lực cạnh tranh nội bộ ngành

* Phân vùng cấp nước

Vùng cấp nước đô thị và nông thôn được thực hiện theo công văn số 525/UBND-XDDT ngày 15/02/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân vùng quy hoạch cấp nước đô thị và nông thôn.

Theo đó nước sạch cung cấp cho khu vực đô thị, trung tâm thị trấn thị tứ do các Công ty Cổ phần Cấp nước quản lý hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, sử dụng vốn của doanh nghiệp để đầu tư. Nước sạch nông thôn do Trung tâm nước sạch và môi trường Nông thôn thành phố Cần Thơ hoạt động và quản lý từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

* **Vùng cấp nước đô thị:** phạm vi cung cấp nước sạch khu vực đô thị của thành phố Cần Thơ có 03 Công ty quản lý sau đây:

- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ:

Hiện Công ty đang vận hành 03 Nhà máy nước trực thuộc Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất là 95.000m³/ngđ.

Đã ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với 2 quận Ninh Kiều và Cái Răng theo hướng dẫn tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007.

Các Công ty con do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ nắm quyền chi phối:

+ *Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn*: Nhà máy nước Trà Nóc, công suất 20.000 m³/ngđ, phạm vi phục vụ Khu Công nghiệp Trà Nóc; phường Trà An, quận Bình Thủy và một số phường quận Ô Môn.

Nhà máy nước Ô Môn, công suất 2.400 m³/ngđ, phạm vi phục vụ trung tâm quận Ô Môn. Nhà máy nước Thới Lai, công suất 2.500 m³/ngđ, phạm vi phục vụ thị trấn Thới Lai. Nhà máy nước Cờ Đỏ, công suất 840 m³/ngđ. Phạm vi phục vụ thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ.

+ *Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt*: Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất 10.000 m³/ngđ, phạm vi phục vụ trung tâm quận Thốt Nốt. Nhà máy nước Vĩnh Thạnh, công suất 2.500 m³/ngđ, phạm vi phục vụ thị trấn Vĩnh Thạnh. Nhà máy nước Thạnh An, công suất 700 m³/ngđ, phạm vi phục vụ thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh.

- **Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2**: Nhà máy nước Cần Thơ 2 công suất 52.500m³/ngđ. Phạm vi phục vụ gồm 03/13 phường thuộc quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy (trừ khu công nghiệp Trà nóc và phường Trà An).

- **Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng**: Nhà máy nước Ba Láng công suất 7.000m³/ngđ. Phạm vi phục vụ các phường trung tâm quận Cái Răng.

Trước mắt, các Công ty đều hoạt động trong phạm vi vùng phục vụ đã được ký kết. Tuy nhiên cũng có một vài sự bất cập tại những khu vực giáp ranh hoặc tại các khu vực chưa được ký kết. Khi đó Công ty nào có thế mạnh hơn (công nghệ hiện đại, chất lượng và áp lực nước tốt, chăm sóc khách hàng chu đáo) sẽ chiếm ưu thế, đây cũng là một thách thức đối với Công ty.

2.2. Áp lực từ khách hàng

2.2.1. Khách hàng hiện nay

Nước luôn cần thiết cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người vì thế có thể nói đây là cơ hội của Công ty. Công ty hoạt động sản xuất trong ngành kinh doanh độc quyền, sản xuất theo cơ chế thị trường nhưng giá bán do UBND thành phố quyết định. Nhận thức của khách hàng về nước sạch để bảo vệ sức khỏe ngày càng nâng cao do mức sống (thu nhập) của người dân ngày càng được cải thiện nên lượng khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty ngày một gia tăng.

Khách hàng hiện tại của Công ty bao gồm: 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều; các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ thuộc quận Cái Răng; khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh và các vùng lân cận thuộc huyện Phong Điền.

Ngày nay để phục vụ tốt khách hàng ngoài việc cung cấp nước liên tục, chất lượng nước được đảm bảo, cung cấp đủ áp lực cho khách hàng còn phải đảm bảo chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Đây cũng là một trong những thách thức đối với Công ty.

2.2.2. Nhu cầu thị trường

Nhu cầu của khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty ngày một gia tăng, do tốc độ phát triển đô thị của thành phố ngày càng diễn ra mạnh mẽ, đây là cơ hội của Công ty để phát triển sản xuất kinh doanh.

Bảng 10: Dự báo quy mô dân số đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo 1515/QĐ-TTg

	Năm 2020	Năm 2030
I. TP Cần Thơ (triệu người)	1,5 - 1,6	1,9 - 2,0
II. Cơ cấu dân số thành thị	70 % - 75 %	75 % - 80 %

Mặt khác, trình độ dân trí của người tiêu dùng ngày một tăng nên nhận thức của người tiêu dùng về vấn đề sử dụng nguồn nước cũng được cải thiện dẫn đến nhu cầu về nước sạch ngày một tăng.

Bảng 11: Tỷ lệ tăng trưởng khách hàng sử dụng nước sạch 2017 – 2019 theo loại KH

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2018 / 2017	Tỷ lệ 2019 / 2018
Dân (hộ)	46.276	49.549	51.965	107%	105%
Kinh doanh (hộ)	9.669	9.992	10.424	103%	104%
Hộ nghèo (hộ)	269	232	160	86%	69%
Cơ quan (hộ)	916	919	953	100%	104%
Sản xuất (hộ)	2.927	2.955	2.899	101%	98%
Tổng cộng	60.057	63.647	66.401	106%	104%

(Thống kê khách hàng của Công ty từ năm 2017 - 2019. Nguồn: Phòng Tổng hợp)

Bảng 12: Tỷ lệ tăng trưởng khách hàng sử dụng nước sạch 2017 – 2019 theo chi nhánh

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2018 / 2017	Tỷ lệ 2019 / 2018
Chi nhánh CN số 1 (hộ)	28.695	28.865	29.052	101%	101%
Chi nhánh CN An Bình (hộ)	16.326	17.222	17.828	105%	104%
Chi nhánh CN Bông Vang (hộ)	4.529	5.135	5.784	113%	113%
Xí nghiệp CN Hưng Phú (hộ)	10.507	12.425	13.737	118%	111%
Tổng cộng	60.057	63.647	66.401	106%	104%

(Thống kê khách hàng của Công ty từ năm 2017 - 2019. Nguồn: Phòng Tổng hợp)

Bảng 13: Tỷ lệ tăng trưởng sản lượng sử dụng nước sạch 2017-2019 theo loại KH

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2018 / 2017	Tỷ lệ 2019 / 2018
Dân (m ³)	11.484.735	12.240.996	13.107.380	107%	107%
Kinh doanh (m ³)	5.321.783	5.640.478	5.973.304	106%	106%
Hộ nghèo (m ³)	43.123	38.965	30.998	90%	80%
Cơ quan (m ³)	2.431.238	2.521.762	2.882.324	104%	114%
Sản xuất (m ³)	1.313.756	1.256.063	1.248.773	96%	99%
Tổng cộng	20.596.652	21.700.282	23.244.798	105%	107%

(Thống kê sản lượng tiêu thụ của Công ty từ năm 2017 - 2019. Nguồn: Phòng Tổng hợp)

Bảng 14: Tỷ lệ tăng trưởng sản lượng sử dụng nước sạch 2017-2019 theo chi nhánh

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2018 / 2017	Tỷ lệ 2019 / 2018
Chi nhánh CN số 1 (m ³)	11.173.068	11.183.385	11.502.628	100%	103%
Chi nhánh CN An Bình (m ³)	5.274.162	5.627.091	6.083.748	107%	108%
Chi nhánh CN Bông Vang(m ³)	1.139.927	1.350.376	1.582.572	118%	117%
Xí nghiệp CN Hưng Phú (m ³)	3.007.478	3.537.412	4.073.831	118%	115%
Tổng cộng	20.596.652	21.700.282	23.244.798	105%	107%

(Thống kê sản lượng tiêu thụ của Công ty từ năm 2017 - 2019. Nguồn: Phòng Tổng hợp)

Bảng 15: Tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch của Công ty năm 2017-2019

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Quận Ninh Kiều (10/13 phường)	100 %	100 %	100 %
Quận Cái Răng (Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ)	80 %	94 %	98 %
Huyện Phong Điền (TT Phong Điền, xã Mỹ Khánh)	44 %	48 %	54 %

(Nguồn: Tổng cục Thống kê và Phòng Tổng hợp của Công ty)

Qua bảng tăng trưởng ta thấy khách hàng sử dụng nước sạch của Công ty ngày càng tăng, đặc biệt là khách hàng Xí nghiệp Cấp nước Hưng Phú và Chi nhánh CN Bông Vang có tốc độ tăng nhanh. Công ty cần quan tâm và phát triển thị trường đầy tiềm năng này.

Nhận xét:

- Khu vực Nam Cần Thơ thuộc Chi nhánh Cấp nước Hưng Phú trong tương lai sẽ phát triển mạnh do các khu đô thị mới được hình thành và mở rộng. Bên cạnh đó Trung

tâm hành chính Cần Thơ dự kiến sẽ chuyển sang Hưng Phú nên dự báo nhu cầu khách hàng tại khu vực này trong thời gian tới sẽ tăng nhanh. Hiện tại Nhà máy nước Hưng Phú chạy vượt hết công suất 20%. Do vậy cần có kế hoạch nâng cấp, mở rộng mạng lưới, tăng công suất nhằm phục vụ tốt nhu cầu của người dân.

- Lượng khách hàng, sản lượng tại Chi nhánh CN Bông Vang và Chi nhánh CN An Bình tăng nhanh qua các năm. Thị trấn Phong Điền cũng đang được địa phương tích cực xây dựng đề án nâng đô thị loại V lên loại IV. Bên cạnh đó các khách hàng lớn sử dụng nước đang hoạt động tại khu vực CNCN Bông Vang như: Bệnh viện Nhi đồng, Đại học FPT, Học viện chính trị, Trường chính trị,... là cơ sở để nâng cấp Nhà máy nước Bông Vang nhằm phục vụ cho thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh và các vùng lân cận.

2.3. Áp lực từ đối thủ tiềm ẩn

Ngày nay với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, sự phát triển của công nghệ, có rất nhiều công nghệ xử lý nước mới tiên tiến, thiết bị máy móc có tính năng hiện đại, tự động hóa, giảm được nhân công tăng năng suất lao động, tăng chất lượng nước, giảm vật tư hóa chất.

Các doanh nghiệp cấp nước tư nhân mới vào ngành, với dây chuyền công nghệ sản xuất mới hiện đại hơn, với chất lượng tốt, giá thành hợp lý.

Đối thủ tiềm ẩn mới tuy chưa có biểu hiện của sự xuất hiện xâm nhập vào thị trường, tuy nhiên đây cũng là một yếu tố thách thức đối hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó hiện tại có 04 Công ty Cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ hoạt động dựa trên phạm vi vùng phục vụ đã ký. Tuy nhiên đôi lúc cũng có sự chông chéo tại những khu vực giáp ranh các vùng phục vụ và những khu vực chưa ký giáp ranh. Đây cũng là một trong những thách thức đối với Công ty.

➤ Hiện trạng các Công ty Cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a/ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ:

Bao gồm 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều; 04 phường thuộc quận Cái Răng và thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, các vùng lân cận thuộc huyện Phong Điền. Đã ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với 02 quận Ninh Kiều và Cái Răng. Riêng huyện Phong Điền chưa ký được thỏa thuận.

Các Công ty con của CanThoWassco có vốn cổ phần chi phối:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn: Nhà máy nước Trà Nóc, công suất 20.000 m³/ngđ, phạm vi phục vụ Khu Công nghiệp Trà Nóc; phường Trà An, quận Bình Thủy và một số phường quận Ô Môn.

Nhà máy nước Ô Môn, công suất 2.400 m³/ngđ, phạm vi phục vụ trung tâm quận Ô Môn. Nhà máy nước Thới Lai, công suất 2.500 m³/ngđ, phạm vi phục vụ thị trấn Thới Lai.

Nhà máy nước Cờ Đỏ, công suất 840 m³/ngđ, phạm vi phục vụ thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ.

- Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt: Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất 10.000m³/ngđ phạm vi phục vụ trung tâm quận Thốt Nốt. Nhà máy nước Vĩnh Thạnh, công suất 2.500 m³/ngđ phạm vi phục vụ thị trấn Vĩnh Thạnh. Nhà máy nước Thạnh An, công suất 700 m³/ngđ phạm vi phục vụ thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh.

b/ Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2:

Nhà máy nước Cần Thơ 2 công suất 52.500 m³/ngđ phạm vi phục vụ gồm 03/13 phường thuộc quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy (trừ khu công nghiệp Trà Nóc và phường Trà An).

c/ Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng:

Thuộc tư nhân quản lý, có Nhà máy nước Ba Láng công suất 7.000 m³/ngđ, phạm vi phục vụ các phường trung tâm quận Cái Răng.

d/ Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường:

Thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ cấp nước cho khu vực nông thôn.

➤ **Đối với dịch vụ thoát nước:** trong tương lai Công ty dự kiến sẽ có một vài đối thủ cạnh tranh:

- + Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ sản xuất 69.
- + Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tín.

2.4. Áp lực từ nhà cung cấp

Sông Hậu và sông Cần Thơ là 2 nguồn chính và quan trọng cung cấp nước thô cho cả TP Cần Thơ. Các số liệu phân tích về chất lượng nước cho thấy đây là nguồn nước thô có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt. Từ các số liệu khảo sát trong nhiều năm cho thấy nguồn nước thô sông Hậu có đặc tính sau: nguồn nước có độ đục và độ màu khác nhau tương đối lớn theo 2 mùa khô và mưa. Về mùa khô, độ đục khoảng 20-40 NTU, độ màu khoảng 40-150 mg/l Pt-Co, những vùng có độ đục cao do ảnh hưởng của thuyền bè đi lại nhiều. Về mùa mưa độ đục và độ màu lớn hơn nhiều so với mùa khô nằm trong khoảng 60-200NTU và 100-800 mg/l Pt-Co. Do vậy vào mùa mưa, Công ty tốn nhiều hóa chất hơn để xử lý nước nhằm đảm bảo chất lượng nước được ổn định.

Hóa chất sử dụng cho việc xử lý: bao gồm PAC, Clo. Những nguồn nguyên liệu này luôn bị biến động về giá cả trên thị trường làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của Công ty.

Ngành sản xuất nước luôn gắn liền với ngành cung cấp điện, ngành điện là nhà cung cấp năng lượng cực kỳ quan trọng đối với ngành nước. Việc sản xuất và cung cấp sản

phẩm của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào điện. Không có điện mọi hoạt động của Công ty ngừng trệ vì thế đây là thách thức đối với Công ty. Hiện tại công ty đã sử dụng điện năng lượng mặt trời cho 02 nhà máy Hưng Phú và Bông Vang. Bên cạnh đó công ty còn sử dụng nhiên liệu xăng, dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp mất điện nhằm đảm bảo lượng nước phát ra được liên tục. Mặt khác giá điện thường xuyên tăng làm ảnh hưởng lớn đến giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 16: Tiêu thụ điện của Công ty từ năm 2015 - 2019

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Nhà máy nước Cần Thơ 1							
1	Điện năng	Kw	4.929.920	4.845.086	4.467.760	4.313.462	4.612.207
2	Nhiên liệu (xăng dầu)	Lít	5.032	3.768	500	2.316	1.172
Nhà máy nước Hưng Phú							
1	Điện năng	Kw	855.600	998.700	1.094.600	1.028.200	957.259
2	Nhiên liệu (xăng dầu)	Lít	7.612	3.413	7.237	7.260	3.686
Nhà máy nước Bông Vang							
1	Điện năng	Kw	329.025	331.520	328.890	314.370	482.512
2	Nhiên liệu (xăng dầu)	Lít	718	884	507	608	150

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

2.5. Áp lực của sản phẩm thay thế

Trong giai đoạn hiện nay cũng như tương lai lâu dài, nguồn nước sạch cung cấp, phục vụ sinh hoạt và sản xuất luôn đòi hỏi phải đảm bảo vệ sinh, an toàn. Vì vậy đối với sản phẩm của Công ty sản xuất hiện tại và trong tương lai tới là không có sản phẩm thay thế.

2.6. Phân tích Ma trận các yếu tố bên ngoài EFE

Từ những phân tích liên quan đến môi trường bên ngoài theo mô hình phân tích PESTEL ảnh hưởng của các yếu tố chính trị, các yếu tố kinh tế, các yếu tố văn hóa xã hội, các yếu tố công nghệ kỹ thuật, các yếu tố pháp luật, các yếu tố môi trường tài nguyên như đã nêu trên, để lượng hóa một cách khách quan chúng ta sẽ tiến hành phỏng vấn các chuyên gia bên trong và ngoài Công ty.

Công ty đứng trước những cơ hội, tiềm năng rất quan trọng như: Khách hàng ổn định và có nhiều triển vọng phát triển theo thời gian; Nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao; Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao

ngày càng tăng; Nguồn tài nguyên nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào; Sự quan tâm và hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước; Khả năng hợp tác tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước; Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước.

Tuy nhiên, trong tương lai Công ty cũng phải đối mặt với những nguy cơ thách thức từ môi trường kinh doanh cụ thể là: Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao; Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng; Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định; Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn; Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn; Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai; Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều.

Để lượng hóa một cách chi tiết, khách quan về các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến các mặt hoạt động và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, chúng ta tiếp tục tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 37 chuyên gia là lãnh đạo bên trong Công ty và một vài lãnh đạo các Sở có liên quan đến hoạt động Công ty. Kết quả, đã xác định được 16 yếu tố thuộc môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tiếp theo, các chuyên gia bên trong và ngoài Công ty sẽ cho điểm phân loại các yếu tố môi trường bên ngoài thông qua bảng câu hỏi đã soạn sẵn để thấy được các chiến lược hiện tại của Công ty phản ứng với các yếu tố này như thế nào. Cách thức cho điểm như sau: 4 là phản ứng tốt, 3 là phản ứng trên trung bình, 2 là phản ứng trung bình và 1 là phản ứng yếu.

Bảng tổng hợp ý kiến chuyên gia được tính toán như sau: điểm bình quân của mỗi yếu tố bằng tổng số điểm của mỗi yếu tố chia cho tổng số chuyên gia; mức độ quan trọng của mỗi yếu tố bằng điểm bình quân của mỗi yếu tố chia cho tổng cộng điểm bình quân; phân loại của mỗi yếu tố được chọn theo ý kiến số đông các chuyên gia.

Như vậy, thông qua phân tích môi trường bên ngoài doanh nghiệp, phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia và kết quả tính toán đã xác định được các yếu tố chủ yếu thuộc môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, mức độ quan trọng và phân loại làm cơ sở để thiết lập ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE), được trình bày cụ thể ở Bảng 17. Sau đó, nhân mức độ quan trọng của mỗi yếu tố với phân loại của nó nhằm xác định số điểm quan trọng cho mỗi yếu tố. Cộng tất cả số điểm quan trọng của mỗi yếu tố để xác định tổng số điểm quan trọng của doanh nghiệp.

Bảng 17: Ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE)

Stt	Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp	Mức độ quan trọng	Phân loại	Số điểm quan trọng
1	Khách hàng ổn định và phát triển theo thời gian, nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao	0,07	4	0,28
2	Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng	0,08	4	0,32
3	Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào, thuận lợi	0,06	3	0,18
4	Nguồn nguyên liệu nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào.	0,07	3	0,21
5	Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao	0,05	3	0,15
6	Tác động của ô nhiễm chất thải từ các nhà máy đến nguồn nước đầu vào	0,05	3	0,15
7	Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng	0,06	3	0,18
8	Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định	0,06	3	0,18
9	Sự quan tâm và hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước	0,06	3	0,18
10	Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn	0,06	3	0,18
11	Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn	0,06	3	0,18
12	Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai	0,06	3	0,18
13	Yêu cầu từ phía khách hàng về an toàn vệ sinh đối với chất lượng nước sinh hoạt ngày càng cao	0,07	4	0,28
14	Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều	0,06	3	0,18
15	Khả năng hợp tác, tiếp cận du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước	0,07	3	0,21
16	Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước	0,06	3	0,18
Tổng cộng		1,0		3,22

Nguồn: Số liệu phỏng vấn 37 chuyên gia là lãnh đạo các phòng ban, cán bộ quản lý trong Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và Lãnh đạo các Sở có liên quan.

Tổng số điểm quan trọng của các yếu tố môi trường bên ngoài thuộc ma trận EFE là 3,22 ở mức khá tốt (trung bình là 2,5). Điều này cho thấy khả năng phản ứng của Công ty là khá hiệu quả và năng động đối với môi trường bên ngoài. Đặc biệt, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến chất lượng của nguồn nước đầu vào, sự tác động của ô nhiễm chất thải từ các nhà máy đến nguồn nước đầu vào; chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh đôi lúc còn chưa đồng đều, chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thành công của Công ty trong tương lai. Bên cạnh đó đối với lĩnh vực thoát nước, sự lớn mạnh của các đối thủ cạnh tranh hiện tại và khả năng gia nhập ngành của các đối thủ tiềm năng với công nghệ hiện đại, tài chính mạnh, quản lý giỏi cũng ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ phản ứng của doanh nghiệp đối với các yếu tố này vẫn còn ở mức trung bình thấp. Vì vậy, chiến lược của Công ty phải nhằm nâng cao phản ứng đối với các yếu tố trên.

PHẦN 2

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

1. Sứ mệnh và mục tiêu

1.1. Căn cứ pháp lý

➤ Lĩnh vực Cấp nước:

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.
- Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu long đến năm 2020;
- Căn cứ Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chiến lược quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025.
- Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 19/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu long đến năm 2020;
- Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1566/ QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;
- Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng cấp nước đô thị và khu Công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân công, phân cấp quản lý hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

➤ **Lĩnh vực Thoát nước:**

- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.
- Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước.
- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.
- Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch thoát nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải.

1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược của Công ty

1.2.1. Tầm nhìn

- Một trong những Công ty có dịch vụ cấp thoát nước an toàn, hiệu quả nhất ĐBSCL.
- Công ty có hệ thống cấp nước đô thị thông minh, hiện đại.

1.2.2. Sứ mệnh

Đảm bảo lợi ích cao nhất cho khách hàng bằng chất lượng sản phẩm tốt nhất. Mọi hoạt động của Công ty đều đặt yếu tố **CHẤT LƯỢNG** lên hàng đầu với tôn chỉ “**CHẤT LƯỢNG, HÀI LÒNG, HIỆU QUẢ**”

Góp phần cải thiện môi trường, bảo vệ và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng với dòng nước sạch, chất lượng, an toàn.

1.2.3. Giá trị cốt lõi

Giá trị Công ty cam kết mang lại cho khách hàng được thể hiện qua 4 chữ sau:

TÂM – TÍN – TRÍ - NHÂN

TÂM: là gốc của thành công, là một trong những nền tảng quan trọng của việc kinh doanh. Phải làm việc bằng cả tâm huyết, đam mê và trách nhiệm cao. Coi trọng khách hàng và luôn lấy khách hàng làm trung tâm, đặt lợi ích và mong muốn của khách hàng lên

hàng đầu; nỗ lực mang đến cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ hoàn hảo nhất; coi sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công.

TÍN: coi trọng chữ Tín, nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết của mình với khách hàng, đối tác; đặc biệt là các cam kết về chất lượng sản phẩm – dịch vụ và tiến độ thực hiện.

TRÍ: sáng tạo là sức sống, đòn bẩy để phát triển. Phải dám nghĩ, dám làm. Năng động, sáng tạo trong công việc. Tìm tòi ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào quản lý, sản xuất.

NHÂN: Nhân lực con người là nhân tố trung tâm, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, hiệu quả trên tinh thần tương thân tương ái, đồng nghiệp hỗ trợ nhau cùng phát triển.

1.2.4. Một số mục tiêu chiến lược cụ thể

➤ Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong sản xuất, quản lý. Tiếp tục đầu tư chiều sâu và có trọng điểm các ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm giúp cải thiện đời sống cho nhân dân và nâng hiệu quả hoạt động của Công ty.

➤ Tìm kiếm, tuyển dụng nhân lực có trình độ để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ, công nhân kỹ thuật và lao động để họ luôn làm chủ các trang thiết bị công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhanh tốc độ phát triển của Công ty trong thời kỳ mới.

➤ Sắp xếp và tinh giản bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý doanh nghiệp.

➤ Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát nước.

➤ Sản lượng: Công ty phấn đấu sản lượng chi tiết từng năm tại Bảng 22.

➤ Áp lực tại điểm bất lợi nhất là $\geq 0,5 \text{ kg/cm}^2$.

➤ Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.

➤ Thị trường: Phát triển khách hàng tiêu thụ nước sạch sang các khu đô thị, khu dân cư mới, các huyện. Xây dựng, cải tạo các trạm cấp nước phân tán đến các vùng thị tứ, thị trấn nhằm mở rộng vùng phục vụ khi có chủ trương cho tiếp nhận vùng phục vụ từ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Cần Thơ.

➤ Thực hiện Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước địa bàn truyền thống là quận Ninh Kiều và Bình Thủy. Tìm kiếm khách hàng trên các quận, huyện khác.

➤ Quản lý vận hành Nhà máy xử lý nước thải Cái Sâu.

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

➤ Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội để kinh doanh ở một số ngành nghề lĩnh vực khác mà Công ty có lợi thế như: Công nghệ thông tin, ...

Bảng 18: Tiêu chuẩn cấp nước cho các khu vực đô thị đến năm 2020 và 2030

Stt	Đối tượng dùng nước sinh hoạt	Giai đoạn	
		Năm 2020	Năm 2030
1	Khu vực đô thị nội thành		
	1.1. Quận Ninh Kiều, Bình Thủy - Tiêu chuẩn cấp nước (lít/người - ngày đêm) - Tỷ lệ dân số được cấp nước (%)	150 95	180 100
	1.2. Quận Cái Răng - Tiêu chuẩn cấp nước (lít/người - ngày đêm) - Tỷ lệ dân số được cấp nước (%)	150 90	180 100
2	Các thị trấn ngoại thành - Tiêu chuẩn cấp nước (lít/người - ngày đêm) - Tỷ lệ dân số được cấp nước (%)	120 80	150 90
3	Nước thất thoát, thất thu (% trên tổng nhu cầu)	20	15

(Nguồn: Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050)

Bảng 19: Mục tiêu Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2030
1	Tỷ lệ dân số được cấp nước					
	- Quận Ninh Kiều	%	100	100	100	100
	- Quận Cái Răng	%	98	99	99	100
	- Huyện Phong Điền	%	54	80	83	90
2	Tỷ lệ thất thu thất thoát	%	18	17	16	15
3	Tổng số khách hàng	Hộ	66.401	69.300	74.700	90.700
4	Số giờ phát nước	Giờ	24	24	24	24

1.2.5. Phân tích dự báo nhu cầu sử dụng nước của CanThoWassco

Để có căn cứ xây dựng chiến lược cho Công ty trong giai đoạn sắp tới 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, cần có số liệu dự báo về lượng nước tiêu dùng của các hộ gia đình và tổ chức đơn vị trên địa bàn TP Cần Thơ trong tương lai.

Dựa trên số liệu quá khứ về lượng nước cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng nước sinh hoạt tại các hộ tiêu dùng và các tổ chức đơn vị, sử dụng phương pháp dự báo theo chuỗi số thời gian, kết quả dự báo được tính toán chi tiết qua các Bảng số liệu dưới đây.

Bảng 20: Khối lượng nước tiêu dùng của các hộ gia đình và các đơn vị tổ chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ qua các năm

Đơn vị tính: m³

Thời điểm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tháng 1	1.405.480	1.499.485	1.627.091	1.598.728	1.728.097	1.909.252
Tháng 2	1.374.039	1.381.750	1.543.744	1.716.286	1.630.911	1.907.735
Tháng 3	1.377.833	1.487.330	1.553.521	1.531.759	1.745.178	1.792.693
Tháng 4	1.541.672	1.562.071	1.682.338	1.767.862	1.888.242	2.038.457
Tháng 5	1.477.758	1.620.032	1.656.415	1.765.558	1.888.938	2.041.597
Tháng 6	1.500.941	1.587.122	1.702.840	1.729.677	1.786.707	1.946.783
Tháng 7	1.484.069	1.506.855	1.607.411	1.688.516	1.713.710	1.877.989
Tháng 8	1.436.928	1.552.378	1.587.672	1.706.617	1.796.703	1.913.619
Tháng 9	1.462.578	1.621.882	1.681.806	1.784.360	1.882.153	1.933.296
Tháng 10	1.438.829	1.599.327	1.668.499	1.750.721	1.825.335	1.918.083
Tháng 11	1.511.012	1.640.114	1.709.444	1.802.555	1.934.833	2.030.858
Tháng 12	1.508.390	1.593.757	1.678.587	1.751.996	1.877.457	1.932.417

Bảng 21: Kết quả dự báo khối lượng nước tiêu dùng của các hộ gia đình và các đơn vị tổ chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thời gian	Ti	Yi	YiTi	Ti ²
Tháng 2/2014	-35	1.374.039	-48.091.365	1225
Tháng 3/2014	-34	1.377.833	-46.846.322	1156
Tháng 4/2014	-33	1.541.672	-50.875.176	1089
Tháng 5/2014	-32	1.477.758	-47.288.256	1024
Tháng 6/2014	-31	1.500.941	-46.529.171	961
Tháng 7/2014	-30	1.484.069	-44.522.070	900
Tháng 8/2014	-29	1.436.928	-41.670.912	841
Tháng 9/2014	-28	1.462.578	-40.952.184	784
Tháng 10/2014	-27	1.438.829	-38.848.383	729
Tháng 11/2014	-26	1.511.012	-39.286.312	676
Tháng 12/2014	-25	1.508.390	-37.709.750	625
Tháng 1/2015	-24	1.499.485	-35.987.640	576
Tháng 2/2015	-23	1.381.750	-31.780.250	529
Tháng 3/2015	-22	1.487.330	-32.721.260	484
Tháng 4/2015	-21	1.562.071	-32.803.491	441
Tháng 5/2015	-20	1.620.032	-32.400.640	400
Tháng 6/2015	-19	1.587.122	-30.155.318	361
Tháng 7/2015	-18	1.506.855	-27.123.390	324
Tháng 8/2015	-17	1.552.378	-26.390.426	289
Tháng 9/2015	-16	1.621.882	-25.950.112	256
Tháng 10/2015	-15	1.599.327	-23.989.905	225
Tháng 11/2015	-14	1.640.114	-22.961.596	196
Tháng 12/2015	-13	1.593.757	-20.718.841	169
Tháng 1/2016	-12	1.627.091	-19.525.092	144
Tháng 2/2016	-11	1.543.744	-16.981.184	121
Tháng 3/2016	-10	1.553.521	-15.535.210	100
Tháng 4/2016	-9	1.682.338	-15.141.042	81
Tháng 5/2016	-8	1.656.415	-13.251.320	64
Tháng 6/2016	-7	1.702.840	-11.919.880	49
Tháng 7/2016	-6	1.607.411	-9.644.466	36
Tháng 8/2016	-5	1.587.672	-7.938.360	25
Tháng 9/2016	-4	1.681.806	-6.727.224	16
Tháng 10/2016	-3	1.668.499	-5.005.497	9
Tháng 11/2016	-2	1.709.444	-3.418.888	4
Tháng 12/2016	-1	1.678.587	-1.678.587	1
Tháng 1/2017	0	1.598.728	0	0
Tháng 2/2017	1	1.716.286	1.716.286	1
Tháng 3/2017	2	1.531.759	3.063.518	4
Tháng 4/2017	3	1.767.862	5.303.586	9

Thời gian	Ti	Yi	YiTi	Ti ²
Tháng 5/2017	4	1.765.558	7.062.232	16
Tháng 6/2017	5	1.729.677	8.648.385	25
Tháng 7/2017	6	1.688.516	10.131.096	36
Tháng 8/2017	7	1.706.617	11.946.319	49
Tháng 9/2017	8	1.784.360	14.274.880	64
Tháng 10/2017	9	1.750.721	15.756.489	81
Tháng 11/2017	10	1.802.555	18.025.550	100
Tháng 12/2017	11	1.751.996	19.271.956	121
Tháng 1/2018	12	1.728.097	20.737.164	144
Tháng 2/2018	13	1.630.911	21.201.843	169
Tháng 3/2018	14	1.745.178	24.432.492	196
Tháng 4/2018	15	1.888.242	28.323.630	225
Tháng 5/2018	16	1.888.938	30.223.008	256
Tháng 6/2018	17	1.786.707	30.374.019	289
Tháng 7/2018	18	1.713.710	30.846.780	324
Tháng 8/2018	19	1.796.703	34.137.357	361
Tháng 9/2018	20	1.882.153	37.643.060	400
Tháng 10/2018	21	1.825.335	38.332.035	441
Tháng 11/2018	22	1.934.833	42.566.326	484
Tháng 12/2018	23	1.877.457	43.181.511	529
Tháng 1/2019	24	1.909.252	45.822.048	576
Tháng 2/2019	25	1.907.735	47.693.375	625
Tháng 3/2019	26	1.792.693	46.610.018	676
Tháng 4/2019	27	2.038.457	55.038.339	729
Tháng 5/2019	28	2.041.597	57.164.716	784
Tháng 6/2019	29	1.946.783	56.456.707	841
Tháng 7/2019	30	1.877.989	56.339.670	900
Tháng 8/2019	31	1.913.619	59.322.189	961
Tháng 9/2019	32	1.933.296	61.865.472	1024
Tháng 10/2019	33	1.918.083	63.296.739	1089
Tháng 11/2019	34	2.030.858	69.049.172	1156
Tháng 12/2019	35	1.932.417	67.634.595	1225
Tổng	0	120.001.198	231.123.042	29.820

Nguồn: Số liệu thống kê khối lượng nước tiêu thụ – CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ

Kết quả ước lượng các hệ số trong mô hình dự báo:

$$B_0 = 1.690.157,72$$

$$B_1 = 7750,61$$

Phương trình dự báo có dạng:

$$Y^{\wedge} = 1.690.157,72 + 7750,61 T$$

Trong đó:

Y^{\wedge} : khối lượng nước theo mô hình dự báo.

T : biến thời gian trong tương lai.

Dựa trên mô hình dự báo nêu trên, chúng ta có thể ước lượng và dự báo nhu cầu tiêu dùng nước sinh hoạt trong tương lai. Hiện tại tỷ lệ vùng phục vụ của công ty đã chiếm khoảng 97% nên mức độ tăng trưởng những năm sau sẽ thấp dần so với năm trước.

Kết quả dự báo được tính toán chi tiết trong Bảng dưới đây:

Bảng 22: Kết quả dự báo nhu cầu tiêu thụ nước của các hộ gia đình trên địa bàn TP Cần Thơ đến năm 2030

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Sản lượng	24.000.000	25.400.000	26.200.000	27.000.000	28.000.000	28.800.000

Năm	2026	2027	2028	2029	2030
Sản lượng	29.700.000	30.600.000	31.500.000	32.100.000	32.800.000

(Chưa phân tích các yếu tố biến động lớn như: nước nông thôn được bàn giao cho công ty, quy hoạch lại phân vùng cấp nước, sát nhập công ty,...).

Năm 2021 tăng vọt so với năm 2020, vì sau thời gian ngưng sản xuất do tình hình dịch bệnh Covid-19, khả năng xã hội sẽ tăng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... Giai đoạn 2025- 2030 sẽ tăng ít hơn giai đoạn 2020 – 2025, vì tỷ lệ vùng phục vụ gần đạt 100%, mặt khác người dân sẽ tiết kiệm hơn.

2. Phân tích lựa chọn chiến lược cho CanThoWassco đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

2.1. Cơ sở lựa chọn chiến lược theo mô hình SWOT

Mô hình SWOT phân tích môi trường kinh doanh thực tế đang diễn ra và đánh giá toàn diện thực trạng môi trường của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những chiến lược phù hợp.

Kỹ thuật phân tích SWOT giúp dự báo sự thay đổi của các yếu tố bên ngoài, yếu tố bên trong doanh nghiệp, qua đó tổng hợp kết quả phân tích, nghiên cứu môi trường. Từ đó, nhận diện được những nguy cơ, cơ hội và điểm mạnh, điểm yếu đang và sẽ xảy ra trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Đó là cơ sở để xây dựng chiến lược kinh doanh khoa học và phù hợp với môi trường của doanh nghiệp.

2.2. Phân tích SWOT

Trên cơ sở lý luận và những nhận định về các cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của Công ty nêu ở các phần trên, sử dụng ma trận SWOT làm cơ sở để xây dựng chiến lược cho Công ty như sau:

<h1>SWOT</h1>	<p>Cơ hội (Opportunities-O)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng ổn định và có nhiều triển vọng phát triển theo thời gian; Nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao 2. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng 3. Nguồn tài nguyên nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào 4. Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào, thuận lợi 5. Sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước 6. Khả năng hợp tác, tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước 7. Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước 	<p>Nguy cơ (Threatens-T)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao. 2. Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng 3. Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định 4. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn 5. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn 6. Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai 7. Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều
<p>Điểm mạnh (Strengths-S)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt. 2. Áp dụng tốt các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong sản xuất, quản lý trong các hoạt động SXKD của DN. 3. Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh 4. Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải 5. Khả năng duy trì khách hàng hiện có và mở rộng thêm khách hàng mới 6. Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước 7. Khả năng tài chính của Công ty 8. Mạng lưới cho nhánh phục vụ khách hàng 	<p>Các chiến lược SO <u>S1,S2,S3,S4,S7+O1,O3,O4,O5,O6,O7</u> Tận dụng các điểm mạnh và các cơ hội thuận lợi cho thâm nhập sâu thị trường hiện có để đẩy mạnh hoạt động thâm nhập thị trường.</p> <p style="text-align: center;">Thâm nhập thị trường hiện có</p> <p><u>S5,S6,S7,S8 + O1,O2,O3,O4,O6,O7</u> Tận dụng kinh nghiệm các mối quan hệ với khách hàng cũ, khả năng mở rộng thêm khách hàng mới và khả năng cạnh tranh để mở rộng thị trường.</p> <p style="text-align: center;">Mở rộng, phát triển thị trường mới</p>	<p>Chiến lược ST <u>S1,S2,S3,S4,S5,S6,S8 + T4,T5,T6</u> Tận dụng năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và mối quan hệ với khách hàng để đẩy mạnh hoạt động Quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng.</p> <p style="text-align: center;">Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng</p>
<p>Điểm yếu (Weaknesses-W)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế. 2. Vẫn còn một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản. 3. Hoạt động Quảng bá, tiếp cận thị trường chưa thật nhuần nhuyễn 4. Hoạt động nghiên cứu và phát triển còn khá rời rạc, chưa thật chủ động 5. Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc còn ít nhiều hạn chế 6. Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu 7. Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ 8. Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước của Công ty đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn. 	<p>Các chiến lược WO <u>W1,W2,W3,W4,W5,W6 + O1,O2,O4</u> Củng cố nội lực, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và người lao động</p> <p style="text-align: center;">Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự</p> <p><u>W4,W7,W8 + O3,O4,O5,O6,O7</u> Tận dụng hỗ trợ của Chính phủ về tín dụng ưu đãi để gia tăng nguồn vốn kinh doanh, đầu tư, nâng cấp công nghệ, giảm thất thoát, tiết kiệm chi phí giảm giá thành.</p> <p style="text-align: center;">Đầu tư, nâng cấp công nghệ</p>	<p>Chiến lược WT <u>W4,W7,W8 + T1,T2</u> Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước, ký kết hợp tác, liên doanh đầu tư đổi mới công nghệ, khắc phục những điểm yếu và thích ứng với những thách thức của môi trường kinh doanh.</p> <p style="text-align: center;">Tìm kiếm đối tác liên doanh</p>

2.2.1. Phân tích các chiến lược đã đề xuất

2.2.1.1. Nhóm chiến lược SO

Các chiến lược SO sử dụng những điểm mạnh bên trong doanh nghiệp để tận dụng những cơ hội bên ngoài. Có hai chiến lược được hình thành ở nhóm này, đó là thâm nhập thị trường hiện có và mở rộng phát triển thị trường mới.

Chiến lược thâm nhập thị trường hiện có

Qua kết quả phân tích dự báo đến năm 2030 thì nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn Thành phố và các Quận, Huyện ngày càng tăng cao; nhu cầu sử dụng các dịch vụ thoát nước cũng không ngừng tăng lên theo đà phát triển của xã hội. Từ thực trạng này Công ty có thể tận dụng những điểm mạnh cũng như các cơ hội thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động thâm nhập thị trường hiện có, tăng thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Các hoạt động cụ thể cần triển khai là:

- Mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch đến tất cả các phường, quận, huyện trên địa bàn vùng phục vụ – đặc biệt là địa bàn huyện Phong Điền.
- Tăng cường các công trình, dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải tại các khu vực đông dân cư, khu chế xuất, khu công nghiệp, nhà máy trên địa bàn.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, quan hệ công chúng để thu hút và phát triển khách hàng.
- Tăng cường triển khai phần mềm (Quản lý khách hàng, liên kết thanh toán trực tuyến,...), các ứng dụng trên nền tảng di động (phần mềm đi ghi, thu,...) cho các Công ty cấp nước bạn.

Chiến lược mở rộng phát triển thị trường mới

Phát huy những thế mạnh của Công ty, các kinh nghiệm, mối quan hệ với khách hàng cũ, triển vọng mở rộng thêm khách hàng mới và khả năng cạnh tranh để mở rộng thị trường. Công ty cần tập trung nghiên cứu để đưa ra thêm các loại hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới bên cạnh việc củng cố nâng cao chất lượng cung cấp nước sạch hiện có. Có thể phát triển thêm những sản phẩm dịch vụ mới như:

- Hệ thống xử lý nước thải cho các Công ty có quy mô sản xuất vừa và nhỏ, các Công ty có quy mô công nghiệp.
- Hệ thống lọc nước thải – tái sử dụng nước thải sinh hoạt cho các hộ gia đình ở trung tâm TP, thị xã phục vụ cho nhu cầu tưới trồng rau, hoa, cây cảnh tại nhà cho các hộ gia đình.
- Phát triển mở rộng tìm thị trường cho chuyển giao khoa học kỹ thuật thương hiệu CanThoWassco.

2.2.1.2. Nhóm chiến lược ST

Chiến lược ST hướng đến sử dụng những điểm mạnh bên trong Công ty nhằm vượt qua các thách thức, nguy cơ đe dọa bên ngoài. Trong điều kiện này chiến lược đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng là chiến lược phù hợp.

✚ *Chiến lược đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng*

Trong chiến lược này Công ty có thể tận dụng năng lực sản xuất, uy tín, khả năng cạnh tranh và mối quan hệ với khách hàng để đẩy mạnh hoạt động Quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng.

Cụ thể là tận dụng thế mạnh về năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ cấp thoát nước; có nhiều trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất; hệ thống quản lý chất lượng tốt; kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực cấp thoát nước; mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng phát triển mạnh; và khả năng quan hệ khách hàng để duy trì khách hàng hiện có và mở rộng thêm khách hàng mới.

Để thực hiện chiến lược này, Công ty cần chú ý tăng cường hoạt động Quảng bá, triển khai các chương trình quảng bá hình ảnh Công ty và các chương trình chăm sóc khách hàng, duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống và mở rộng quan hệ với khách hàng tiềm năng.

2.2.1.3. Nhóm chiến lược WO

Các chiến lược WO tập trung vào việc cải thiện những điểm yếu bên trong Công ty để tận dụng những cơ hội bên ngoài. Có hai chiến lược được hình thành ở nhóm này, đó là sắp xếp lại tổ chức và nhân sự, đầu tư, nâng cấp công nghệ.

✚ *Chiến lược sắp xếp lại tổ chức và nhân sự*

Những mặt hạn chế về nhân sự trong quản lý, tay nghề chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động chưa được đào tạo bài bản, hoạt động Quảng bá, nghiên cứu và phát triển hệ thống thông tin liên lạc của Công ty trong thời gian qua đã làm hạn chế phần nào khả năng khai thác, phát triển thị trường của Công ty. Do đó, nếu khắc phục những điểm yếu này sẽ giúp Công ty tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân ngày càng tăng về số lượng lẫn chất lượng, nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào. Chiến lược này sẽ giúp Công ty củng cố nội lực, sắp xếp bố trí lại bộ máy tổ chức nhân sự, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và người lao động tạo nền tảng vững chắc cho việc phối hợp thực hiện chiến lược thâm nhập và phát triển thị trường trong tương lai.

✚ *Chiến lược đầu tư, nâng cấp công nghệ*

Căn cứ vào một số điểm hạn chế của Công ty như giá thành sản xuất sản phẩm còn cao, hệ thống mạng lưới truyền tải, cấp nước đã xuống cấp, lạc hậu gây thất thoát hao hụt

hiều, năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm còn nhiều bất cập. Để khắc phục các điểm yếu này Công ty có thể tận dụng các cơ hội tiềm năng như sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ, thành phố với chính sách ưu đãi về vốn đầu tư cho các dự án cấp thoát nước, khả năng tiếp cận, du nhập các thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước hiện đại để triển khai thực hiện chiến lược đầu tư, nâng cấp công nghệ mới phục vụ sản xuất, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

2.2.1.4. Nhóm chiến lược WT

Chiến lược WT là nhóm chiến lược ứng phó khi bị dồn vào chân tường, chủ yếu là tìm giải pháp thoát hiểm, phòng thủ nhằm làm giảm đi những điểm yếu bên trong Công ty và tránh khỏi những nguy cơ, đe dọa từ môi trường bên ngoài. Trong bối cảnh của Công ty hiện tại, việc kết hợp các điểm yếu và nguy cơ giúp Công ty hình thành nên chiến lược ứng phó với khó khăn là tìm kiếm đối tác liên doanh để củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Chiến lược tìm kiếm đối tác liên doanh

Để thực hiện chiến lược này Công ty cần mở rộng quan hệ hợp tác, chủ động tìm kiếm một số đối tác trong và ngoài nước, bàn bạc, trao đổi để tiến tới ký kết hợp tác, liên doanh đầu tư đổi mới công nghệ, hướng đến nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có và đa dạng sản phẩm mới cho các thị trường tiềm năng như đã nêu trên, qua đó khắc phục những điểm yếu và thích ứng với những thách thức của môi trường kinh doanh.

Như vậy, thông qua việc phân tích ma trận SWOT đã hình thành một số chiến lược khả thi có thể lựa chọn. Bước tiếp theo, chúng ta sẽ sử dụng công cụ phân tích ma trận QSPM để đánh giá khách quan trọng số các chiến lược có khả năng thay thế, chiến lược nào là phù hợp nhất cho việc thực hiện mục tiêu dài hạn của doanh nghiệp. Kết quả đánh giá và tính toán ma trận QSPM được tiến hành dựa trên ý kiến thảo luận và đánh giá của các chuyên gia là cán bộ quản lý trong Công ty về các chiến lược khả thi, thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh của Công ty hiện nay.

2.2.2. Lựa chọn chiến lược thông qua ma trận QSPM

Trong ma trận QSPM, các thông tin về yếu tố bên trong, bên ngoài và số điểm phân loại được sử dụng trực tiếp từ ma trận IFE và ma trận EFE. Cột số điểm hấp dẫn (AS) của từng yếu tố quan trọng có được từ kết quả thảo luận nhóm chuyên gia là cán bộ quản lý trong Công ty. Bảng tổng hợp ý kiến của từng thành viên tham gia thảo luận nhóm được trình bày tại Bảng 23. Trong đó, số điểm hấp dẫn của từng yếu tố quan trọng ở mỗi chiến lược được chọn theo ý kiến số đông các thành viên trong nhóm.

Bước tiếp theo trong việc tính toán ma trận QSPM, chúng ta tiến hành nhân cột phân loại với cột AS để được cột TAS (tổng số điểm hấp dẫn). Sau đó, cộng tổng số điểm ở cột

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

TAS để đánh giá xem chiến lược nào có tính hấp dẫn cao hơn trong mỗi nhóm chiến lược có khả năng thay thế.

Bảng 23: Ma trận QSPM của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ - Nhóm chiến lược SO

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Chiến lược có thể thay thế				Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		Thâm nhập thị trường hiện có		Mở rộng phát triển thị trường mới		
		AS	TAS	AS	TAS	
Các yếu tố bên trong						
1. Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt	4	4	16	4	16	Lợi thế
2. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong các hoạt động sản xuất, quản lý của đơn vị	3	4	12	3	9	Thâm nhập TT
3. Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh tốt	3	3	9	2	6	Thâm nhập TT
4. Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải	3	4	12	3	9	Thâm nhập TT
5. Khả năng duy trì khách hàng hiện có có và mở rộng thêm khách hàng mới	3	4	12	3	9	Thâm nhập TT
6. Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước	4	4	16	4	16	Lợi thế
7. Khả năng tài chính của Công ty	4	3	12	3	12	Lợi thế
8. Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng	4	4	12	3	9	Thâm nhập TT
9. Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế	3	2	6	2	6	Bất lợi
10. Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản	2	2	4	2	4	Bất lợi
11. Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh	3	2	6	2	6	Bất lợi
12. Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc	3	2	6	2	6	Bất lợi
13. Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc	4	3	12	4	16	Mở rộng TT
14. Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu	3	3	9	3	9	Lợi thế
15. Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ	4	4	16	4	16	Lợi thế
16. Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn	3	3	9	2	6	Thâm nhập TT
Các yếu tố bên ngoài						
1. Khách hàng ổn định và phát triển theo thời gian, nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao	4	4	16	4	16	Lợi thế
2. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng	4	4	16	3	12	Thâm nhập TT
3. Nguồn nguyên liệu nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào.	3	4	12	4	12	Lợi thế

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Chiến lược có thể thay thế				Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		Thâm nhập thị trường hiện có		Mở rộng phát triển thị trường mới		
		AS	TAS	AS	TAS	
4. Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào thuận lợi	3	4	12	4	12	Lợi thế
5. Sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước	3	3	9	3	9	Lợi thế
6. Khả năng hợp tác, tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước	3	3	9	3	9	Lợi thế
7. Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước	3	2	6	3	9	Mở rộng TT
8. Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao	3	3	9	3	9	Lợi thế
9. Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng	3	3	9	3	9	Lợi thế
10. Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định	3	2	6	2	6	Bất lợi
11. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn	3	2	6	3	9	Mở rộng TT
12. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn	3	3	9	3	9	Lợi thế
13. Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai	4	2	8	2	8	Bất lợi
14. Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều	3	2	6	2	6	Bất lợi
Cộng tổng số điểm hấp dẫn			302		290	

Nguồn: Tính toán từ kết quả của ma trận IFE, ma trận EFE và thảo luận nhóm chuyên gia

Bảng 24: Ma trận QSPM của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ - Nhóm chiến lược ST

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng		Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		AS	TAS	
Các yếu tố bên trong				
1. Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt	4	4	16	Lợi thế
2. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong các hoạt động sản xuất, quản lý của đơn vị	3	4	12	Lợi thế
3. Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh tốt	3	3	9	Đẩy mạnh

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng		Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		AS	TAS	
4. Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải	3	3	9	Đẩy mạnh
5. Khả năng duy trì khách hàng hiện có có và mở rộng thêm khách hàng mới	3	4	12	Lợi thế
6. Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước	4	4	16	Lợi thế
7. Khả năng tài chính của Công ty	4	3	12	Đẩy mạnh
8. Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng	3	4	12	Lợi thế
9. Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế	3	2	6	Bất lợi
10. Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản	2	2	4	Bất lợi
11. Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh	3	3	9	Đẩy mạnh
12. Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc	3	2	6	Bất lợi
13. Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc	4	3	12	Đẩy mạnh
14. Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu	3	3	9	Đẩy mạnh
15. Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ	4	3	12	Đẩy mạnh
16. Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn	3	2	6	Bất lợi
Các yếu tố bên ngoài				
1. Khách hàng ổn định và phát triển theo thời gian, nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao	4	4	16	Lợi thế
2. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng	4	4	16	Lợi thế
3. Nguồn nguyên liệu nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào.	3	4	12	Lợi thế
4. Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào thuận lợi	3	4	12	Lợi thế
5. Sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước	3	3	9	Đẩy mạnh
6. Khả năng hợp tác, tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước	3	3	9	Đẩy mạnh
7. Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước	3	2	6	Bất lợi
8. Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao	3	3	9	Đẩy mạnh
9. Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng	3	2	6	Bất lợi

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng		Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		AS	TAS	
10. Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định	3	3	9	Đẩy mạnh
11. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn	3	3	9	Đẩy mạnh
12. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn	3	3	9	Đẩy mạnh
13. Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai	4	2	8	Bất lợi
14. Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều	3	2	6	Bất lợi
Cộng tổng số điểm hấp dẫn			298	

Nguồn: Tính toán từ kết quả của ma trận IFE, ma trận EFE và thảo luận nhóm chuyên gia

Bảng 25: Ma trận QSPM của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ - Nhóm chiến lược WO

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Chiến lược có thể thay thế				Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự		Đầu tư, nâng cấp công nghệ		
		AS	TAS	AS	TAS	
Các yếu tố bên trong						
1. Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt	4	4	16	4	16	Lợi thế
2. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong các hoạt động sản xuất, quản lý của đơn vị	3	3	9	4	12	Đầu tư CN
3. Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh tốt	3	3	9	4	12	Đầu tư CN
4. Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải	3	4	12	4	12	Lợi thế
5. Khả năng duy trì khách hàng hiện có và mở rộng thêm khách hàng mới	3	3	9	3	9	Lợi thế
6. Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước	4	3	12	3	12	Lợi thế
7. Khả năng tài chính của Công ty	4	3	12	3	12	Lợi thế
8. Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
9. Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế	3	4	12	2	6	TC nhân sự
10. Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản	2	3	6	3	6	Lợi thế
11. Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh	3	3	9	2	6	TC nhân sự

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Chiến lược có thể thay thế				Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự		Đầu tư, nâng cấp công nghệ		
		AS	TAS	AS	TAS	
12. Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc	3	3	9	3	9	Lợi thế
13. Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc	4	3	12	3	12	Lợi thế
14. Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu	3	3	9	2	6	TC nhân sự
15. Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ	4	3	12	3	12	Lợi thế
16. Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
Các yếu tố bên ngoài						
1. Khách hàng ổn định và phát triển theo thời gian, nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao	4	2	8	3	12	Đầu tư CN
2. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng	4	2	8	4	16	Đầu tư CN
3. Nguồn nguyên liệu nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào.	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
4. Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào thuận lợi	3	4	12	3	9	TC nhân sự
5. Sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
6. Khả năng hợp tác, tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước	3	3	9	4	12	Đầu tư CN
7. Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
8. Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
9. Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
10. Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định	3	2	6	2	6	Bất lợi
11. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn	3	3	9	3	9	Lợi thế
12. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn	3	3	9	3	9	Lợi thế
13. Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai	4	3	12	3	12	Lợi thế
14. Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều	3	2	6	3	9	Đầu tư CN
Cộng tổng số điểm hấp dẫn			269		299	

Nguồn: Tính toán từ kết quả của ma trận IFE, ma trận EFE và thảo luận nhóm chuyên gia

Bảng 26: Ma trận QSPM của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ - Nhóm chiến lược WT

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Tìm kiếm đối tác liên doanh		Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		AS	TAS	
Các yếu tố bên trong				
1. Vị trí trung tâm, địa bàn phục vụ rộng, năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt	3	3	9	Liên doanh
2. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng KHCN, CNTT vào trong các hoạt động sản xuất, quản lý của đơn vị	3	3	9	Liên doanh
3. Trang thiết bị, máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh tốt	3	3	9	Liên doanh
4. Khả năng cạnh tranh về giá với các Công ty đối thủ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải	3	3	9	Liên doanh
5. Khả năng duy trì khách hàng hiện có có và mở rộng thêm khách hàng mới	3	3	9	Liên doanh
6. Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước	3	3	9	Liên doanh
7. Khả năng tài chính của Công ty	3	3	9	Liên doanh
8. Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng	2	2	4	Bất lợi
9. Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế	3	3	9	Liên doanh
10. Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản	3	3	9	Liên doanh
11. Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh	2	2	4	Bất lợi
12. Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc	3	3	9	Liên doanh
13. Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc	2	2	4	Bất lợi
14. Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu	2	2	4	Bất lợi
15. Năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ	3	3	9	Liên doanh
16. Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn	3	3	9	Liên doanh
Các yếu tố bên ngoài				
1. Khách hàng ổn định và phát triển theo thời gian, nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp thoát nước trên thị trường không ngừng tăng cao	3	3	9	Liên doanh
2. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt có chất lượng cao ngày càng tăng	3	3	9	Liên doanh
3. Nguồn nguyên liệu nước phục vụ sản xuất kinh doanh dồi dào.	2	2	4	Bất lợi
4. Nguồn cung ứng lao động trên địa bàn thành phố dồi dào thuận lợi	2	2	4	Bất lợi
5. Sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực cấp thoát nước	2	2	4	Bất lợi

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Các yếu tố quan trọng	Phân loại	Tìm kiếm đối tác liên doanh		Cơ sở của số điểm hấp dẫn
		AS	TAS	
6. Khả năng hợp tác, tiếp cận, du nhập các công nghệ thiết bị kỹ thuật cấp thoát nước với các đối tác trong và ngoài nước	3	3	9	Liên doanh
7. Chính sách ưu đãi của nhà nước về vốn đầu tư cho các Dự án cấp thoát nước	2	2	4	Bất lợi
8. Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao	2	2	4	Bất lợi
9. Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng	2	2	4	Bất lợi
10. Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định	2	2	4	Bất lợi
11. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cấp nước hiện có trên địa bàn	3	3	9	Liên doanh
12. Áp lực cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ thoát nước trên địa bàn	3	3	9	Liên doanh
13. Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai	3	3	9	Liên doanh
14. Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều	2	2	4	Bất lợi
Cộng tổng số điểm hấp dẫn			210	

Nguồn: Tính toán từ kết quả của ma trận IFE, ma trận EFE và thảo luận nhóm chuyên gia

Qua kết quả tính toán từ các ma trận QSPM, xét trong từng nhóm chiến lược riêng biệt, chiến lược nào có **tổng số điểm hấp dẫn** cao hơn sẽ được ưu tiên lựa chọn để thực hiện. Cụ thể được trình bày trong Bảng dưới đây.

Bảng 27: Các chiến lược được ưu tiên lựa chọn

Chiến lược có thể thay thế	Cộng tổng số điểm hấp dẫn	Chiến lược được chọn
Nhóm chiến lược SO		
- Thâm nhập thị trường hiện có	302	- Thâm nhập thị trường hiện có
- Mở rộng phát triển thị trường mới	290	
Nhóm chiến lược ST		
- Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng	164	- Đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng
Nhóm chiến lược WO		
- Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự	269	
- Đầu tư, nâng cấp công nghệ	299	- Đầu tư, nâng cấp công nghệ
Nhóm chiến lược WT		
- Tìm kiếm đối tác liên doanh	210	- Tìm kiếm đối tác liên doanh

Nguồn: Tổng hợp kết quả từ các ma trận QSPM.

Như vậy, trong giai đoạn này Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ nên ưu tiên thực hiện các chiến lược “Thâm nhập thị trường hiện có”, “Đầu tư, nâng cấp công nghệ”, “Tìm kiếm đối tác liên doanh”, “Đẩy mạnh hoạt động quảng bá và tăng cường quan hệ khách hàng”. Bên cạnh đó trong dài hạn, Công ty cũng phải sẵn sàng chuẩn bị những phương án cần thiết để sử dụng những chiến lược còn lại như “Mở rộng phát triển thị trường”, “Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự” để củng cố thêm cho các chiến lược đã chọn tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Một cách chi tiết hơn Công ty cần quan tâm đến các yếu tố nội tại cũng như yếu tố bên ngoài có thể gây ra bất lợi đối với các chiến lược sắp tới của Công ty như là:

1) Khi áp dụng nhóm chiến lược SO liên quan đến thâm nhập thị trường hiện có hoặc phát triển mở rộng thị trường mới cần lưu ý khắc phục và có giải pháp ứng phó với các điểm bất lợi sau đây: Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế; Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản; Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh; Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc; Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định; Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai; Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều.

2) Khi áp dụng nhóm chiến lược ST liên quan đến việc đẩy mạnh hoạt động Quảng bá tăng cường quan hệ khách hàng, Công ty có thể đối đầu với một số bất lợi sau đây: Năng lực, trình độ của một phần cán bộ quản lý còn hạn chế; Một số lực lượng lao động lớn tuổi tay nghề chuyên môn kỹ thuật chưa được đào tạo bài bản; Hoạt động nghiên cứu phát triển còn rời rạc; Hệ thống nhà máy cũ, mạng lưới truyền tải, cấp nước đã lạc hậu, thất thoát hao hụt còn lớn; Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng; Sự gia nhập ngành của các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong tương lai; Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều.

3) Khi áp dụng nhóm chiến lược WT tìm đối tác liên doanh thì sẽ phải chủ động tìm giải pháp khắc phục một số hạn chế và yếu tố gây bất lợi đến Công ty như sau: Mạng lưới chi nhánh phục vụ khách hàng chưa mạnh; Hoạt động quảng bá, tiếp cận thị trường còn chưa mạnh; Hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc chưa mạnh; Đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu còn hạn chế; Ảnh hưởng của nguồn nước thô trong việc sản xuất nước sạch ngày càng cao; Giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào dao động bất thường, có xu hướng tăng; Sự can thiệp về mức giá bán/cung cấp dịch vụ do Nhà nước quyết định; Chất lượng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh không đồng đều.

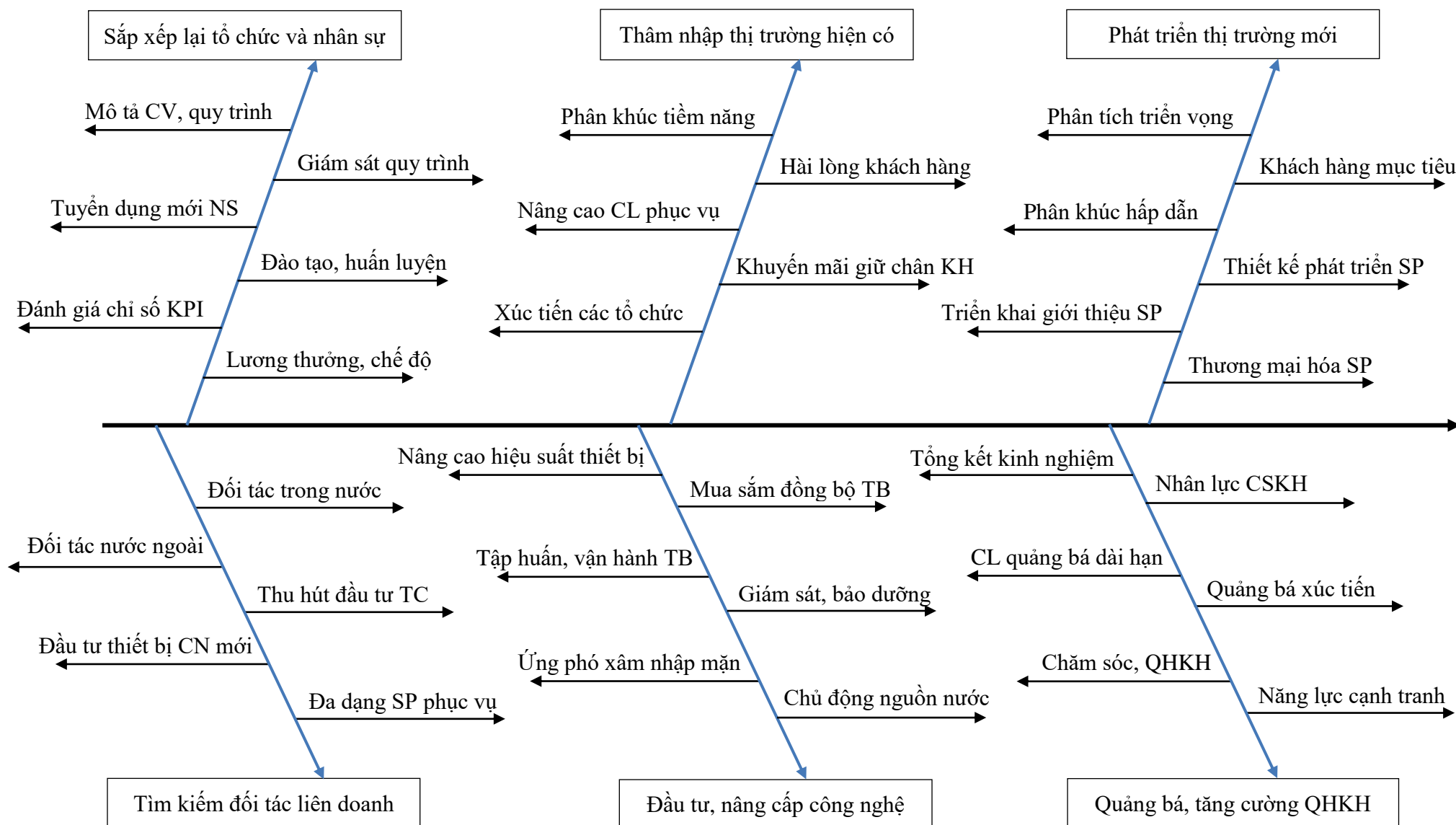
2.3. Các giải pháp triển khai thực hiện các chiến lược đề xuất

Để đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện chiến lược, chúng ta sử dụng công cụ Biểu đồ Cây vấn đề/xương cá, hay còn gọi là biểu đồ Ishikawa hay biểu đồ nguyên nhân - kết quả (Fishbone diagram, Ishikawa diagram, Cause-and-effect diagram). Biểu đồ này là 1 trong 7 công cụ kiểm soát chất lượng cơ bản được trình bày chi tiết dưới đây, là một phương pháp nhằm nhận diện vấn đề và đưa ra giải pháp trong quản lý lãnh đạo, một trong những yếu tố cốt lõi để xây dựng - đảm bảo - nâng cao chất lượng trong các tổ chức doanh nghiệp.

Tác dụng của việc sử dụng biểu đồ Ishikawa nhằm đưa ra một cấu trúc, định hướng cho việc xác định nguyên nhân, hình thành các nhóm giải pháp, giúp cho việc xác định nguyên nhân nhanh chóng và đề xuất các giải pháp thích hợp, hiệu quả. Khi áp dụng biểu đồ này, người dùng sẽ có khả năng tìm ra các nguyên nhân tiềm tàng và nguyên nhân cốt lõi gây nên vấn đề từ đó đưa ra các giải pháp khả thi.

Nhìn vào biểu đồ Ishikawa, người đọc sẽ có hình dung đầy đủ nguyên nhân của một vấn đề. Việc lập biểu đồ sẽ chỉ rõ từng nguyên nhân, từ đó có thể đưa ra hướng giải pháp cụ thể cho từng nguyên nhân một.

Căn cứ vào điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể của Công ty cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ trong thời gian qua và tiềm năng triển vọng sắp tới, dựa trên ý kiến chuyên gia kết hợp phân tích Ma trận SWOT, các nhóm giải pháp chiến lược chính của Công ty được hình thành và các giải pháp chi tiết được đưa ra và hệ thống hóa theo Biểu đồ Ishikawa dưới đây.



Hình 11: Biểu đồ Cây vấn đề Ishikawa - Các giải pháp triển khai thực hiện chiến lược của Cty cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ

2.3.1. Giải pháp sắp xếp lại tổ chức và nhân sự

- Xây dựng bản mô tả công việc và quy trình công tác cho các bộ phận.
- Tổ chức giám sát việc thực hiện theo quy trình, quy chế đã đề ra.
- Tuyển dụng thêm nhân sự mới phục vụ cho các mảng công việc hiện có và phát sinh mới.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng nhân lực.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công việc cho các bộ phận theo bộ chỉ số KPI.
- Quan tâm thực hiện tốt chế độ lương thưởng, chính sách đãi ngộ để duy trì nguồn nhân lực.

2.3.2. Giải pháp thâm nhập thị trường hiện có

- Khảo sát đánh giá các phân khúc khách hàng có tiềm năng thâm nhập thị trường đối với các sản phẩm, dịch vụ hiện có và sẽ có của Công ty.
- Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ hiện có của Công ty.
- Cải tiến sản phẩm và nâng cao chất lượng phục vụ.
- Triển khai các chương trình khuyến mãi, thu hút và giữ chân khách hàng đối với dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.
- Thực hiện các chương trình xúc tiến đối với các khách hàng tổ chức, đơn vị kinh doanh nhằm đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ hiện có.

2.3.3. Giải pháp mở rộng phát triển thị trường mới

- Thăm dò, tìm hiểu, phân tích triển vọng phát triển thị trường mới.
- Xác định thị trường mục tiêu tiềm năng có thể mở rộng trong tương lai.
- Xác định các phân khúc hấp dẫn, có triển vọng phát triển trong tương lai.
- Hình thành ý tưởng, thiết kế, phát triển sản phẩm dịch vụ mới bổ sung.
- Triển khai thử nghiệm sản phẩm dịch vụ mới và các biện pháp hỗ trợ giới thiệu sản phẩm.
- Chương trình thương mại hóa phát triển, tung sản phẩm dịch vụ mới chính thức.

2.3.4. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tăng cường quan hệ khách hàng

- Phân tích thực trạng công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng trong thời gian qua.
- Củng cố đội ngũ nhân lực chăm sóc khách hàng tại Công ty.

- Xây dựng chiến lược quảng bá dài hạn: sản phẩm, chất lượng, dịch vụ,...
- Thực hiện tốt các hoạt động quảng bá, xúc tiến: Website, Facebook, Zalo, tờ rơi, phương tiện truyền thông.
- Tăng cường các hoạt động chăm sóc và quan hệ khách hàng.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ tiềm ẩn, đối thủ gần, đối thủ xa.

2.3.5. Đầu tư, nâng cấp công nghệ

- rà soát lại các thiết bị công nghệ hiện có, thanh lý các thiết bị kém hiệu quả. Nâng cao hiệu suất sử dụng các thiết bị công nghệ hiện có.
- Đầu tư mua sắm đồng bộ thiết bị công nghệ mới dựa trên chiến lược phát triển tổng thể.
- Tập huấn, nâng cao tay nghề cho người lao động phù hợp với thiết bị công nghệ mới. Thực hiện vận hành thiết bị đúng quy trình kỹ thuật, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị.
- Tăng cường giám sát, thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị công nghệ đúng quy định.
- Thực hiện giám sát, có giải pháp chủ động nếu xảy ra xâm nhập mặn tại các nhà máy.
- Có kế hoạch chủ động, dự phòng khi nguồn cung cấp nước bị thiếu hụt: xây thêm bể chứa, mua nước theo phương thức cạnh tranh hoặc nâng công suất nhà máy.

2.3.6. Tìm kiếm đối tác liên doanh

- Tìm cơ hội hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước (dịch vụ xử lý nước thải, công nghệ,...).
- Tìm cơ hội hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài (công nghệ, quản lý,...).
- Tìm cơ hội hợp tác đầu tư để nâng cao năng lực tài chính, thu hút vốn đầu tư phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.
- Tìm cơ hội hợp tác liên doanh để đổi mới thiết bị công nghệ, du nhập các thiết bị công nghệ mới từ nước ngoài, có công suất lớn, chất lượng tốt nhằm phục vụ cho chiến lược mở rộng và phát triển thị trường.
- Tìm cơ hội hợp tác liên doanh để đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ đầu ra, thâm nhập sâu thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ trong ngành.

MỤC LỤC

	trang
PHẦN 1.....	1
PHÂN TÍCH KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	1
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ.....	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.1. Giới thiệu về Công ty.....	2
1.2. Giới thiệu về Chứng khoán giao dịch tại UpCOM.....	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty;.....	10
3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	10
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	11
4. Danh sách những công ty con, công ty liên doanh liên kết của công ty	12
4.1. Danh sách công ty con	12
4.2. Danh sách công ty liên doanh liên kết	13
4.3. Đơn vị trực thuộc	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	13
5.1.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch.....	14
5.1.2. Dịch vụ thoát nước	16
5.2. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	18
5.3. Chi phí hoạt động.....	19
5.4. Trình độ công nghệ	19

PHẦN 1

**PHÂN TÍCH KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Tên tiếng Anh:	Can Tho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company
Tên viết tắt:	CANTHOWASSCO
Vốn điều lệ đăng ký:	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng:	16/9/2015
Mã cổ phiếu:	CTW
Sàn giao dịch:	UpCOM
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Tùng Nguyên – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Trụ sở chính:	Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại:	(0292) 381 0188
Fax:	(0292) 381 0188
Website:	https://ctn-cantho.com.vn
E-mail:	ctncantho@gmail.com
Logo Công ty:	



Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1800155244 cấp lần đầu ngày 28/6/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/4/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt	3600 (chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Sang lấp mặt bằng	4312
3	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải).	3700
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Thiết kế kết cấu công trình cấp thoát nước	7110
5	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng	4290
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước	4659
8	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước	3290
9	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4330
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
11	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm	7120
12	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai	1104
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán giao dịch tại UpCOM

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: CTW

Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	:	28.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	:	100%
Cổ phiếu Quỹ	:	1.400 cổ phiếu mua lại của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết.
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	:	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015. Số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

➤ Giai đoạn từ 1927 – 1974

Ngày 09/4/1927, Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty Điện Nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký Thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ. Thỏa ước được Chính phủ Nam kỳ phê chuẩn ngày 22 tháng 4 năm 1927.

Năm 1929, Nhà máy nước Cần Thơ đã có khả năng vận hành bơm nước thô 18giờ/ngày.

Năm 1931, Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác, công suất 2.000 m³/ngày; tháp nước có dung tích 100 m³.

Ngày 13/3/1957, Nhà máy nước thứ 2, công suất ban đầu 3.700 m³/ngày được đưa vào hoạt động, tháp nước dung tích 500 m³. Năm 1969, nâng công suất Nhà máy lên 5.000m³/ngày. Cả 2 cụm Nhà máy nước đều nằm trong khuôn viên thuộc Công ty Thủy Điện Cần Thơ (S.C.E.E).

Từ năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập, đơn vị này có chức năng phân phối, cung cấp nước cho người tiêu dùng khu vực Châu Thành Cần Thơ. Công ty Thủy Điện Cần Thơ chịu trách nhiệm sản xuất nước rồi bán sản phẩm cho Công quản Nhà máy nước Cần Thơ qua đồng hồ nước tổng.

Năm 1970, thị xã Cần Thơ phát triển, dân số ngày càng tăng, các Nhà máy nước do Công ty Thủy Điện Cần Thơ khai thác tại đường Nguyễn Trãi không đủ đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính phủ Úc tài trợ cho Cần Thơ xây dựng Nhà máy nước tại đường 30/4 với công suất thiết kế 30.000 m³/ngày và chính thức đưa vào hoạt động ngày 20/9/1973, nay là Nhà máy nước Cần Thơ 1. Khi Nhà máy nước Cần Thơ 1 hoạt động thì 2 Cụm xử lý nước trong khuôn viên Công ty Điện lực cũng ngừng hoạt động.

Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước được đổi thành Ty Cấp thủy Cần Thơ (trực thuộc Quốc gia Sản cấp Thủy cục Sài Gòn – Bộ Công chánh) được thành lập để từng bước điều hành việc sản xuất kinh doanh nước sạch và tách khỏi Trung tâm Điện lực Cần Thơ. Một phần đất của Nhà máy nước tại đường Nguyễn Trãi được tách ra giao cho Công ty Cấp Thủy Cần Thơ mở văn phòng làm việc, nay là trụ sở làm việc của Công ty.

Năm 1973, Công ty Cấp thủy đổi tên thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ. Đến cuối năm 1974, Cần Thơ có gần 3000 đầu nối.

➤ Giai đoạn từ 1975 – 2004

Từ 1975 - 1986, Công ty chuyển đổi 05 cơ quan chủ quản. Đến năm 1986, Công ty có 11.000 đầu nối, sản lượng ghi thu đạt 6,5 triệu m³.

Năm 1991, Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tháng 4/1998, đưa Nhà máy nước Cần Thơ 2, công suất 40.000 m³/ngày vào sử dụng. Nhà máy do Chính phủ Pháp tài trợ xây dựng.

Tháng 9/2002, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

Năm 2003, xây dựng Nhà máy nước Thạnh Quới (Vĩnh Thạnh), công suất 750m³/ngày; Nhà máy nước Cờ Đỏ, công suất 420 m³/ngày.

Năm 2004, Công ty đã nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 thêm 20.000m³/ngày; đưa vào sử dụng Nhà máy nước tại Khu công nghiệp Trà Nóc công suất 10.000m³/ngày. Nhà máy nước Thốt Nốt công suất 5.000 m³/ngày.

Đầu năm 2004, thực hiện chủ trương chia tách địa giới hành chính, Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 04 Chi nhánh Cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh, Long Mỹ, Châu Thành (Tân Phú Thạnh) và chuyển thành Công ty trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Ngày 28/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1924/QĐ-CT.UB thông qua chuyển Công ty Cấp thoát nước thành phố Cần Thơ thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND thành phố Cần Thơ sở hữu, với vốn điều lệ 125.172.457.599 đồng.

➤ **Giai đoạn 2005 đến nay**

Năm 2005, xây dựng Nhà máy nước Hưng Phú công suất 10.000 m³/ngày.

Năm 2006, nâng công suất Nhà máy nước Cờ Đỏ lên 840 m³/ngày.

Năm 2007, nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất tăng thêm 2.500m³/ngày.

Năm 2008, xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, quận Cái Răng thành phố Cần Thơ, đến năm 2012 Công ty thoái vốn và tư nhân hóa Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng.

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt, công suất tăng thêm 2.500m³/ngày.

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Vĩnh Thạnh, công suất tăng thêm 2.500m³/ngày.

Năm 2011 nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 tăng thêm 5.000 m³/ngày.

Năm 2012 xây dựng Nhà máy nước Bông Vang, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, công suất 2.500 m³/ngày. Ngày 29/10/2012, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 2.000 m³/ngày đến nay Công ty đã có 10 Nhà máy nước, Trạm cấp nước với tổng công suất 106.940 m³/ngày, công suất khai thác đạt 101%, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ- con với các đơn vị thành viên sau:

+ Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2: nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về UBND thành phố Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

+ Công ty có vốn góp, cổ phần chi phối trên 50% vốn điều lệ tại các công ty khác như sau:

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	86,07%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn	65,42%

Ngày 20/5/2015, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức thành công đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, với giá đấu thành công bình quân là 15.200 đồng/cổ phần.

Ngày 25/6/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ngày 01/7/2015 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.

Ngày 16/9/2015, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 23/2/2016, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 14/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 28.000.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty là CTW.

Ngày 30/9/2016, Công ty lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 19/8/2019 tại Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM đã tổ chức đấu giá bán thành công cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước từ 64% còn 51%.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Tại ngày 01/01/2015, Công ty vẫn hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước, với phần vốn góp tương ứng là 179.061.983.755 đồng.

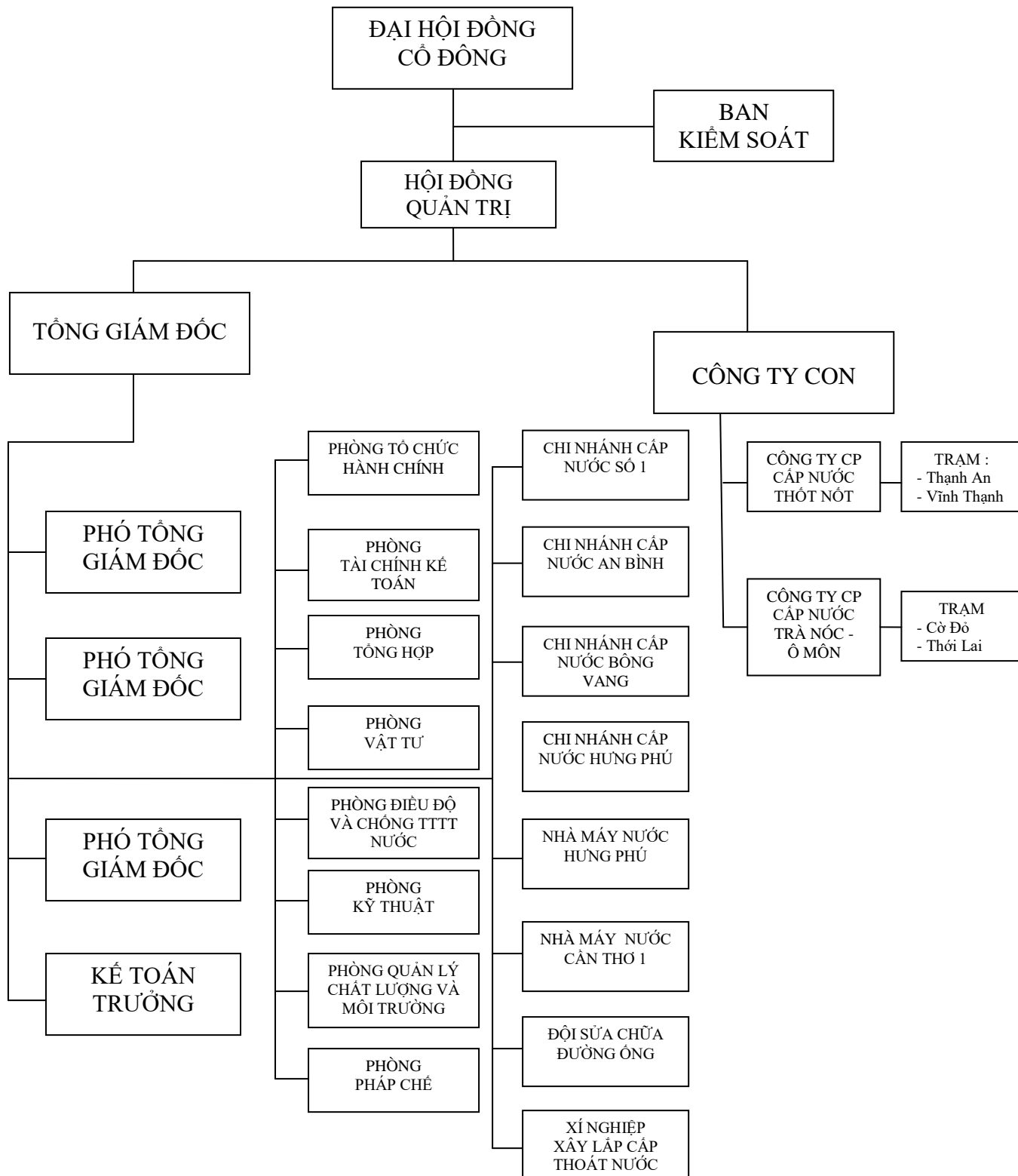
Ngày 01/7/2015 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.

Đến nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ không tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên ở mức là 280.000.000.000 đồng. Trong đó, cổ đông Nhà nước là Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại Công ty



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thẩm định và trình ĐHĐCĐ báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Tổng giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và các Phó Tổng Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức, xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm soát: BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày chốt danh sách 31/5/2019:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/5/2019

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	233	28.000.000	100
1	Tổ chức	03	27.604.400	98,587
2	Cá nhân	230	394.200	1,408
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	1	1.400	0,005
Tổng cộng^{(I)+(II)+(III)}		234	28.000.000	100,00

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 31/5/2019.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/5/2019 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 31/5/2019

Stt	Tên cổ đông	Số CMTND/Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ	9872/VPCP-ĐMDN	Số 2, Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	17.920.000	64,00
2	Công ty Cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn	0303476454	Số 60 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp.HCM	3.374.000	12,05
3	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	2400813885	Tầng 4, tòa nhà Viettel, lô 4A, Hoàng Văn Thụ, Xương Giang, Bắc Giang	6.310.400	22,54
Tổng cộng				27.604.400	98,59

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 31/5/2019.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 13/2/2020

Stt	Tên cổ đông	Số CMTND/Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ	9872/VPCP-ĐMDN	Số 2, Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	14.280.000	51,00
2	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	2400813885	Tầng 4, tòa nhà Viettel, lô 4A, Hoàng Văn Thụ, Xương Giang, Bắc Giang	13.329.900	47,61
Tổng cộng				27.609.900	98,61

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của CTW tại thời điểm 13/2/2020.

4. Danh sách những công ty con, công ty liên doanh liên kết của công ty

4.1. Danh sách công ty con

Công ty có 2 công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

1) Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

- Địa chỉ: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 53.188.000.000 đ (Năm mươi ba tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801548417 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 06/7/2017.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 3.479.683 cổ phần, tương đương 65,42% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc-Ô Môn.

2) Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

- Địa chỉ: Số 537B, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 33.119.000.000 đ (Ba mươi ba tỷ, một trăm mười chín triệu đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800635554 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/7/2006 cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/4/2012.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 2.832.990 cổ phần, tương đương 86,07% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt.

4.2. Danh sách công ty liên doanh liên kết

Công ty có 01 công ty liên kết là: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ).

- Địa chỉ: Đường 30 tháng 4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800661071 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/4/2007.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành cấp thoát nước.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 300.000 cổ phần tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ.
- Công ty đang lập thủ tục giải thể vì hoạt động không hiệu quả.

4.3. Đơn vị trực thuộc

- Nhà máy nước Cần Thơ 1;
- Chi nhánh Cấp nước An Bình;
- Nhà máy nước Hưng Phú;
- Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước
- Chi nhánh Cấp nước Số 1;
- Chi nhánh Cấp nước Bông Vang;
- Chi nhánh Cấp nước Hưng Phú;
- Đội Sửa chữa đường ống.



5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt, dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước

thải). Ngoài ra, Công ty còn thực hiện xây dựng các công trình chuyên ngành dân dụng và các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu đỡ ống cấp thoát nước.

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty là nước sạch, đây là một trong những sản phẩm thiết yếu không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của con người, do đó nhu cầu tiêu thụ luôn ở mức cao.

Chấp hành Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ Công ty đã ký kết thỏa thuận vùng phục vụ với UBND quận Ninh Kiều và UBND quận Cái Răng, trong đó vùng phục vụ nước sạch của Công ty là:

- + 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều.
- + Các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ quận Cái Răng.
- + Riêng huyện Phong Điền chưa ký kết thỏa thuận vùng phục vụ. Vùng phục vụ hiện tại của Công ty là Khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh thuộc huyện Phong Điền.

Bản đồ vùng phục vụ của Công ty mẹ



5.1.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch

Công ty mẹ hiện cung cấp nước sạch thông qua 03 Nhà máy nước trực thuộc: Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất là 95.000 m³/ngđ.

Đồng thời cung cấp nước cho các quận, huyện khác trong thành phố thông qua 3 Nhà máy nước, 04 Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối.

Bảng 3: Chi tiết công suất các Nhà máy nước năm 2019

Đơn vị tính: m³/ngđ

Stt	Tên Nhà máy	Công suất khai thác	Tổng công suất
	Đơn vị trực thuộc Công ty	82.500	95.000
01	Nhà máy nước Cần Thơ 1	65.500	75.000
02	Nhà máy nước Hưng Phú	10.000	10.000
03	Nhà máy nước Bông Vang	7.000	10.000
	Nhà máy nước thuộc Công ty con	41.100	43.000
04	Nhà máy nước Trà Nóc	19.000	20.000
05	Nhà máy nước Ô Môn	2.000	2.400
06	Trạm cấp nước Thới Lai	2.500	2.500
07	Trạm cấp nước Cờ Đỏ	1.400	1.400
08	Nhà máy nước Thốt Nốt	12.500	13.000
09	Trạm cấp nước Thạnh An	1.200	1.200
10	Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh	2.500	2.500
	Tổng cộng	123.600	138.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ



Hình 1: Hệ thống bơm nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Nguồn nước được lấy chủ yếu từ Sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh của nó, sau đó thông qua hệ thống xử lý nước tại các Nhà máy nước, Trạm cấp nước phân phối ra mạng lưới cấp nước và khách hàng với tổng chiều dài mạng lưới chuyển tải và phân phối trên 604 km. Hoạt động cấp nước liên tục 24/7 được kiểm tra chất lượng khắc khe theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01/2009/BYT của Bộ Y tế trước khi đến người tiêu dùng.



Hình 2: Cụm xử lý nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Với thực trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay, đa số hộ dân đều có nhu cầu sử dụng nước sạch để đảm bảo vệ sinh và điều kiện sinh hoạt. Các vùng ven đô thị người dân có khuynh hướng chuyển qua sử dụng nước sạch đô thị do nước ngầm không đáp ứng đủ nhu cầu về chất lượng nước của người dân ngày càng cao. Tuy nhiên, một số khu vực dân cư không tập trung, một số khu vực đã quy hoạch do đó việc đầu tư sẽ khó khăn, vì chi phí đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ nước sạch không tương xứng, chi phí di dời mạng lưới cấp nước không được bồi thường,...

5.1.2. Dịch vụ thoát nước

Công ty cung cấp dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải cho các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.



Hình 3: Hình ảnh thi công của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có năm (05 quận) và bốn (04) huyện nhưng dịch vụ thoát nước của Công ty chỉ phục vụ hai (02) quận trung tâm là quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy. Các quận, huyện còn lại địa phương trực tiếp thực hiện thông qua một dịch vụ khác.

Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước, đơn vị trực thuộc Công ty đảm nhiệm các dịch vụ trên đã không ngừng đầu tư phương tiện, máy móc, trang thiết bị, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, xây dựng bãi đổ và xử lý bùn thải nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước, cụ thể như:

- + Tổ chức thi công các công trình cấp nước trong nhà và ngoài mạng lưới.
- + Thi công hệ thống công thoát nước.
- + Nạo vét, vận chuyển và xử lý bùn thải kênh mương, hồ ga, cống thoát nước.
- + Sửa chữa hệ thống cống thoát nước bị hư hỏng, sụp lún.
- + Cắt rễ cây trong lòng cống.
- + Thổi rửa cống thoát nước bằng bơm cao áp.



Hình 4: Các hoạt động dịch vụ của XNXL CTN

5.2. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty

Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT
Doanh thu sản xuất nước	130.322	83,53	136.628	83,01	163.778	78,8
Doanh thu lắp đặt	3.976	2,55	4.668	2,84	4.248	2,0
Doanh thu chuyển nhượng	1.269	0,81	1.429	0,87	1.062	0,5
Doanh thu công trình xây dựng	2.230	1,43	3.017	1,83	16.044	7,7
Doanh thu thoát nước	18.217	11,68	18.851	11,45	19.658	9,5
Doanh thu khác					2.980	1,4
Tổng cộng	156.014	100,00	164.594	100,00	207.770	100,00

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Doanh thu thuần của Công ty mẹ đến từ bốn mảng hoạt động chính bao gồm: mảng cấp nước, thoát nước, công trình và lắp đặt. Trong đó, tỷ trọng của doanh thu mảng cấp nước cao hơn và có xu hướng ngày càng gia tăng trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Cụ thể, năm 2018, doanh thu lĩnh vực cấp nước tăng 5% so với năm 2017 đạt mức 136,6 tỷ đồng. Tỷ trọng của lĩnh vực này trong cơ cấu doanh thu chiếm tỷ trọng 83-84% từ năm 2017-2018.

Doanh thu thoát nước duy trì ổn định qua các năm và có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2018 và chiếm tỷ trọng 11,45% trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Trong khi đó, doanh thu của hoạt động công trình là 3 tỷ đồng năm 2018, tăng nhẹ so với năm 2017 và chiếm tỷ trọng 1,83 % trong cơ cấu doanh thu năm 2018.

Doanh thu năm 2019 tăng 26,2% so với năm 2018 một phần do doanh thu nước (giá nước tăng từ 1/3/2019), doanh thu công trình xây dựng tăng 431% so với năm 2018 và năm 2019 có doanh thu khác 2,98 tỷ góp phần vào mức tăng doanh thu của công ty.

5.3. Chi phí hoạt động

Bảng 5: Chi phí hoạt động chính

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	101.782	65,24	106.244	64,55	115.109	55,4
Chi phí tài chính	1.509	0,97	2.916	1,77	3.689	1,78
Chi phí bán hàng	4.430	2,84	11.488	6,98	28.292	13,62
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.608	15,77	25.076	15,24	28.693	13,81
Chi phí khác	1038	0,67	681	0,41	2.069	1,0
Tổng chi phí	133.367	85,48	146.405	88,95	177.852	85,6

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017,2018 và BCTC Quý 4/2019 của CTW.

Chi phí của Công ty còn chiếm tỷ trọng khá cao khi so với tổng doanh thu thuần. Trong các khoản mục chi phí thì giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu, với tỷ trọng năm 2019 là 55,4%.

5.4. Trình độ công nghệ

Công ty hiện quản lý 03 Nhà máy nước với tổng công suất 95.000 m³/ngđ gồm:

- (1) Nhà máy nước Cần Thơ 1, công suất 75.000 m³/ngđ



Nhà máy nước Cần Thơ 1 có diện tích 27.000m² gồm 03 cụm:

- **Cụm 1:** Được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973 với công suất 30.000m³/ngày. Nhà máy do chính phủ Úc tài trợ, thiết kế và xây dựng bằng bê tông cốt thép bền vững. Sử dụng công nghệ lắng đứng acelator, công nghệ bể lọc hồ, lọc nhanh.

Năm 2013 – tháng 7/2014, Công ty đã sửa chữa kết hợp cải tiến công nghệ: lắp tấm lắng lamella, đan lọc HDPE, chống thấm bể lắng, bể lọc; từ đó công suất Cụm 1 được nâng lên (khả năng phát nước hiện nay là 42.000 m³/ngày), chất lượng nước tốt hơn.

- **Cụm 2:** được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2004, thiết kế theo công nghệ giống cụm 1, có công suất 20.000m³/ngày.

Năm 2017 – tháng 5/2018, Công ty đã sửa chữa, kết hợp cải tiến công nghệ: lắp tấm lắng lamella, đan lọc HDPE, ốp gạch, chống thấm bể lắng, bể lọc; từ đó công suất Cụm 2 được nâng lên (khả năng phát nước đạt 28.000 m³/ngày), chất lượng nước tốt hơn.

Hiện tại 02 cụm có lắp đặt hệ thống châm hóa chất tự động, kiểm soát chất lượng nước online và hệ thống điều khiển Scada toàn bộ nhà máy.

- **Cụm 3 & 4:** gồm 02 cụm nhỏ, với tổng công suất 5.000m³/ngày, đưa vào hoạt động năm 2011. Hệ thống xử lý cụm 3&4 có cấu tạo bằng thép: bể lắng ngang theo kiểu lamella, bể lọc áp lực. Hệ thống xử lý có đầy đủ bơm nước sông, bơm nước sạch, máy phát điện, biến tần, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra..

(2) Nhà máy nước Hưng Phú.



Nhà máy nước Hưng Phú được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006 trên khu đất có diện tích đến 45.713m². Nhà máy có công suất giai đoạn 1 là 10.000m³/ngđ, được thiết

kế theo kiểu lắng Pulsator, bể lọc hồ, lọc nhanh với đan lọc HDPE công nghệ mới. Nhà máy có trạm bơm nước sông có công suất dự phòng có khả năng nâng cấp cho cụm xử lý 40.000m³/ngày.

Hiện Nhà máy hoạt động với công suất tối đa nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khu vực Nam Cần Thơ. Nhà máy cũng có hệ thống châm hóa chất tự động, kiểm soát chất lượng nước online và hệ thống điều khiển Scada toàn bộ nhà máy.

(3) Nhà máy nước Bông Vang thuộc Chi nhánh Cấp nước Bông Vang, công suất 10.000m³/ngđ.



Nhà máy nước Bông Vang được xây dựng và đưa vào sử dụng vào năm 2012 với công suất 2.500m³/ngđ, sử dụng công nghệ giống cụm 3&4 của Nhà máy nước Cần Thơ 1. Tổng diện tích mặt bằng là 8.322m².

Năm 2018, Công ty đã mở rộng NMN Bông Vang lên 10.000 m³/ngđ nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước khu vực Phong Điền (theo Chủ trương của UBND TP số 457/UBND-XDDT ngày 16/02/2017 v/v đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bông Vang lên 10.000 m³/ngđ). Nhà máy được xây dựng theo công nghệ hiện đại, điều khiển tự động bằng hệ thống SCADA và hệ thống giám sát chất lượng online.

Nhận xét: Tất cả các Nhà máy trực thuộc Công ty đều có trang bị máy móc, hóa chất để kiểm tra online 03 chỉ tiêu: pH, Độ đục, Clo dư và tập huấn nhân viên để giám sát liên tục chất lượng nước 24/24. Phòng Quản lý chất lượng và môi trường thuộc Công ty được trang bị máy quang phổ có khả năng kiểm tra các chỉ tiêu ở cấp độ A (14 chỉ tiêu) và mới được chứng nhận đạt chuẩn ISO-IEC 17025. Hiện tại 02 nhà máy nước Cần Thơ 1 và Hưng Phú đã vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Về mạng lưới cấp nước:

- Mạng lưới đường ống cấp 1: Với chức năng chủ đạo là truyền dẫn nước tới các khu vực tiêu thụ nước trong mạng lưới để cân bằng áp lực trong hệ thống. Mạng lưới được cấu tạo theo kiểu mạng vòng, đường ống có kích cỡ từ D300 đến D800 với tổng chiều dài là 49,84 km.

- Mạng lưới đường ống cấp 2: Với chức năng phân phối nước từ mạng lưới đường ống cấp 1 đến các tiểu khu vực dùng nước trong các ô quy hoạch. Mạng lưới đường ống này cũng được cấu tạo theo kiểu mạng vòng với kích cỡ đường ống từ D150 đến D250 với tổng chiều dài là 165,65 km.

- Mạng lưới đường ống cấp 3: Có nhiệm vụ trực tiếp cung cấp nước đến các hộ tiêu thụ, mạng lưới đường ống cấp 3 được đấu nối trực tiếp với các tuyến ống cấp 2, kích cỡ đường ống từ D60 đến D100 với tổng chiều dài là 388,97 km.

- Khoảng 5% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bở nhiều nơi (kể cả ống chuyển tải, phân phối và ống nhánh) ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước. Hằng năm Công ty tiến hành mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước với mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Số: 12 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

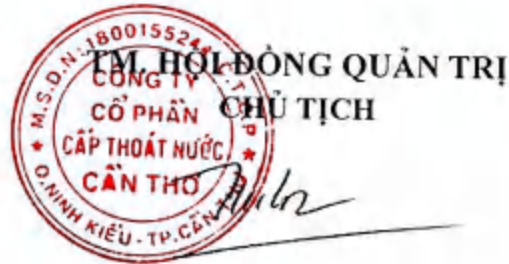
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được đăng ký và ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký công ty, HC.



Nguyễn Hữu Lộc

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CANTHOWASSCO 2020

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>Khoản 1 Điều 1: Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; b. "CanThoWassco" là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ; c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ CanThoWassco; d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; đ. "Ngày thành lập" là ngày CanThoWassco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu; e. "Cán bộ quản lý" là bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các vị trí quản lý trong CanThoWassco được Hội đồng quản trị phê chuẩn bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;</p>	<p>Khoản 1 Điều 1: Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; b. "CanThoWassco" là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ; c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ CanThoWassco; d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; <u>đ. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</u> e. "Ngày thành lập" là ngày CanThoWassco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu; <u>g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;</u></p>	<p>Theo Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>- Bổ sung định nghĩa về <i>Luật chứng khoán</i> và <i>cổ đông lớn</i>. - Thay thế định nghĩa <i>Cán bộ quản lý</i> thành <i>Người điều hành doanh nghiệp</i>.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>g. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của CanThoWassco được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của CanThoWassco thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>i. "Công ty con" là các Công ty do CanThoWassco có phần vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;</p> <p>k. "Cổ đông chiến lược" là các cổ đông đã ký Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với CanThoWassco.</p>	<p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</u>;</p> <p>i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của CanThoWassco được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của CanThoWassco thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>k. "Công ty con" là các Công ty do CanThoWassco có phần vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;</p> <p>l. "Cổ đông chiến lược" là các cổ đông đã ký Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với CanThoWassco.</p> <p><u>m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.</u></p>		
<p>Khoản 5 Điều 2: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.</p>	<p>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco</p> <p>1. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ CanThoWassco.</p>	<p>Điều 13, 14 Luật doanh nghiệp 2014.</p>	<p>- Chuyển nội dung Khoản 5 Điều 2 thành Điều 3.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>Khoản 3 Điều 5: CanThoWassco có thể <u>tăng</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 3 Điều 6: CanThoWassco có thể <u>thay đổi</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</p>	<p>Khoản 5 Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014</p>	<p>Theo quy định mới của Luật doanh nghiệp 2014, Công ty cổ phần được quyền thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn điều lệ.</p>
<p>Khoản 4 Điều 5: Các cổ phần của CanThoWassco vào ngày thông qua Điều lệ này <u>toàn bộ là cổ phần phổ thông</u>. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, 12 và các điều khoản liên quan khác của Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 4 Điều 6: Các cổ phần của CanThoWassco vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có)</u>. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, 13 và các điều khoản liên quan khác của Điều lệ này.</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Bổ sung thuật ngữ <i>cổ phần ưu đãi</i></p>
<p>Khoản 2 Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của CanThoWasseco và chữ ký của đại diện theo pháp luật của CanThoWasseco theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người nắm giữ; tên mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức và các thông</p>	<p>Khoản 2 Điều 7: <u>Cổ phiếu là chứng chỉ do CanThoWassco phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của CanThoWassco. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>Điều 120 Luật doanh nghiệp 2014.</p>	<p>Điều chỉnh định nghĩa về cổ phiếu để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
tin bắt buộc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.			
Khoản 3 Điều 11: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ <u>06 tháng trở lên</u> có các quyền sau: [...]	Khoản 3 Điều 12: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục <u>ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau: [...]	Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014	Điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông.
Tiêu đề Điều 12: Cổ đông có các nghĩa vụ sau:	Tiêu đề Điều 13: Cổ đông <u>phổ thông</u> có các nghĩa vụ sau:	Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014	Điều chỉnh câu từ để phù hợp với quy định hiện hành.
Khoản 2 Điều 12: Tuân thủ Điều lệ và các <u>quy chế</u> của CanThoWassco; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Khoản 2 Điều 13: Tuân thủ Điều lệ và các <u>quy chế nội bộ</u> của CanThoWassco; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.		Điều chỉnh câu từ để rõ nghĩa hơn.
	Khoản 3 Điều 13: 3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)	Bổ sung thêm khoản 3 Điều 13 về nghĩa vụ tham dự ĐHCĐ và thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông phổ thông.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>Khoản 2 Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 14: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của CanThoWassco có các khoản ngoại trừ trong yêu, CanThoWassco có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</u></p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Điều chỉnh câu từ để rõ nghĩa hơn.</p>
<p>Khoản 3 Điều 13: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CanThoWassco; b. <u>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo 06 tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu giảm ít nhất một nửa so với số vốn đầu kỳ;</u> c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại</p>	<p>Khoản 3 Điều 14: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. [...] b. <u>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị “giảm ít nhất” một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u> c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>	<p>Khoản 3 Điều 136 và Khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014.</p>	<p>Điều chỉnh các trường hợp phải tiến hành triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <u>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</u></p>	<p>tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản <u>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u></p>		
<p>Khoản 1 Điều 17: 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>51%</u> cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Khoản 1 Điều 17: 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
	<p>Điều 26: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; g. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó 	Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.	Bổ sung Điều 26 Quy định về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5%</u> đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.</p>	<p>hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>h. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.</p>	<p>Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông/ nhóm cổ đông để phù hợp với quy định hiện hành.</p>
<p>Khoản 1 Điều 25:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p>Khoản 1 và 2 Điều 27:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm <u>ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành để phù hợp với quy định hiện hành.</p>
<p>Khoản 4 Điều 26:</p> <p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 4 Điều 28:</p> <p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-</p>	<p>Điều chỉnh câu từ để phù hợp với</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>phê chuẩn: [...]</p> <p>g) Việc CanThoWassco mua hoặc thu hồi không quá 10% <u>mỗi loại cổ phần</u>;</p>	<p>trị phê chuẩn: [...]</p> <p>i. Việc CanThoWassco mua lại hoặc thu hồi không quá 10% <u>tổng số cổ phần của từng mỗi loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng</u>;</p>	<p>BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Khoản 7, 8, 9, 10, 11 Điều 26:</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ CanThoWassco, Công ty con, Công ty liên kết của CanThoWassco và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của CanThoWassco.</p>	<p>Điều 29:</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. [...]</p> <p>2. [...] Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của CanThoWassco.</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Điều chỉnh bố cục và câu từ để phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Khoản 2 Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc</p>	<p>Khoản 2 Điều 31: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc</p>		<p>Điều chỉnh thời gian lập chương</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất <u>03 ngày làm việc</u> trước ngày họp đự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p>	<p>họp Hội đồng quản trị định kỳ <u>và bất thường</u>, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>03 ngày làm việc</u> trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.</p>		<p>trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp HĐQT để phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>
<p>Khoản 5 Điều 28: Trường hợp có yêu cầu của <u>kiểm toán viên độc lập</u>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của CanThoWassco.</p>	<p>Khoản 5 Điều 31: Trường hợp có yêu cầu của <u>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính CanThoWassco</u>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của CanThoWassco.</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Quy định rõ chủ thể được quyền yêu cầu triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của CanThoWassco.</p>
	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị CanThoWassco</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm 	<p>Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.</p>	<p>Bổ sung Điều 33 Quy định về người phụ trách quản trị CanThoWassco.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
	<p>toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông</p>		

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
	tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.		
Điều 33. Thư ký của CanThoWassco [...]	Bỏ nội dung này.	Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)	Điều chỉnh bố cục để phù hợp với Điều lệ mẫu.
Khoản 2, 3 Điều 34: 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5%</u> đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.	Điều 38: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.	Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông/ nhóm cổ đông để phù hợp với quy định hiện hành.
Khoản 2 Điều 34: Thành viên Ban kiểm soát <u>không còn tư cách thành</u>	Khoản 4, 5 Điều 39: 4. Kiểm soát viên <u>bị miễn nhiệm</u> trong các	Điều 169 Luật doanh	Quy định rõ hơn các trường hợp

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p><u>viên</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của CanThoWassco;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ CanThoWassco;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>nghiệp 2014.</p>	<p>miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</p>
<p>Khoản 1 Điều 35: 1. CanThoWassco phải có Ban kiểm soát và Ban</p>	<p>Khoản 1 Điều 40: 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo</p>	<p>Điều 22 Nghị định</p>	<p>Điều chỉnh nội dung để phù hợp</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 và Điều 166 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài CanThoWassco với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của CanThoWassco nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành CanThoWassco;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của CanThoWassco về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng</p>	<p>quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của CanThoWassco;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính CanThoWassco, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ CanThoWassco của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>đ. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.</p>	<p>với Điều lệ mẫu và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
<p>quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;</p> <p>i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>			
<p>Điều 48: Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán CanThoWassco sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) <u>hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</u></p> <p>2. CanThoWassco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. <u>CanThoWassco lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà CanThoWassco tham gia.</u> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của CanThoWassco.</p> <p>3. CanThoWassco sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Điều 53: Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán <u>doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành</u> khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. CanThoWassco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của CanThoWassco.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. <u>Trường hợp CanThoWassco có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u></p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Điều lệ mẫu)</p>	<p>Quy định cụ thể hơn về chế độ kế toán của CanThoWassco.</p>
<p>Khoản 4 Điều 51:</p> <p>Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý</p>	<p>Khoản 4 Điều 56:</p> <p>Các <u>báo cáo tài chính năm</u> được kiểm toán (bao</p>		<p>Quy định cụ thể hơn về BCTC của</p>

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GIẢI THÍCH
kiến của kiểm toán viên), <u>báo cáo sáu tháng và quý</u> của CanThoWassco phải được công bố trên website của CanThoWassco.	gồm ý kiến của kiểm toán viên), <u>báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét</u> và báo cáo tài chính quý của CanThoWassco phải được công bố trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco.		CanThoWassco
<p>Khoản 1 Điều 55: Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn <u>10 ngày làm việc</u> kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để <u>hành động với tư cách là trọng tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>Khoản 1 Điều 60: Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong thời hạn <u>30 ngày làm việc</u> kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>		<p>Điều chỉnh thời hạn giải quyết tranh chấp: từ <i>10 ngày làm việc</i> thành <i>30 ngày làm việc</i>.</p> <p>Lý do: Luật DN và các văn bản hướng dẫn thi hành không ấn định thời hạn giải quyết tranh chấp. Việc lựa chọn thời hạn 30 ngày sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thu thập đủ tài liệu và thông tin cần thiết để giải quyết tranh chấp hiệu quả hơn.</p>

Ghi chú: Ngoài các nội dung sửa đổi tại Phụ lục nêu trên, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung một số điều, khoản, điểm thì trật tự một số điều, khoản, điểm của Điều lệ mới cũng sẽ thay đổi tương ứng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- b. "CanThoWassco" là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ;
- c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ CanThoWassco;
- d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- đ. "Ngày thành lập" là ngày CanThoWassco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e. "Cán bộ quản lý" là bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các vị trí quản lý trong CanThoWassco được Hội đồng quản trị phê chuẩn bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- g. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của CanThoWassco được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của CanThoWassco

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- b. "CanThoWassco" là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ;
- c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ CanThoWassco;
- d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- đ. "**Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;**
- e. "Ngày thành lập" là ngày CanThoWassco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- g. "**Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;**
- h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, **khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;**
- i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của CanThoWassco được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của CanThoWassco thông qua bằng nghị

thông qua bằng nghị quyết;

i. “Công ty con” là các Công ty do CanThoWassco có phần vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

k. “Cổ đông chiến lược” là các cổ đông đã ký Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với CanThoWassco.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của CanThoWassco

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ.**

- Tên tiếng Anh: CAN THO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: CANTHOWASSCO.

2. CanThoWassco là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của CanThoWassco:

- Địa chỉ: Số 2A, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 07103.810188.

- Fax: 07103.810188.

- E-mail: ctncanthon@gmail.com

quyết;

k. “Công ty con” là các Công ty do CanThoWassco có phần vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

l. “Cổ đông chiến lược” là các cổ đông đã ký Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với CanThoWassco.

m. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của CanThoWassco

1. [...]

2. [...]

3. Trụ sở đăng ký của CanThoWassco

- Địa chỉ: Số 2A, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923.810188.

- Fax: 02923.810188.

- E-mail: ctncanthon@gmail.com

- Website: www.ctn-canthon.com.vn

- Website: www.ctn-cantho.com.vn



4. Logo của CanThoWassco: CANTHOWASSCO

5. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.

6. CanThoWassco có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của CanThoWassco phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của CanThoWassco bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của CanThoWassco

1. Lĩnh vực kinh doanh của CanThoWassco:

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng
3	Thoát nước và xử lý nước thải

4. [...]

5. bỏ

5. [...]

6. Trừ khi chấm dứt [...] theo Điều 58 Điều lệ này [...] ..

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco

1. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của CanThoWassco. (k5 Đ2 cũ)

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ CanThoWassco.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của CanThoWassco

1. Ngành, nghề kinh doanh của CanThoWassco:

[...]

	Chi tiết: Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải)
4	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết : Dặm vá đường
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Thiết kế địa hình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế địa hình; Thiết kế công trình cấp thoát nước.
6	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước
10	<i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí</i> <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>
11	<i>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</i> <i>Chi tiết: Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm</i> <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>

12	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai</p>	
13	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa đ vào đâu</p>	
<p>2. Mục tiêu hoạt động của CanThoWassco:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của thành phố Cần Thơ, trên địa bàn được giao. - Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. - Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của CanThoWassco. - Không ngừng phát triển CanThoWassco ngày càng lớn mạnh, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên. 		<p>2. [...]</p>
<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. CanThoWassco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của CanThoWassco.</p> <p>2. CanThoWassco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các <u>lĩnh vực</u> khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của CanThoWassco</p> <p>1. CanThoWassco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của CanThoWassco đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của CanThoWassco.</p> <p>2. CanThoWassco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các <u>ngành, nghề</u> khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
<p>Chương II</p> <p>VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN</p>		<p>Chương II</p> <p>VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN</p>
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của CanThoWassco là 280.000.000.000 VNĐ</p>		<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. [...]</p>

(Hai trăm tám mươi tỷ Việt Nam đồng).

2. Tổng số vốn điều lệ của CanThoWassco được chia thành 28.000.000 cổ phần với mệnh giá là mười nghìn Việt Nam đồng (10.000 VNĐ/cổ phần).

3. CanThoWassco có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của CanThoWassco vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, 12 và các điều khoản liên quan khác của Điều lệ này.

5. CanThoWassco có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. CanThoWassco được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ nên không có cổ đông sáng lập.

7. Cổ phần phổ thông phát hành thêm (nếu có) phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong CanThoWassco, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của CanThoWassco quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. CanThoWassco có thể mua lại cổ phần do chính CanThoWassco đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do CanThoWassco mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng

2. [...]

3. CanThoWassco có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật

4. Các cổ phần của CanThoWassco vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, 13 và các điều khoản liên quan khác của Điều lệ này.

5. [...]

6. [...].

7. [...]

khoản và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. CanThoWassco có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của CanThoWassco được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của CanThoWassco và chữ ký của đại diện theo pháp luật của CanThoWassco theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người nắm giữ; tên mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức và các thông tin bắt buộc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của CanThoWassco hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của CanThoWassco, cổ đông sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phần không phải trả cho CanThoWassco chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được CanThoWassco cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được phải đem trả CanThoWassco để tiêu hủy;

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. [...]

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do CanThoWassco phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của CanThoWassco. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của CanThoWassco hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của CanThoWassco, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho CanThoWassco chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì người sở hữu cổ phiếu được CanThoWassco cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp chứng nhận cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco có thể yêu cầu Chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị CanThoWassco cấp chứng nhận cổ phiếu mới.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và CanThoWassco phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của CanThoWassco (~~trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự~~) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ

[...]

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của CanThoWassco được phát hành **có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của CanThoWassco.**

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp cổ phiếu niêm yết **đăng ký giao dịch** trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán **và các quyền lợi khác theo quy định của pháp**

sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán, ~~quyền biểu quyết và các quyền khác phát sinh từ hoặc liên quan tới cổ phần đó.~~

3. Cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày CanThoWassco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi theo cam kết được thực hiện theo quy định riêng đối với từng loại cổ phần ưu đãi.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho CanThoWassco.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc ~~giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác~~ theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các

luật.

3. [...]

4. [...]

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1, 2,3 [...]

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân

khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất huy động 12 tháng của Ngân hàng Nhà nước qui định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người hoặc đối tượng nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA CANTHOWASSCO

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của CanThoWassco

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của CanThoWassco bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng Giám đốc.

Chương IV

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông của CanThoWassco, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo

hàng mà CanThoWassco giao dịch thường xuyên vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. [...]

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA CANTHOWASSCO

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của CanThoWassco

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của CanThoWassco bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Chương IV

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông của CanThoWassco, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của CanThoWassco trong phạm vi số vốn đã góp vào CanThoWassco.

số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của CanThoWassco trong phạm vi số vốn đã góp vào CanThoWassco.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông ~~trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông~~ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ CanThoWassco, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp CanThoWassco giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần góp vốn vào CanThoWassco sau khi CanThoWassco đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của CanThoWassco theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu CanThoWassco mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

i. Người nắm giữ cổ phần ưu đãi mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP có các quyền như người nắm giữ các cổ phần phổ thông.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. [...]

b. Nhận cổ tức với mức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. [...]

d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ CanThoWassco, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp CanThoWassco giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại CanThoWassco sau khi CanThoWassco đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của CanThoWassco theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu CanThoWassco [...]

k. Người nắm giữ cổ phần ưu đãi mua thêm theo quy định của pháp luật có các quyền như người nắm giữ các cổ phần phổ thông

[...]

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho CanThoWassco toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa. Khi CanThoWassco thực hiện quyền mua lại, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề có liên quan thay mặt CanThoWassco. Nếu người lao động đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho CanThoWassco thì CanThoWassco sẽ tự làm thủ tục và thông báo cho cổ đông đó đến nhận tiền. Số cổ phần mua lại trong trường hợp này được coi là cổ phần thu về và được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định tái phân phối những cổ phiếu này cho nhân viên của CanThoWassco với cùng mục đích ưu đãi, hoặc bán ra thị trường, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.

k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 34 của Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của CanThoWassco khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, ~~địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết~~

1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 38 của Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của CanThoWassco khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của CanThoWassco; vấn đề cần kiểm tra, mục đích và lý do kiểm tra;

định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của CanThoWassco; vấn đề cần kiểm tra, mục đích và lý do kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Ngoài các quyền nêu trên, Cổ đông chiến lược còn có thêm các quyền hạn của Cổ đông chiến lược như được quy định tại Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa CanThoWassco và Cổ đông chiến lược.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi CanThoWassco dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được CanThoWassco hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong CanThoWassco phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của CanThoWassco trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của CanThoWassco; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. [...]

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. [...]

2. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ của CanThoWassco; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4. [...]

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ thì phải thông báo kịp thời với CanThoWassco để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. CanThoWassco không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn:

a. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của CanThoWassco. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của CanThoWassco phải báo cáo CanThoWassco, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CanThoWassco được niêm yết trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của CanThoWassco và của các cổ đông khác;

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

b. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phần do cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phần đang lưu hành.

c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại Điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phần sở hữu vượt quá 01% số lượng cổ phần cùng loại đang lưu hành, thì

5.[...]

trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CanThoWassco được niêm yết;

d. Quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của CanThoWassco.

6. Cổ đông chiến lược còn có thêm các trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông chiến lược như được quy định tại Hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa CanThoWassco và cổ đông chiến lược.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của CanThoWassco. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp đặc biệt theo đề nghị Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này qui định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. ~~Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.~~

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CanThoWassco;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo 06 tháng hoặc quý

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. [...]

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của CanThoWassco có các khoản ngoại trừ trọng yếu, CanThoWassco có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. [...]

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị “giảm ít nhất” một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của

hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu giảm ít nhất một nửa so với số vốn đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CanThoWassco.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với CanThoWassco.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội

Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. [...]

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại theo quy định tại điểm c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

[...]

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

[...]

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm

đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh đối với CanThoWassco.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được CanThoWassco hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của CanThoWassco.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị

d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được CanThoWassco hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. [...]

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. [...];
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát;
- d. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát;
- d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, ~~tổng số tiền thù lao hoặc tổng mức tiền lương~~ của Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, ~~tiền thù lao hoặc tiền lương~~ của Ban kiểm soát;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ của CanThoWassco;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi CanThoWassco;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) CanThoWassco và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho CanThoWassco và các cổ đông của CanThoWassco;
- m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CanThoWassco;
- n. CanThoWassco mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- o. Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của CanThoWassco;
- p. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát;
- q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của CanThoWassco.

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

[...]

m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CanThoWassco đã được kiểm toán;

n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

[...]

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại điểm m khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hoặc giao dịch;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do CanThoWassco phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ

3. [...]

a. [...]

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện **trương ứng với** tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của CanThoWassco và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự

phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho CanThoWassco và chỉ có hiệu lực đối với CanThoWassco kể từ ngày CanThoWassco nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

đ. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

5. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư ~~hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó~~ (nếu trước đó chưa đăng ký với CanThoWassco).

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **51%** cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của

họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp CanThoWassco nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với CanThoWassco).

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ

các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của CanThoWassco không bị thay đổi khi CanThoWassco phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này (ngoại trừ Đại hội đồng cổ đông thành lập CanThoWassco).

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và

có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2.. [...]

3.. [...].

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập **họp** Đại hội đồng cổ đông hoặc **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này (ngoại trừ Đại hội đồng cổ đông thành lập CanThoWassco).

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện **các công việc** sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại **Đại hội đồng cổ đông** không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày

biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của CanThoWassco;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi CanThoWassco niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), ~~trên trang thông tin điện tử (website) của CanThoWassco~~. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và được gửi đến CanThoWassco chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ

gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của CanThoWassco, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và được gửi đến CanThoWassco chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy

đồng, số lượng và loại cổ phần mà họ nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông ~~bàn bạc và thông qua~~;
- d. Các trường hợp khác.

~~6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.~~

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu

chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông mà họ nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến

tập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, CanThoWassco phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký đầy đủ.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, CanThoWassco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông (nếu cổ đông là cá nhân), các thông tin của tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức), họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa ~~nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.~~

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành

hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, CanThoWassco phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, CanThoWassco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông (nếu cổ đông là cá nhân), các thông tin của tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức), họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

6. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp **trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.**

[...]

5. bỏ

5. **Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.**

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần **thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.**

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, **theo chương trình đã được thông qua** và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. (8)

8. **Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền** yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh **hợp pháp, hợp lý khác.** Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, **người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** sau khi xem xét một cách cẩn trọng **có quyền** từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên **ra khỏi đại hội.**

9. **Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông,** sau khi đã xem xét

trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được ~~Hội đồng quản trị~~ cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu ~~Hội đồng quản trị~~ thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm CanThoWassco tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới

một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: (10)

a. [...]

b. [...]

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: (11)

a. [...]

b. [...]

11. [...] (12)

13. Hàng năm CanThoWassco tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ CanThoWassco, *trừ những nội dung mang tính chất thông tin về doanh nghiệp như số điện thoại, fax, email, website, logo của CanThoWassco;*

- Định hướng phát triển CanThoWassco;

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CanThoWassco;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức lại, giải thể CanThoWassco.

2. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề ~~và lĩnh vực~~ kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý CanThoWassco;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ CanThoWassco, *trừ những nội dung mang tính chất thông tin về doanh nghiệp như số điện thoại, fax, email, website, logo của CanThoWassco;*

- Định hướng phát triển CanThoWassco;

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của CanThoWassco;

- Thông qua báo cáo tài chính năm;

- Tổ chức lại, giải thể CanThoWassco.

2. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý CanThoWassco;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá

CanThoWassco;

- Tổ chức lại, giải thể CanThoWassco;

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều này;

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của CanThoWassco;

- Tổ chức lại, giải thể CanThoWassco.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông biểu quyết dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều này;

c. Việc biểu quyết bầu [...]

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. (Quy định tại K9 Đ22 TTr 95)

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của CanThoWassco.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về CanThoWassco phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại

sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của CanThoWassco.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười (10)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

diện theo pháp luật của CanThoWassco.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến CanThoWassco theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. ~~Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.~~

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bí tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý CanThoWassco. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

e. Thời hạn phải gửi về CanThoWassco phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về CanThoWassco theo các hình thức sau: (4)

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về CanThoWassco sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành CanThoWassco. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết,

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề nghị quyết đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của CanThoWassco trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, ~~toàn văn~~ nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CanThoWassco.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của CanThoWassco trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của CanThoWassco. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng

trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của CanThoWassco trong vòng hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CanThoWassco.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội

chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong thời hạn 10 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ toạ đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CanThoWassco.

dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ toạ và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ toạ và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông, quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án TP Cần Thơ xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CanThoWassco, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật.

Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án TP Cần Thơ, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

~~2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.~~

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án TP Cần

thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CanThoWassco.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông, quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án TP Cần Thơ xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CanThoWassco, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án TP Cần Thơ, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Bỏ (Đã có tại khoản 4 Điều 21)

Thơ hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án TP Cần Thơ có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án TP Cần Thơ hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án TP Cần Thơ có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- đ. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được CanThoWassco quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

~~4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.~~

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên

CanThoWassco;

g. Các lợi ích có liên quan tới CanThoWassco (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được CanThoWassco quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. ~~Thành viên đó~~ không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của CanThoWassco;

c. ~~Thành viên đó~~ bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. ~~Thành viên đó~~ không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. ~~Thành viên đó~~ bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g. Thành viên đó còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của CanThoWassco hoặc tuy còn là cổ đông nhưng tổ chức đó sở hữu ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. (6)

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của CanThoWassco. (7)

~~5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay~~

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho CanThoWassco với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

h. Thành viên đó còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của CanThoWassco hoặc tuy còn là cổ đông nhưng tổ chức đó sở hữu ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết.

i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của CanThoWassco.

6. [...] (5) bỏ

tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của CanThoWassco phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý CanThoWassco, có toàn quyền nhân danh CanThoWassco để quyết định mọi vấn đề liên quan đến CanThoWassco, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của CanThoWassco và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Thẩm định và trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của CanThoWassco;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và các Phó Tổng Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của CanThoWassco phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của CanThoWassco không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của CanThoWassco và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. [...]

b. [...]

c. [...]

d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm và quyết định mức lương của các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị CanThoWassco trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;

đ. [...]

nhiệm Tổng Giám đốc;

2. ~~Hội đồng quản trị có trách nhiệm~~ giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

e. Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và ~~xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức~~; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

g. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản CanThoWassco;

h. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của CanThoWassco;

b. Quyết định cơ cấu tổ chức, ~~quy chế quản lý nội bộ của CanThoWassco~~; thành lập các Công ty con của CanThoWassco và góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CanThoWassco, ngoại trừ các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được CanThoWassco ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của CanThoWassco;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của CanThoWassco;

e. Giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

g. Đề xuất mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

h. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản CanThoWassco;

i. Đề xuất loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

k. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị CanThoWassco sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị CanThoWassco lên Đại hội đồng cổ đông.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của CanThoWassco;

b. Quyết định cơ cấu tổ chức; thành lập các Công ty con của CanThoWassco và góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

c. [...]

d. [...]

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f. Việc định giá các tài sản góp vào CanThoWassco không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của CanThoWassco, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g. Việc CanThoWassco mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định ~~mức~~ giá mua hoặc thu hồi cổ phần của CanThoWassco;

l. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của CanThoWassco;

m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

n. Quyết định giá bán cổ phần của CanThoWassco;

o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;

p. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

5. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của CanThoWassco bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho CanThoWassco.

đ. [...]

e. [...]

g. [...]

k. Việc định giá các tài sản góp vào CanThoWassco không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của CanThoWassco, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

l. Việc CanThoWassco mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng mỗi loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

m. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của CanThoWassco;

k. [...]

4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của CanThoWassco bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền ~~thay thế~~) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ CanThoWassco, Công ty con, Công ty liên kết của CanThoWassco và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của CanThoWassco.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

11. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của CanThoWassco phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

5. Trừ khi **pháp luật** quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và **người điều hành khác** đại diện xử lý công việc thay mặt cho CanThoWassco.

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. [...] (khoản 7 Đ26)

2. [...] (khoản 8 Đ26). **Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của CanThoWassco.**

3. [...] (khoản 9 Đ26)

4. [...] (khoản 10 Đ26)

12. CanThoWassco có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ CanThoWassco.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra 01 Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc của CanThoWassco.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của CanThoWassco, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có

5. [...] (khoản 11 Đ26)

(đã có tại khoản 4 Điều 43 trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường)

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ triệu tập và làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị; đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của CanThoWassco, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. [...] & 5 [...]

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên

số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của CanThoWassco. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

c. Ban kiểm soát.

a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với CanThoWassco; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của CanThoWassco.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của CanThoWassco hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam

của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập cuộc họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với CanThoWassco; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính CanThoWassco, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của CanThoWassco.

hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi ~~trước~~ cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo ~~những~~ tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại CanThoWassco.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ~~lần thứ nhất chỉ~~ được tiến hành các ~~quyết định~~ khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của CanThoWassco. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của CanThoWassco hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại CanThoWassco.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Biểu quyết: (K11 TT95)

a. [...]

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn

định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

19. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với CanThoWassco và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với CanThoWassco, ngay khi biết thành viên Hội đồng quản trị này phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

với lợi ích của CanThoWassco. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với CanThoWassco và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với CanThoWassco, ngay khi biết thành viên Hội đồng quản trị này phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghe sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (~~kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này~~) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc ~~nếu không có một nhóm như vậy~~, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được ~~các thành viên Hội đồng quản trị~~ thông qua tại cuộc họp ~~được triệu tập và tổ chức theo thông lệ~~.

hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. [...]

b. [...]

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ toạ cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức l có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong eác cuộc họp để trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và ít nhất một thành viên hội đồng quản trị, được lưu giữ tại trụ sở của CanThoWassco.

17. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp, thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

18. Những người được mời dự thính: Thư ký của CanThoWassco, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo thư mời của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

16. Những người được mời dự thính: Thư ký của CanThoWassco, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, những người điều hành khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo thư mời của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ CanThoWassco.

Điều 33. Người phụ trách quản trị CanThoWassco

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị CanThoWassco để hỗ trợ hoạt động quản trị CanThoWassco được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị CanThoWassco do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị CanThoWassco có thể kiêm nhiệm làm Thư ký.

2. Người phụ trách quản trị CanThoWassco phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CanThoWassco;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị CanThoWassco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị CanThoWassco tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị CanThoWassco có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa CanThoWassco và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của CanThoWassco;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ CanThoWassco;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CanThoWassco.

Chương VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của CanThoWassco phải đảm bảo bộ máy

Chương VI

quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. CanThoWassco có một Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, CanThoWassco được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý của CanThoWassco. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của CanThoWassco đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên ~~trong~~ Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc ~~điều hành~~; ký hợp đồng (nếu Tổng Giám đốc thuê) trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của CanThoWassco.

~~2. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của CanThoWassco.~~

3. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của

CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của CanThoWassco phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. CanThoWassco có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, CanThoWassco được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của CanThoWassco. Người điều hành CanThoWassco phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ CanThoWassco đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng (nếu Tổng Giám đốc thuê) trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của CanThoWassco

CanThoWassco, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của CanThoWassco; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của CanThoWassco và thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nghĩa vụ và quyền hạn được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc thay mặt mình giải quyết một số công việc của CanThoWassco và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình. Người được Tổng Giám đốc ủy nhiệm, ủy quyền phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm và không được ủy nhiệm, ủy quyền lại cho người khác.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của CanThoWassco;

6. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ và quyền hạn như sau :

a. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của CanThoWassco và các vấn đề không thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

b. Quyết định ~~tất cả~~ các vấn đề mà ~~vấn đề đó~~ không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt CanThoWassco ký kết các hợp đồng giao dịch, tài chính và thương mại ~~ên lại~~, trừ các hợp đồng được quy định phải thông qua thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của CanThoWassco theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

2. Đã có Điều 3 (bỏ)

2. [...]

3. [...]

4. [...]

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ như sau

a. [...]

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt CanThoWassco ký kết các hợp đồng giao dịch, tài chính và thương mại, trừ các hợp đồng được quy định

c. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những nghị quyết của Hội đồng quản trị nếu các nghị quyết này trái với pháp luật, trái với Điều lệ của CanThoWassco và trái với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Việc từ chối này phải được gửi cho Hội đồng quản trị bằng văn bản và phải nêu rõ lý do;

d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của CanThoWassco đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

đ. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ CanThoWassco;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong CanThoWassco trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Đề xuất Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ~~bổ nhiệm~~ các chức danh Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng; đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt về mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

h. Tuyển dụng lao động; chấm dứt hợp đồng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong CanThoWassco kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

i. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của CanThoWassco, hợp đồng lao động và quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Trình Hội đồng quản trị kế hoạch đầu tư và các dự án hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước.

- Thực hiện phân công và ủy nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực hoạt động.

phải thông qua thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của CanThoWassco theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. [...]

d. [...]

đ. [...]

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh điều hành trong CanThoWassco trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; kiến nghị Hội đồng quản trị phê duyệt về thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp;

h. Tuyển dụng lao động; chấm dứt hợp đồng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong CanThoWassco kể cả người điều hành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

i. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của CanThoWassco, các quy chế nội bộ, hợp đồng lao động và nghị quyết của Hội đồng quản trị như sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo theo chương trình nghị sự mà Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát yêu cầu.

- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch tài chính của CanThoWassco.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý CanThoWassco cho Hội đồng quản trị.

- Đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn Tổng Giám đốc hoặc những biến động lớn trong CanThoWassco.

- Được đưa ra những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như: Thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,... và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế của CanThoWassco, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, và quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 32. Phó Tổng Giám đốc

1. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm hoặc ủy quyền điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của CanThoWassco. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc và pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm. Phó Tổng Giám đốc có thể kiêm nhiệm phụ trách các bộ phận hoặc đơn vị trực thuộc.

[...]

k. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.

Điều 37. Phó Tổng Giám đốc

1. [...]

2. [...]

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác của Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

~~Điều 33. Thư ký của CanThoWasseco~~

~~Hội đồng quản trị chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký CanThoWasseco với nhiệm kỳ và những điều khoản theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký của CanThoWasseco khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký của CanThoWasseco tùy từng thời điểm. Trợ lý Thư ký là người giúp việc Thư ký. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký CanThoWasseco bao gồm:~~

~~1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.~~

~~2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; tham dự các cuộc họp quy định tại khoản 1 Điều này; ghi chép biên bản họp; đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.~~

~~3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.~~

~~4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.~~

~~5. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.~~

~~6. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.~~

~~7. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.~~

~~Thư ký CanThoWasseco có trách nhiệm bảo mật thông tin theo~~

Bỏ Điều Thư ký của CanThoWasseco

Chương VII BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Kiểm soát Viên

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử ~~vẫn~~ không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế ~~được CanThoWassco~~ quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của CanThoWassco. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác;

Chương VII BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ CanThoWassco và Quy chế nội bộ về quản trị của CanThoWassco. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 39. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của CanThoWassco là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy

c. Không được giữ các chức vụ quản lý của CanThoWassco; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của CanThoWassco.

1. Ban kiểm soát của CanThoWassco có 03 thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của CanThoWassco và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của CanThoWassco. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của CanThoWassco. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại CanThoWassco. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của CanThoWassco;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ CanThoWassco và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của CanThoWassco;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CanThoWassco trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại CanThoWassco. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Ban kiểm soát

1. CanThoWassco phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 và Điều 166 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài CanThoWassco với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của CanThoWassco nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành CanThoWassco;

g. Xem xét báo cáo của CanThoWassco về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý; và

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ CanThoWassco;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 40. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của CanThoWassco;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính CanThoWassco, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ CanThoWassco của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của CanThoWassco theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký CanThoWassco phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai 02 lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 người.

4. Mức thù lao hoặc tiền lương của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Chương VIII

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và

đ. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của CanThoWassco theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị CanThoWassco phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các ngghi quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. [...]

cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của CanThoWassco và với mức độ cần trọng mà ~~một người thận trọng~~ phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho CanThoWassco vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của CanThoWassco mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. CanThoWassco không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa CanThoWassco với một hoặc

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của CanThoWassco.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho CanThoWassco vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của CanThoWassco mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, CanThoWassco không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các

nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc CanThoWassco, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị ~~hoặc tiểu ban liên quan~~. Đồng thời, Hội đồng quản trị ~~hoặc tiểu ban đó~~ đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của CanThoWassco vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị ~~hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị~~ hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của CanThoWassco hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa CanThoWassco với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc CanThoWassco, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của CanThoWassco vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. CanThoWassco bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do CanThoWassco là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được CanThoWassco ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của CanThoWassco với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của CanThoWassco với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích ~~cao nhất~~ của CanThoWassco, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của CanThoWassco, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của CanThoWassco được CanThoWassco bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do CanThoWassco là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của CanThoWassco;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải

được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trừ các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của CanThoWassco hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. CanThoWassco bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do CanThoWassco là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được CanThoWassco ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của CanThoWassco với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của CanThoWassco với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của CanThoWassco, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của CanThoWassco, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của CanThoWassco được CanThoWassco bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do CanThoWassco là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là ~~mức~~ hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. CanThoWassco có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IX

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CANTHOWASSCO

Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 25 và ~~khoản 2 Điều 34~~ Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của CanThoWassco. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc ~~một~~ bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của CanThoWassco, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của CanThoWassco vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. CanThoWassco phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

a. [...];

b.[...].

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. CanThoWassco có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IX

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CANTHOWASSCO

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của CanThoWassco. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của CanThoWassco, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của CanThoWassco vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. CanThoWassco phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung

4. Điều lệ CanThoWassco phải được công bố trên website của CanThoWassco.

Chương X

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ

Điều 40. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong CanThoWassco

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong CanThoWassco hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các Tổ chức chính trị-xã hội khác hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.

3. CanThoWassco tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

Chương XI

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON

Điều 41. Công ty mẹ, Công ty con.

1. CanThoWassco là Công ty mẹ của các Công ty cổ phần có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của Công ty đó gọi là Công ty con.

2. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của CanThoWassco. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

Điều 42. Quyền và trách nhiệm của CanThoWassco đối với Công ty con

Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và **các tài liệu** khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các **tài liệu** này.

4. Điều lệ CanThoWassco phải được công bố trên **trang thông tin điện tử** của CanThoWassco

Chương X

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ

Điều 45. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam...[...].

[...].

Chương XI

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON

Điều 46. Công ty mẹ, Công ty con

1. CanThoWassco thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là Chủ sở hữu trong quan hệ với Công ty con theo quy định.

2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa CanThoWassco và Công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng.

3. CanThoWassco không được can thiệp ngoài (vượt) thẩm quyền của chủ sở hữu buộc Công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường (giấy phép đăng ký doanh nghiệp) hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho Công ty con thì CanThoWassco phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.

4. Trường hợp CanThoWassco không đền bù cho Công ty con theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc cổ đông có sở hữu ít nhất 1% vốn điều lệ của công ty còn có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh Công ty con đòi CanThoWassco đền bù thiệt hại cho Công ty con.

5. Trường hợp hoạt động kinh doanh như quy định tại khoản 3 Điều này do Công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho Công ty con khác của cùng một CanThoWassco thì Công ty con được hưởng lợi đó phải liên đới cùng CanThoWassco hoàn trả khoản lợi được hưởng đó cho Công ty con bị thiệt hại.

Điều 43. Quyền và trách nhiệm của người đại diện quản lý phần vốn của CanThoWassco ở Công ty con

1. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện:

a. Người đại diện thực hiện quyền, trách nhiệm của CanThoWassco đầu tư tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng các nhiệm vụ được chủ sở hữu giao. Kịp thời báo cáo cho CanThoWassco về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

[...].

Điều 47. Quyền và trách nhiệm của CanThoWassco đối [...].

[...].

b. Người đại diện phải xin ý kiến Chủ sở hữu bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định mọi vấn đề tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (về ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tổ chức lại, giải thể, phá sản; ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đề cử đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ, chia cổ tức hàng năm).

2. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện:

a. Người đại diện, điều hành tại các Công ty con được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ Công ty đó và do Công ty đó trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, hàng năm người đại diện còn được thưởng theo Quy chế quản lý Người đại diện vốn của CanThoWassco tại các Công ty con;

b. Người đại diện kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì thù lao, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác được hưởng do CanThoWassco chi trả theo quy định của pháp luật;

c. Người đại diện khi được quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho CanThoWassco. CanThoWassco quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của chủ sở hữu vốn. Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện phần vốn Công ty tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ

Điều 48. Quyền và trách nhiệm của người đại diện quản lý phần vốn của CanThoWassco ở Công ty con

[...].

phần còn lại cho chủ sở hữu vốn.

3. Chế độ báo cáo của Người đại diện

Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty con được cử làm Người đại diện, định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu, Người đại diện phải tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của CanThoWassco đầu tư tại các Công ty con báo cáo chủ sở hữu vốn.

4. Những quy định về người đại diện quản lý phần vốn của CanThoWassco tại các Công ty con sẽ được cụ thể hóa tại Quy chế quản lý Người đại diện vốn của CanThoWassco.

Điều 44. Quan hệ với các Công ty con

1. CanThoWassco thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty đó.

2. CanThoWassco trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện phần vốn của CanThoWassco tại các Công ty con.

3. CanThoWassco có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn góp chi phối của CanThoWassco tại các Công ty con. Người đại diện được trực tiếp tham gia ứng cử vào các chức danh điều hành quản lý tại các Công ty con, phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty đó;

b. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

c. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

d. Yêu cầu Công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông

Điều 49. Quan hệ với các Công ty con

[...].

tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty;

đ. CanThoWassco có quyền chi phối các công ty con thông qua Người đại diện phần vốn ở các Công ty con phù hợp với Điều lệ CanThoWassco và Điều lệ Công ty con bị chi phối về các vấn đề sau: Định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ; Phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường; Sử dụng thương hiệu chung của CanThoWassco trong kinh doanh; và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

e. Các quyền, nghĩa vụ khác theo pháp luật và Điều lệ của Công ty đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty con:

a. Thực thi tất cả các nghĩa vụ theo quy định về quyền của chủ sở hữu tại khoản 3 Điều này;

b. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của CanThoWassco;

c. Thực hiện trả lợi tức cho CanThoWassco theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành;

d. Cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của CanThoWassco.

Điều 45. Sử dụng dịch vụ chia sẻ

CanThoWassco xây dựng và thực hiện quy chế sử dụng dịch vụ chia sẻ chung trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ tạo cơ sở cho sự phát triển đồng đều của các đơn vị thành viên và tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chương XII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. CanThoWassco mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, CanThoWassco có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. CanThoWassco tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà CanThoWassco mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của CanThoWassco bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2015.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán CanThoWassco sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. CanThoWassco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. CanThoWassco lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà CanThoWassco tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của CanThoWassco.

Điều 50. Sử dụng dịch vụ chia sẻ

[...].

Chương XII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Tài khoản ngân hàng

[...].

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của CanThoWassco bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

3. CanThoWassco sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách các Đơn vị kiểm toán độc lập ~~hoặc kiểm toán độc lập~~ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán CanThoWassco cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. CanThoWassco phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Đơn vị kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Các kiểm toán viên của Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho CanThoWassco phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của CanThoWassco.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán CanThoWassco được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 50. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của CanThoWassco. Cổ tức sẽ được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán CanThoWassco sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. CanThoWassco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của CanThoWassco.

3. CanThoWassco sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp CanThoWassco có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách các Đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của CanThoWassco cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. CanThoWassco phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Đơn vị kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. [...]

3. [...].

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán CanThoWassco được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của CanThoWassco.

3. CanThoWassco không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, CanThoWassco phải chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp CanThoWassco đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, CanThoWassco không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền CanThoWassco chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIII

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ

nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến **việc** kiểm toán **báo cáo tài chính của CanThoWassco**.

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1.[...].

2. [...]

3. [...].

4.Hội đồng quản trị có thể **kiến nghị** Đại hội đồng cổ đông [...].

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, CanThoWassco phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về **tài khoản** ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp CanThoWassco đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, CanThoWassco không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền CanThoWassco **đã** chuyển cho cổ đông **này**. Việc thanh toán cổ tức đối với **các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu của mình tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam sẽ được thực hiện chi trả thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam**.

6.[...]

**THÔNG TIN,
~~THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG~~**

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. CanThoWassco phải lập bản báo cáo tài chính năm (bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (~~hoặc theo Luật định~~), phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi CanThoWassco niêm yết) và cơ quan đăng ký doanh nghiệp.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của CanThoWassco trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của CanThoWassco tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. CanThoWassco phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (~~khi CanThoWassco niêm yết~~) và ~~các quy định hiện hành~~, nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của CanThoWassco phải được công bố trên website của CanThoWassco.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của ~~CanThoWassco~~, tại trụ sở chính

7. [...]

Chương XIII

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 56. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. CanThoWassco phải lập bản báo cáo tài chính năm (bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, CanThoWassco phải nộp báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi CanThoWassco niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của CanThoWassco trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của CanThoWassco tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. CanThoWassco phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của

của CanThoWassco và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

CanThoWassco phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XIV

TỔ CHỨC LẠI CANTHOWASSCO – GIẢI THỂ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. CanThoWassco có thể bị giải thể ~~hoặc chấm dứt hoạt động~~ trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố CanThoWassco phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể CanThoWassco do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của CanThoWassco hoặc sau khi có một quyết định giải thể CanThoWassco, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Đơn vị kiểm

kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của CanThoWassco phải được công bố trên trang thông tin điện tử của CanThoWassco.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của CanThoWassco và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 57. Báo cáo thường niên

[...]

Chương XIV

TỔ CHỨC LẠI CANTHOWASSCO – GIẢI THỂ

Điều 58. Chấm dứt hoạt động

1. CanThoWassco có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố CanThoWassco phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc giải thể CanThoWassco do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Thanh lý

toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của CanThoWassco hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được CanThoWassco ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của CanThoWassco.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt CanThoWassco trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý CanThoWassco trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của CanThoWassco;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến (đ) trên đây được ~~phân~~ chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp ~~hay~~ khiếu nại có liên quan tới hoạt động của CanThoWassco ~~hay~~ tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ CanThoWassco, Luật Doanh nghiệp,

1. [...]

2. [...]

3. Tiền thu được [...]

a. [...]

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản vay (nếu có);

đ. Các khoản nợ khác của CanThoWassco;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với CanThoWassco;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trong tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong thời hạn 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án TP Cần Thơ.

3. Các bên tự chịu chi phí ~~của mình~~ có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XVI

HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 56. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của CanThoWassco và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của CanThoWassco, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ CanThoWassco, các quy định giữa:

a.[...];

b.Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án TP Cần Thơ.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XVI

HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 61. Con dấu

theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của CanThoWassco chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của CanThoWassco.

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông CanThoWassco nhất trí thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương (nếu có yêu cầu của cơ quan Nhà nước);
- b. Một (01) bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- c. Tám (08) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của CanThoWassco.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của CanThoWassco.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của CanThoWassco có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật.

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của CanThoWassco và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp **và Điều lệ CanThoWassco.**

2.[...]

Điều 62. Điều lệ CanThoWassco

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

[...]

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương **63 Điều**, được Đại hội cổ đông CanThoWassco nhất trí thông qua và có hiệu lực từ **ngày ... tháng ... năm ... thay thế cho Điều lệ CanThoWassco ngày 01 tháng 7 năm 2015.**

2. Điều lệ được lập thành **năm (05) bản**, có giá trị như nhau, trong đó:

- a) **Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh;**
- b) **Một (01) bản nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
- c) **Một (01) bản nộp Sở giao dịch chứng khoán;**
- d) **Hai (02) bản lưu giữ tại Văn phòng CanThoWassco.**

[...]

Số: 02 /TTr-BKS

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét
Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015,

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Canthowassco) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán/ soát xét:

- Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
- Báo cáo tài chính năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Canthowassco yêu cầu.

3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2019, đề công tác kiểm toán BCTC năm 2020 được



thuận lợi, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: Tổ thư ký, P.TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lâm Nguyệt Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

📍 Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

☎ (0292) 382 1711 - 381 0188 ✉ ctn-cantho@gmail.com 🌐 www.ctn-cantho.com.vn

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO
QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế đề cử ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát như sau :

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

- 1. Số lượng thành viên HĐQT** : **05 người.**
- 2. Nhiệm kỳ** : **05 năm.**
- 3. Số lượng ứng cử viên HĐQT** : **05 người.**
- 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nếu không phải là người đại diện vốn sở hữu Nhà nước phải thỏa mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có năng lực hành vi dân sự.
- Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

II. BAN KIỂM SOÁT :

- 1. Số lượng kiểm soát viên** : **03 người.**
- 2. Nhiệm kỳ** : **05 năm.**
- 3. Số lượng ứng cử viên BKS** : **03 người.**
- 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

Ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải thỏa mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có năng lực hành vi dân sự.
- Có kinh nghiệm công tác từ ba (03) năm trở lên, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật. Trong đó có ít nhất một thành viên có trình độ chuyên môn về tài chính - kế toán.

- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

III. QUYỀN ĐỀ CỬ LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cụ thể như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% (năm phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 01 (một) ứng viên Ban kiểm soát.

2. Từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 02 (hai) ứng viên Ban kiểm soát.

3. Từ 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 03 (ba) ứng viên Ban kiểm soát.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS :

Hồ sơ tham gia đề cử HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử thành viên HĐQT, BKS / Tài liệu chứng minh số cổ phần đại diện hoặc sở hữu;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu*);

**TM. BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO THẺ LỆ BẦU CỬ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Để việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, kính trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo thẻ lệ bầu cử HĐQT và BKS như sau :

Nguyên tắc Bầu cử: theo nguyên tắc dồn phiếu

1/. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được in sẵn tên người ứng cử theo thứ tự ABC có đóng dấu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần thơ.
- Phiếu bầu cử có in mã số bầu cử, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền).
- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền được phát 02 (hai) Phiếu bầu cử với 02 màu khác nhau (Một phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát).

2/. Nguyên tắc bầu cử:

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu cử tối đa là : 05 (năm) người.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu cử tối đa là : 03 (ba) người.
- Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 05 thành viên cho HĐQT sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng là 5.000 cổ phần. Cổ đông có thể bầu chia đều cho 5 mỗi người 1.000 cổ phần; hoặc có thể bầu cho cổ đông A 2.000 cổ phần,

cổ đông B 2.000 cổ phần, cổ đông C 1.000 cổ phần; hoặc có thể dồn hết cho cổ đông D 5.000 cổ phần

Bầu thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 03 thành viên cho BKS sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng là 3.000 cổ phần. Cổ đông có thể bầu cho cổ đông A 1.000 cổ phần, cổ đông B 1.000 cổ phần, cổ đông C 1.000 cổ phần; hoặc có thể bầu cho cổ đông A 2.000 cổ phần, cổ đông B 1.000 cổ phần; hoặc có thể bầu dồn hết cho cổ đông A 3.000 cổ phần

- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu :
 - Tổng số cổ phần được bỏ phiếu bầu cao hơn tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên.
 - Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
 - Phiếu ghi thêm ký hiệu riêng hoặc phiếu không ký tên người bầu.
 - Phiếu không có dấu treo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần thơ.

3/. Điều kiện trúng cử :

- Ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng qui định.

Dự thảo Thẻ lệ bầu cử này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và thông qua khi được sự chấp thuận của 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**TM.BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN**

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Bầu đồn phiếu :

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách thức bầu :

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền) :

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau :

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

Ví dụ : Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 5 người, bầu vào BKS là 3 người . Ông X là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông X là $1.000 \times 5 = 5.000$ quyền và quyền bầu cử BKS là $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền.

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 quyền bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên, chẳng hạn :

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ông A	5.000
2	Ông B	
3	Ông C	
4	Ông D	
5	Ông E	
	Tổng cộng	5.000

Hoặc cho một số ứng cử viên

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ông A	800
2	Ông B	
3	Ông C	3.000
4	Ông D	
5	Ông E	1.200
	Tổng cộng	5.000

Hoặc ông X có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ông A	1.000
2	Ông B	1.000
3	Ông C	1.000
4	Ông D	1.000
5	Ông E	1.000
	Tổng cộng	5.000

Lưu ý: - ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 5.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ.

Phiếu Bầu như sau là **KHÔNG HỢP LỆ**:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ông A	2.000
2	Ông B	1.000
3	Ông C	1.000
4	Ông D	1.000
5	Ông E	1.000
	Tổng cộng	6.000

Tổng cộng là 6.000 quyền > 5.000 quyền của ông X.

Tương tự cho việc bầu Ban kiểm soát

BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU LỘC**. Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25 tháng 12 năm 1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
- Thẻ CCCD số: 092064000169. Cấp ngày: 06/8/2015. Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: 110 Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: 0913 973361
- Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất + Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
3/1987 -9/1989	Ủy ban kế hoạch tỉnh Hậu Giang	CB Phòng XD cơ bản	
10/1989 -9/1992	Ban Quản lý trương trình nước UNICEF Hậu Giang	Trưởng bộ phận kỹ thuật	
10/1992 - 10/1998	Trung tâm nước sạch sinh hoạt & VSMT Nông thôn Cần Thơ	Phó Chủ nhiệm	
10/1998 – 01/2000	Trung tâm nước sạch sinh hoạt & VSMT Nông thôn Cần Thơ	Quyền Chủ nhiệm	
02/2000 -10/2005	Trung tâm nước sạch sinh hoạt & VSMT Nông thôn Cần Thơ	Chủ nhiệm	
10/2005 – 9/2008	Ban QLDA ĐTXD TPCT	Phó Giám đốc ban	
9/2008 – 02/2009	Ban QLDA ĐTXD TPCT	Quyền Giám đốc ban	
02/2009 – 12/2011	Ban QLDA ĐTXD TPCT	Giám đốc ban	
01/2012- 24/6/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Chủ tịch Công ty	
25/6/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT	

10. Số lượng cổ phần sở hữu / đại diện: 7.845.100 cổ phần.

- Cá nhân: 5.100 cp

- Đại diện vốn NN: 7.840.000 cp

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người khai

Nguyễn Hữu Lộc



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

- Họ và tên: **NGUYỄN TÙNG NGUYỄN**. Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14 tháng 4 năm 1972. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND (Hộ chiếu): 361593195. Ngày cấp: 19/10/2007. Nơi cấp: CA Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 58B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Địa chỉ liên lạc: 58B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Điện thoại: 0918 594789
- Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật + Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1/1997 -10/2000	Ban QLDA Khu chế xuất & công nghiệp TP Cần Thơ	Chuyên viên Phòng QLĐT& Xây dựng	
10/2000 -02/2005	Ban Xây dựng & Nhà đất TP Cần Thơ	Chuyên viên Kỹ thuật	
3/2005-11/2010	Phòng QL Đô thị quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Phó Trưởng phòng	
12/2010-12/2012	Phòng QL Đô thị quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Trưởng phòng	
12/2012-24/6/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Giám đốc Công ty	
25/6/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	TV HĐQT, Tổng Giám đốc	

- Chức vụ công tác hiện nay: thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Số lượng cổ phần sở hữu / đại diện: 4.491.600 cổ phần.
 - Cá nhân: 11.600 cp
 - Đại diện vốn NN: 4.480.000 cp

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người khai
NGUYỄN TÙNG NGUYỄN



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

- Họ và tên: **PHAN THỊ THIÊN**. Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16 tháng 9 năm 1966. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND (Hộ chiếu): 361698902. Ngày cấp: 24/6/2008 . Nơi cấp: CA Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 331A/9 KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Địa chỉ liên lạc: 331A/9 KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Điện thoại: 0913 775009
- Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD + TC Cấp thoát nước.
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
3/1988 -4/1998	Công ty Cấp nước Cần Thơ	Kế toán phòng Vật tư	
4/1998 -3/2003	Công ty Cấp nước Cần Thơ	Phó phòng Vật tư	
3/2003-9/2006	Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ	Giám đốc XN Thoát nước	
10/2006-24/6/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Phó Giám đốc Công ty	
25/6/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	TVHĐQT, Phó TGD	

9. Chức vụ công tác hiện nay: thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

10. Số lượng cổ phần sở hữu / đại diện: 1.965.600 cổ phần.

- Cá nhân: 5.600 cp

- Đại diện vốn NN: 1.960.000 cp

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người khai
PHAN THỊ THIÊN



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO
BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

- Họ và tên: **LÂM NGUYỆT THANH**. Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30 tháng 7 năm 1976. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND (Hộ chiếu): 361841059. Ngày cấp: 02/01/2008. Nơi cấp: CA Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 1/12KV VII, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- Địa chỉ liên lạc: 1/12KV VII, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- Điện thoại: 0121 5787878
- Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Kinh tế	Kế toán tổng hợp	2001	Đại học Cần Thơ
Thạc sĩ Kinh tế	Tài chính doanh nghiệp	2011	Đại học Kinh tế TP.HCM

8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
01//1999 -12/2001	Công ty Sony Việt Nam-Chi nhánh Cần Thơ	NV Tiếp tân kiêm Kế toán	
01/2002 -12/2008	Ban QLDA ĐTXD TPCT	Chuyên viên phòng Kế hoạch	
01/2009 – 4/2012	Ban QLDA ĐTXD TPCT	Phó trưởng phòng Kế hoạch	
5/2012 – 24/6/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Kiểm soát viên Công ty	
25/6/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Trưởng ban Kiểm soát	

9. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

10. Số lượng cổ phần sở hữu: 5.300 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người khai

LÂM NGUYỆT THANH



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

1. Họ và tên: **NGÔ HỒNG HẠNH**. Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 15 tháng 01 năm 1978. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
3. Số CMND (Hộ chiếu): 361755261. Ngày cấp: 19 /3 / 2015. Nơi cấp: CA Cần Thơ.
4. Địa chỉ thường trú: 49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
5. Địa chỉ liên lạc: 49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
6. Điện thoại: 0944 282797
7. Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế + TC CTN
8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
8/2001 - 9/2007	Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ	Nhân viên QLHD Chi nhánh CN Số 1.	
10/2007 - 3/2013	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Kế toán trưởng - XN Thoát nước Cần Thơ	
3/2013 – 24/6/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	Phó Giám đốc XN XL Cấp thoát nước Cần Thơ.	
25/6/2015 – 7/2017	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Thành viên BKS CTCP CTN Cần Thơ, Phó Giám đốc XN XL Cấp thoát nước Cần Thơ.	
8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn	Thành viên BKS CTCP CTN Cần Thơ, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.	

9. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

10. Số lượng cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người khai

NGÔ HỒNG HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Bắc Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 –
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**

Cổ đông: Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP (“DNPW”)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục (tính đến ngày 08/04/2020)	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	2400813885 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 26/4/2017	6.310.400	22,54%	 CHỦ TỊCH HĐQT VŨ ĐÌNH ĐỘ

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, DNPW đề cử:

1. Ông Ngô Đức Vũ

Ngày sinh: **20/07/1976** Nơi sinh: **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú: **Tổ 10, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.**

CMND số: **02407600009** Ngày cấp **31/01/2013** tại **Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH**

2. Ông Lê Tuấn

Ngày sinh: **13/02/1984** Nơi sinh: **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú: **P3 nhà G Tập thể ủy ban chứng khoán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội.**

CMND số: **012437791** Ngày cấp **17/06/2013** tại **Công an Tp. Hà Nội**

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

DNPW xin cam đoan các cá nhân được đề cử có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



VŨ ĐÌNH ĐỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Cổ đông: **Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP (“DNPW”)**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục (tính đến ngày 08/04/2020)	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	2400813885 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 26/4/2017	6.310.400	22,54%	 CHỦ TỊCH HĐQT VŨ ĐÌNH ĐỘ

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, DNPW đề cử:

Bà Phan Thùy Giang

Ngày sinh: **26/11/1979**

Nơi sinh: **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú: **Phòng 2909 V3, Khu Homecity, Tổ 45 phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.**

CMND số: **013024059** Ngày cấp **19/11/2007** tại **Công an Tp Hà Nội**

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

DNPW xin cam đoan bà Phan Thùy Giang có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ ĐÌNH ĐỘ